

**DANH MỤC NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU KHÔNG YÊU CẦU GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
THUỐC TRONG NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC CẤP SỐ ĐĂNG KÝ trước 01/07/2014**

(Đính kèm công văn số 5201 /QLD-ĐK ngày 20 tháng 04 năm 2017 của Cục Quản lý Dược)

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
C.C Life	VD-16995-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Uông 3	Natri ascorbat	BP2013	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Unit 41, Delves Road, Heanor Gate Industrial Estate, Heanor, DE74 7SG, United Kingdom	UK
Ladyformine	VS-4847-12	19/10/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Copper sulfate anhydrous	BP 2010	Dr Paul Lohmann	Hauptstrasse 231860 Emmerthal	Germany
Ladyformine	VS-4847-12	19/10/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Sodium fluoride	BP 2010	Wuhan Grand Hoyo Co.LTD	Wuhan Grand Hoyo Co.LTD: 399 Luoyu Rd, Hongshan, Wuhan, Hubei,	China
Lancap®30	VD-16520-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Lansoprazole pellets	NSX	Spansuies Formulation	Plot No.1 54/A4 I.D.A Bollaram hyderabad - 502325	India
Aligic	VD-16764-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Alimemazine tartrate	BP 2014	RL Fine Chem	No. 15, KHB Industrial Area, Yelahanka, bangalore -560064	India
Aucabos	VD-16765-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Acarbose	BP 2014	Hebei Huarong Pharmaceutical	East Road, North 2nd Circle Shijiazhuang, 050041	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bivikiddy - T	VD-16766-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Retinyl palmitate	BP 2009	DSM Nutritional Products Ltd	Wurmisweg 576, CH- 4303 Kaiseraugst,	Switzerland
Bivikiddy - T	VD-16766-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Cholecalciferol	BP 2009	DSM Nutritional Products Ltd	Wurmisweg 576, CH- 4303 Kaiseraugst,	Switzerland
Bivikiddy - T	VD-16766-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	dl-alpha-Tocopheryl acetate	BP 2009	DSM Nutritional Products Ltd	Wurmisweg 576, CH- 4303 Kaiseraugst,	Switzerland
Bivikiddy - T	VD-16766-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Thiamine hydrochloride	BP 2009	DSM Nutritional Products GmbH	Emil -Barell -Str. 3 79639 Grenzach- Wyhlen,	Germany
Bivikiddy - T	VD-16766-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Riboflavin sodium phosphate	BP 2009	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dubonnet F- 92400 Courbevoie	France
Bivikiddy - T	VD-16766-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Pyridoxine hydrochloride	BP 2009	DSM Nutritional Products GmbH	Emil -Barell -Str. 3 79639 Grenzach- Wyhlen,	Germany
Bivikiddy - T	VD-16766-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Nicotinamide	BP 2009	Western Drugs Ltd	F-271 (A), Mewar Industrial Area, Madri, Udaipur- 313 001 (Rajasthan),	India
Bivikiddy - T	VD-16766-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	D-Panthenol	USP 30	DSM-United Kingdom	Drakemyre, Dalry, Ayrshire KA 24 5JJ, United Kingdom	UK
Bivikiddy - T	VD-16766-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Acid ascorbic	BP 2009	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co.LTD	No.20, Jiangshan Road, Jinajiang City, Jiangsu Province,	China
Bivikiddy - T	VD-16766-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Taurine	USP 30	Shijiazhuang Shixing Amino Acid Co.,Ltd	B-1303, NO. 310 Changjiangdao, Shijiazhuang, 050035, China.	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bivikiddy - L	VD-16767-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Retinyl palmitate	BP 2009	DSM Nutritional Products Ltd	Wurmisweg 576, CH- 4303 Kaiseraugst,	Switzerland
Bivikiddy - L	VD-16767-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Cholecalciferol	BP 2009	DSM Nutritional Products Ltd	Wurmisweg 576, CH- 4303 Kaiseraugst,	Switzerland
Bivikiddy - L	VD-16767-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Thiamine hydrochloride	BP 2009	DSM Nutritional Products GmbH	Emil -Barell -Str. 3 79639 Grenzach- Wyhlen,	Germany
Bivikiddy - L	VD-16767-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Riboflavin sodium phosphate	BP 2009	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dubonnet F- 92400 Courbevoie	France
Bivikiddy - L	VD-16767-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Pyridoxine hydrochloride	BP 2009	DSM Nutritional Products GmbH	Emil -Barell -Str. 3 79639 Grenzach- Wyhlen	Germany
Bivikiddy - L	VD-16767-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Nicotinamide	BP 2009	Western Drugs Ltd	F-271 (A), Mewar Industrial Area, Madri, Udaipur- 313 001 (Rajasthan)	India
Bivikiddy - L	VD-16767-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	D-Panthenol	USP 30	DSM-United Kingdom	Drakemyre, Dalry, Ayrshire KA 24 5JJ, United Kingdom	UK
Bivikiddy - L	VD-16767-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Acid ascorbic	BP 2009	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co.LTD	No.20, Jiangshan Road, Jinajiang City, Jiangsu Province	China
Bivikiddy - L	VD-16767-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	L-Lysine hydrochloride	BP 2009	Shijiazhuang Shixing Amino Acid Co., Ltd	B-1303, NO. 310 Changjiangdao, Shijiazhuang, 050035, China	China
Manesix	VD-16768-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Pyridoxine hydrochloride	BP 2014	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical- China	No.215 Fengze Road, Tiantai, Zhejiang,	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Valsita	VD-16769-12	07/06/2017	Công ty cổ phần BV Pharma	Valsartan	USP 39	Smilax Laboratories Limited.	Plot No. 12/A, Unit-I, Phase-III, IDA, Jeedimetla, Hyderabad, Telangana 500055,	India
Dudine	VD-16771-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA	Ranitidine HCl	EP 7.0	Changzhou Longcheng Medicine Raw Material Co., Ltd.	Xixiasu Town, Changzhou, Jiangsu, China	China
Beliver	VD-16772-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Thiamine hydrochloride	BP2012/USP 36	Huazhong Pharmaceutical Co.,Ltd	NO 71 West Chunyuan Road ,Xiangyang,Hubei,China	China
Beliver	VD-16772-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Riboflavin	USP 37	Chifeng Pharmaceutical Co.,Ltd	Yidong Street ,Hongshan District , Chifeng 24001 , Inner Mongolia . China	China
Beliver	VD-16772-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Pyridoxin hydroclorid	BP2013	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le Anjiang Industrial Zone Leping , Jiangxi 333300, China	China
Beliver	VD-16772-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Nicotinamide	USP 34	Brother Enterprises Holding Co.,Ltd	No.3 Caijiashiqiao, Lianmin Village, Zhouwangmiao, Haining city, Zhejiang Province, China	China
Beliver	VD-16772-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	D-Calcium pantothenate	USP36	Xinfa Pharmaceutical Co.,Ltd	NO.1 TONGXING ROAD, KENLI COUNTY, DONGYING CITY,SHANDONG PROVINCE, CHINA, 257500	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Clogynaz (Clotrimazol)	VD-16773-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Clotrimazol	BP2013	Jintan Zhongxing Pharmaceutical and Chemical	12# HouYang Chemical Park ,Jincheng towns, Jintan, Jiangsu, China	China
Doxidan	VD-16774-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Thiamine hydrochloride	BP2012/USP 36	Huazhong Pharmaceutical Co.,Ltd	NO 71 West Chunyuan Road ,Xiangyang,Hubei,	China
Doxidan	VD-16774-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Pyridoxin hydroclorid	BP2013	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le Anjiang Industrial Zone Leping , Jiangxi 333300, China	China
Doxidan	VD-16774-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Cyanocobalamin	BP2013	Hebei Yuxing Bio- Engineering Co.,Ltd	Xicheng District,Ningjin County,Hebei Province China	China
Doxidan	VD-16774-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ferrous Fumarate	Bp2013	Nantong Zhongwang Additives Co.,Ltd	No 68,Fengba Road ,Fengli Town,Rudong County ,Jiangsu ,China	China
Gilovit	VD-16775-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Retinol palmitat	BP2013	Xiamen Kingdom way Group Company	No.299 West Yangguang Road Haicang Xiamen 361022, China	China
Gilovit	VD-16775-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Dl - alphotocopheryl acetat	EP7/USP34	Zhejiang Medicine co.LTD, Xinchang Pharmaceutical Factory	59 East Huancheng Road, Xinchang County, Shaoxing, Zhejiang, China	China
Gilovit	VD-16775-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Thiamin mononitrat	BP2015/USP 38	Huazhong Pharmaceutical Co.,Ltd	NO 71 West Chunyuan Road ,Xiangyang,Hubei,China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Gilovit	VD-16775-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Pyridoxin hydroclorid	BP2013	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le Anjiang Industrial Zone Leping , Jiangxi 333300, China	China
Gilovit	VD-16775-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ascorbic Acid	USP 36/E300/EP7 .0/BP2003	DSM Jiangshan pharmaceutical (Jiangsu) Co.,Ltd	Jiangshan road, jingjiang,jiangsu (214500) P.R.China	China
Ubinutro	VD-16776-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Thiamine hydrochloride	BP2012/USP 36	Huazhong Pharmaceutical Co.,Ltd	NO 71 West Chunyuan Road ,Xiangyang,Hubei,China	China
Ubinutro	VD-16776-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Riboflavin 5' - Phosphate Sodium	USP 36	Supriya Lifescience Ltd	A 5/2, Lote Parshuram Industrial Area , M.I.D.C ,Tal -Khed , Dist -Ratnagiri ,415722, Maharashtra ,India.	India
Ubinutro	VD-16776-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Pyridoxin hydroclorid	BP2013	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le Anjiang Industrial Zone Leping , Jiangxi 333300, China	China
Ubinutro	VD-16776-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Nicotinamide	USP 34	Brother Enterprises Holding Co.,Ltd	No.3 Caijiashiqiao, Lianmin Village, Zhouwangmiao, Haining city, Zhejiang Province, China	China
Ubinutro	VD-16776-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Zinc sulfat	BP2013	Xilong chemical co., Ltd	No. 2 Xilong Middle Street, Chaoshan Road, Shantou, Guangdong, China	China
Ubinutro	VD-16776-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	L - Lysine hydrochloride	USP34	Jizhou city huayang Chemical C.,Ltd	NO.645 FuYang East Road, Jizhou City, Hebei province, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Vitamin B1 – B6 – B12	VD-16777-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Thiamin mononitrat	BP2015/USP 38	Huazhong Pharmaceutical Co.,Ltd	NO 71 West Chunyuan Road ,Xiangyang,Hubei,China	China
Vitamin B1 – B6 – B12	VD-16777-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Pyridoxin hydroclorid	BP2013	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le Anjiang Industrial Zone Leping , Jiangxi 333300, China	China
Vitamin B1 – B6 – B12	VD-16777-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Cyanocobalamin	BP2013	Hebei Yuxing Bio- Engineering Co.,Ltd	Xineng District,Ningjin County,Hebei Province China	China
Phosfalruzil	VD-16780-12	07/06/2017	Cty Cổ Phần Dược Đồng Nai	Aluminium phosphat gel	BP 2008	BK Giuliani GmbH	Postfach 21 72 51. D- 67072 Ludwigshafen/Rh	Germany
Dacolfort	VD-16782-12	07/06/2017	CTCP Dược Danapha	Diosmin:Hesperidin (9:1)	NSX	Zhejiang Sanmen Hengkang Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Longxiang Road, Hairun Street, Sanmen, Taizhou, China	China
Dacolfort	VD-16782-12	07/06/2017	CTCP Dược Danapha	Diosmin:Hesperidin (9:1)	NSX	Hunan Yuantong Pharmaceutical Co., Limited	747 Kangwan Road, Liuyang Economic Development Zone, Changsha city, Hunan Provine, China	China
Danapha- Telfadin 180	VD-16783-12	07/06/2017	CTCP Dược Danapha	Fexofenadine Hydrochloride	USP(34 đến 39)	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	801-813, Mahalaxmi Chambers, Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026 (Maharashtra) India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Naphazolin 0,05%	VD-16784-12	07/06/2017	CTCP Dược Danapha	Naphazoline Hydrochloride	USP(34 đến 39)	Precise Chemipharma Pvt. Ltd	C-384, T.T.C. Industrial Area, M.I.D.C., Pawne Village, Navi Mumbai, India	India
Phenxycap 500	VD-16786-12	07/06/2017	CTCP Dược Danapha	D-Glucosamine Sulfate Potassium Chloride	USP(34 đến 39)	Technical Sourcing International,Inc	7168 Expressway, Missoula, China	China
Hệ Tâm Đơn	VD-16789-12	07/06/2017	CTCP Dược Danapha	Camphor	NSX	Suzhou Youhe Science And Technology Co., Ltd	Dongsha Industry Park, Leyu Town, Zhangjiagang, China	China
Berberin mộc hương	VD-16791-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Berberine HCL	CP 2015	Sichuan Province Yuxin Pharmaceutical Co., LTD.	No.51 West Section of Changjiang Road, Economical Development District (South District), Shifang City, Sichuan Province	China
Fastcort 4mg	VD-16792-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Methylprednisolone	USP39	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No.3 Donghai Fourth Avenue Duqiao Medical and Chemical Industry Zone Linhai, Zhejiang	China
Paracetamol	VD-16795-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Paracetamol	USP35,USP3 6,USP37,US P38,USP39 / BP2014, BP2015, BP2016.	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Paracetamol	VD-16796-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Paracetamol	USP35, USP36, USP37, USP38, USP39 / BP2014, BP2015, BP2016.	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
CefaDHG (Xanh – trắng)	VD-16798-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Cephalexin monohydrat	BP 2004	Lupin Limited	+ Works: Unit-1, 198- 202 New Industrial Area No.2, Mandideep- 462046, District: Raisen [M.P], India. + Corporate Office: 159, C.S.T. Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400 098, India.	India
CefaDHG (Xanh – trắng)	VD-16798-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Cephalexin monohydrat	BP 2004	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain, S.A	Calle Ripolles, 2 Poligono Industrial Urvasa, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona, Spain	India
ACICLOVIR 200mg	VD-16803-12	07/06/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Aciclovir	ĐĐVN IV	Zhejiang Charioteer pharmaceutical Co., Ltd.	Dazhan Nongchang, Xianju, Zhejiang province, P.R.China.	China
AMPICILIN 500mg	VD-16806-12	07/06/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Amoxicilin Trihydrat	NSX	North China Pharmaceutical Group Semisynthec CO., Ltd.	20 Yangzi Road Shijiahuang economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
CEPHALEXIN 250mg	VD-16807-12	07/06/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Cephalexin monohydrate	ĐĐVN IV	NCPC Hebei Huamin Pharmaceutical Co., Ltd	18 Yangzi Road, Shijiahuang Economic & Technological Development Zone, Heibei, P.R	China
CLATEXYL 250mg	VD-16810-12	07/06/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Amoxicilin Trihydrat	NSX	North China Pharmaceutical Group Semisynthec CO., Ltd.	20 Yangzi Road Shijiahuang economic & Technological Development Zone, Heibei, P.R	China
Acemol	VD-16812-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Paracetamol (Acetaminophen)	BP 2015/BP 2016	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No. 368 Jiangshe Street, Hengshui City, Hebei Province	China
Acemol 500	VD-16813-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Paracetamol (Acetaminophen)	BP 2015/BP 2016	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No. 368 Jiangshe Street, Hengshui City, Hebei Province	China
Acemol Enfant	VD-16814-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Paracetamol (Acetaminophen)	BP 2015/BP 2016	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No. 368 Jiangshe Street, Hengshui City, Hebei Province	China
Acetylcystein	VD-16815-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Acetylcystein (N- Acetyl-L-Cysteine)	USP 37/USP38/U SP39	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd	No. 1, Industrial Park. Gedian Economy Development Zone, E'zhou City, Hubei	China
Berberal F	VD-16818-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Berberine Hydrochloride	CP 2010/JP13/J P14/JP15	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd	No. 37 Zhonggong Bei Street, Tiexi District, Shenyang	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Plurivica	VD-16823-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Pyridoxine Hydrochloride	USP37/USP3 8/USP39	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping County, Jiangxi Province	China
Plurivica	VD-16823-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Ergocalciferol	USP37/USP3 8/USP39	Synthesia, a.s.	Simtin 103, Pardubice, 53002	Czech Republic
Vitamin B6 50mg	VD-16825-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Pyridoxine Hydrochloride	USP37/USP3 8/USP39	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping County, Jiangxi Province	China
Calcivitin® 100G	VD-16863-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Paracetamol	BP2014	Anqiu Lu'An Pharmaceutical	No 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong	China
Calcivitin® 100G	VD-16863-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Pyridoxin hydroclorid (Vitamin B6)	USP38	Huazhong Pharmaceutical Co.,Ltd	No.71 West Chunyuan Road, Xiangyang , Hubei , China	China
Calcivitin® 100G	VD-16863-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Riboflavin (Vitamin B2)	USP37	Chifeng Pharmaceutical Co.,Ltd	84 Yidong Street, Hongshan Distric, Chifeng, Inner Mongolia 024001	China
Calcivitin® 100G	VD-16863-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Nicotinamid (Vitamin PP)	USP36	Brother Interprises Holding Co,Ltd	Zhouwangmiao, Haining City, Zhejiang Province, China	China
Calcivitin® 100G	VD-16863-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Calcigluconat	USP 36	Jungbunzlauer Ladenburg Gmbh	Dr. Albert-Reimann- Straße 18, 68526 Ladenburg	Germany
Doxycyclin 100	VD-16864-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Doxycycline	EP8	Kunshan Chemical & Pharmaceutical Co.,Ltd	No.60 Kuntai Road, Kunshan City, Jiangsu Province, China	China
Indizrac®	VD-16865-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Ibuprofen	EP8	Basf Chemical Co	BASF Corporation, Bishop, Texas, USA	USA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Pabemin®	VD-16868-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Paracetamol	BP2014	Anqiu Lu'An Pharmaceutical	No 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong	China
Pabemin®	VD-16868-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Thiamine mononitrate (Vitamin B1)	BP2014	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone Leping, Jiangxi 333300	China
Vilogastrin® □	VD-16869-12	07/06/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Disodium phosphate	NSX	Chemische Fabrik Budenheim Kg	Rheinstraße 27, 55257 Budenheim	Germany
Amoxicilin 500Mg	VD-16900-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Amoxicilin trihydrat	DĐVN IV	North China Pharmaceutical Group Semisynthec Co., Ltd.	No. 18 Yangzi road, Shijiazhuang Eco.&Tec, Development zone, Hebei.	China
Amoxicilin	VD-16901-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Amoxicilin trihydrat	DĐVN IV	Henan Topfond Pharmaceutical Co., Ltd	No.2 Guangming Road Zhuanadian Henan	China
Amoxicilin 250Mg	VD-16902-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Amoxicilin trihydrat	DĐVN IV	Nepc Hebei Huamin Pharmaceutical Co., Ltd	No. 18 Yangzi road, Shijiazhuang Eco.&Tec, Development zone, Hebei.	China
Ampicilin 500Mg	VD-16903-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Ampicilin trihydrat	DĐVN IV	Dalas Biotec Ltd, India	E-292 Phase-1 RIICO Industrial Area Bhiwadi- 301019 Disst. Alwar (Raj.) India	India
Atropin Sulfat	VD-16904-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Atropin sulfat	DĐVN IV	Henan Purui Pharmaceutical Co., Ltd, China.	City of Henan Province, Ye Zhuang Xihua County	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Aurocefa	VD-16905-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cefotaxim sodium	BP 2015	Zhuhai United Laboratories Co., Ltd	Sanza Science & Technoloav park. National 1 li-Tech Zone, Zhuhai. Guangdong.	China
Bacforxime-1000	VD-16906-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cefotaxim sodium	DĐVN IV	Nectar Lifesciences Ltd	SCO-38,39, Sector 9-D Chandigrarh	India
Baczoline-1000	VD-16907-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sodium cefazolin	BP 2015	Npc Hebei Huamin Pharmaceutical Co., Ltd	No. 18 Yangzi road, Shijiazhouang Eco.&Tec, Development zone, Hebei, China	China
Cephalexin 250Mg	VD-16908-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cephalexin monohydrat	DĐVN IV	Npc Hebei Huamin Pharmaceutical Co., Ltd	No. 18 Yangzi road, Shijiazhouang Eco.&Tec, Development zone, Hebei, China	China
Cephalexin 250Mg	VD-16909-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cephalexin monohydrat	DĐVN IV	Asiatic Drugs & Pharmaceuticals Pvt. Ltd, India.	C-826, RIICO Industrial Area, Phase-II, Bhiwadi - 301019 Distt. Alwar, Rajasthan	India
Cephalexin 500Mg	VD-16910-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cephalexin monohydrat	DĐVN IV	Sinopharm Weiqida Pharmaceutical Co., Ltd, China.	ROOM 2708, FORTUNE TOWER NO. 4, HUI XIN DONJIE, CHAO YANG DISTRICT, Beijing China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dexpin	VD-16911-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Terpin hydrat	DĐVN IV	Hindustan Mint & Agro Products Pvt, Ltd, India.	Devarkhera, Moradabad Road, Chandausi - 244412 (India)	India
Dexpin	VD-16911-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Dextromethorphan hydrobromid	DĐVN IV	Aurobindo	Survey No.1/22, 2/1 to 5, 6 to 18, 61 to 69, Pydibhimavaram - 532 409, Ranasthali mandal, Srikakulam Dist, A.P	India
Emingaton	VD-16912-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin A (Retinyl palmital)	USP 37	Basf - The Chemical Company	Carl-Bosch - Str.3867056 Ludwigshafen Germany	Germany
Emingaton	VD-16912-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	DĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Emingaton	VD-16912-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	DĐVN IV	Hubei Guangji Pharmaceutical Co. Ltd	N0.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Emingaton	VD-16912-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	DĐVN IV	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
Emingaton	VD-16912-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin C (Acid ascorbic)	DĐVN IV	Dsm Jiangshan Pharmaceutical (Jiangsu) Co., Ltd, China	61 Jiangshan Road, Jingjiang City, Jiangsu Province, 214500 China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Emingaton	VD-16912-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	DĐVN IV	Xinmen Kingdomway Group Company	Xinyang industry Area, Haicang Investment Zone, Xiamen 361022, China	China
Emingaton	VD-16912-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin E	BP 2015	Zhe Jiang Nhu Company Ltd	No.4, Jiangbei road, Chengguan Town, Xinchang, Zhejiang Province, China	China
Emingaton	VD-16912-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	DĐVN IV	Aarti Drugs Limited	N0 E-120, MIDC, Tarapur, Boisar-401 506, Dist-Thane, Maharashtra, India	India
Epoglor	VD-16913-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Glucosamin sulfat sodium clorid	USP 37	Yangzhou Rixing Biotech Co., Ltd	No.58 Wuan RD, Gaoyou City, Jiangsu, China	China
Foncare	VD-16914-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Nystatin	DĐVN IV	Antibiotice	Valea Lupului nr.1, Iasi 707410, Romania	Romania
Fonvit-F	VD-16915-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Ferrous fumarat	DĐVN IV	Salvi Chemical Industries Ltd, India	214, Blue Rose Industrial Estate, Western Express Highway, Borivali East, Borivali East, Mumbai, Maharashtra 400066	India
Fonvit-F	VD-16915-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Acid folic	DĐVN IV	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co, Ltd	No 368 Jianshe street, Hengshui city, Hebei Province, China	China
Fonvit-F	VD-16915-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	DĐVN IV	Hebei Yuxing Bioengineering Co., Ltd	Ningjin higher and new technology developing are Hebei, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Garvitcom	VD-16916-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	sodium chondroitin sulfat	USP 37	Qufu Guang Long Biochemical Factory, China.	No.1 GuangMing Road QuFu Economic Zone QuFu ShanDong China	China
Garvitcom	VD-16916-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	BP 2015	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Garvitcom	VD-16916-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	BP 2015	Hubei Guangji Pharmaceutical Co. Ltd	N0.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Garvitcom	VD-16916-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin E	BP 2015	Zhe Jiang Nhu Company Ltd	No.4, Jiangbei road, Chengguan Town, Xinchang, Zhejiang Province, China	China
Garvitcom	VD-16916-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cholin bitartrat	USP 37	Jinan Asia Pharmaceutical Co., Ltd	Xinshi Town, Jiyang County Jinan, Shandong 250014 China	China
Hacosamin	VD-16917-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Glucosamin sulfat sodium clorid	USP 37	Zhejiang Freeman Shinfuda Co., Ltd, China.	Shangma Industry Zone, Wenling, Zhejiang, China	China
Ibapharton	VD-16918-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin A (Retinyl palmital)	BP 2015	Basf - The Chemical Company	Carl-Bosch - Str.3867056 Ludwigshafen Germany	Germany
Ibapharton	VD-16918-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	ĐĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Ibapharton	VD-16918-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	DĐVN IV	Hubei Guangji Pharmaceutical Co. Ltd	N0.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Ibapharton	VD-16918-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	DĐVN IV	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
Ibapharton	VD-16918-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin C (Acid ascorbic)	DĐVN IV	Shandong Tianli Pharmaceutical Co.,Ltd, China	No.199, Jianxin Street, Shouguang, Weifang, Shandong, China	China
Ibapharton	VD-16918-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	BP 2015	Xinmen Kingdomway Group Company	Xinyang industry Area, Haicang Investment Zone, Xiamen 361022, China	China
Ibapharton	VD-16918-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin E	BP 2015	Zhe Jiang Nhu Company Ltd	No.4, Jiangbei road, Chengguan Town, Xinchang, Zhejiang Province, China	China
Ibapharton	VD-16918-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	DĐVN IV	Aarti Drugs Limited	N0 E-120, MIDC, Tarapur, Boisar-401 506, Dist-Thane, Maharashtra, India	India
Ibapharton	VD-16918-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Acid Folic	BP 2015	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co, Ltd	No 368 Jianshe street, Hengshui city, Hebei Province, China	China
Mepantop	VD-16919-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sodium Pantoprazol sesquihydrat	NSX	Euroasia Trans Continental, India	07, Parvati premises, New Sun Mill's compound, Lower Parel (west), Mumbai-400013, Maharashtra	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Pasoxime 1G	VD-16920-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cefotaxim sodium	USP 37	Covalent Laboratories Private Limited	Survey No. 374, Gundla Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist- 502 296, Andhra Pradesh	India
Pyraneuro	VD-16921-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	USP 37	Hubei Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd, China.	No.71 West Chunyuan RD, Xiangfan city Hubei Provine, China	China
Pyraneuro	VD-16921-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	USP 37	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
Pyraneuro	VD-16921-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	USP 37	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co., Ltd, China.	F20,Dahangjiye Building,NO.33 Rendabeilu, Haidian District,Beijing,China	China
Rocacef	VD-16922-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sodium Cefoperazon	USP 37	Shin Poong Pharmaceutical Co., Ltd	434-4 Moknae-dong, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea	Korea
Savixin	VD-16923-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cephalexin monohydrat	DĐVN IV	Zhejiang Anglikang Pharmaceutical Co., Ltd, China.	Shengzhou Ave, Shengzhou, Zhejiang, China	China
Sorbitol	VD-16924-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sorbitol	DĐVN IV	Roquette	62080 Lestrem cedex - France	France
Vitamin B1	VD-16925-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	DĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Vitamin B1 10Mg	VD-16926-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	DĐVN IV	Jiangsu Brother Vitamins Co. Ltd, China.	Manne Economic Development Zone (S) Dafeng. Jiangsu	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Vitamin B1 100Mg	VD-16927-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	ĐĐVN IV	Hubei Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd, China.	No.71 West Chunyuan RD, Xiangfan city Hubei Provine, China	China
Vitamin B6 10Mg	VD-16928-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	ĐĐVN IV	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
Dexipharm 15	VD-16929-12	07/06/2017	CTCPDP Imexpharm	Dextromethorphan HBr	USP 37	Divi's Laboratories Limited	UNIT-1, Lingojigudem Village, Choutuppal Mandal, Nalgonda District, Telangana - 508 252,	India
Dexipharm 15	VD-16929-12	07/06/2017	CTCPDP Imexpharm	Dextromethorphan HBr	USP 37	Divi's Laboratories Limited	Unit-II, Chippada Village, Bhimunipatnam Mandal, Visakhapatnam District. Andhra Pradesh-531 162,	India
Dexipharm 15	VD-16929-12	07/06/2017	CTCPDP Imexpharm	Dextromethorphan HBr	EP 8.0	Wockhardt Ltd.	Plot. No. 138, GIDC Estate, Ankleshwar 393 002 Dist. Bharuch, Gujarat	India
Dexipharm 15	VD-16929-12	07/06/2017	CTCPDP Imexpharm	Dextromethorphan HBr	EP 8.0	Wockhardt Ltd.	D4, M.I.D.C., Chikhalthana, Aurangabad 431 210, Maharashtra	India
Dexipharm 15	VD-16929-12	07/06/2017	CTCPDP Imexpharm	Dextromethorphan HBr	EP 8.0	Wockhardt Ltd.	L-1 M.I.D.C., Chikhalthana, Aurangabad 431 210, Maharashtra	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Combikit	VD-16930-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Ticarcillin sodium and Potassium clavulanate (15:1) sterile	USP 36	Fuan Pharmaceutical (Group) Co.,ltd	No. 1, Huanan 1 Road, Changshou District, Chongqing	China
Combikit	VD-16930-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Ticarcillin sodium and Potassium clavulanate (15:1) sterile	USP 36	Zhuhai united laboratories Co., LTd	Sanzao Science & Technology Park, National Hi-Tech Zone, Zhuhai, Guangdong	China
Orexcin 750 Mg	VD-16978-12	07/06/2017	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Phương Đông	Cephalexin monohydrate	BP 2007	Ranbaxy Laboratories Ltd	Lala Lajpat Rai Road, Nehru Place New Delhi – 110019, India	India
JOINT CAP 250mg	VD-16811-12	07/06/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Glucosamin sulfat kaliclorid	DĐVN IV	Yangzhou Rixing Biochemical Products Co., Ltd	58 Wuan RD, Gaoyou City, Jiangsu, China PO 225601	China
Defechol 100 (Fenofibrat 100mg)	VD-16996-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Fenofibrate	DĐVN IV	1/ Zhejiang Excel Pharmaceutical Co.,Ltd. 2/ Kaifeng Pharmaceutical (Group) Co.,Ltd. 3/ Sinoway International (Jiangsu) Co., Ltd.	1/ Dazha Road,Huangyan Economic Development Zone, Taizhou, Zhejiang, 2/ NO.1 Yanan Street, Kaifeng, Henan, 3/ 17 Beijing West Road, Nanjing, 210024,	1/ China 2/ China 3/ China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Defechol 200 (Fenofibrat 100mg)	VD-16997-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Fenofibrate	DĐVN IV	1/ Zhejiang Excel Pharmaceutical Co.,Ltd. 2/ Kaifeng Pharmaceutical (Group) Co.,Ltd. 3/ Sinoway International (Jiangsu) Co., Ltd.	1/ Dazha Road,Huangyan Economic Development Zone, Taizhou, Zhejiang, 2/ NO.1 Yanan Street, Kaifeng, Henan, 3/ 17 Beijing West Road, Nanjing, 210024,	1/ China 2/ China 3/ China
Defechol 300 (Fenofibrat 100mg)	VD-16998-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Fenofibrate	DĐVN IV	1/ Zhejiang Excel Pharmaceutical Co.,Ltd. 2/ Kaifeng Pharmaceutical (Group) Co.,Ltd. 3/ Sinoway International (Jiangsu) Co., Ltd.	1/ Dazha Road,Huangyan Economic Development Zone, Taizhou, Zhejiang, 2/ NO.1 Yanan Street, Kaifeng, Henan, 3/ 17 Beijing West Road, Nanjing, 210024,	1/ China 2/ China 3/ China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dexamethason 0,5mg (Dexamethason 0,5mg)	VD-16999-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Dexamethasone	EP8	1/ Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co., Ltd 2/ ZHEJIANG XIANJU PHARMACEUTIC AL CO., LTD	1/ 21 Huanghai Road, Tianjin Economic&Technologic al Development Area, Tianjin 2/ No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, , P.C: 317300	1/ China 2/ China
Faba-Plus Vitamin C 1g (acid ascorbic 1000mg)	VD-17001-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Acid ascorbic	ĐĐVN IV	1/NCPC Hebei Huamin Pharmaceutical Co., Ltd.-China. 2/Hebei Welcome Pharmaceutical Co., Ltd- China. 3/ Shandong Luwei Pharmaceutical Co. Ltd.-China.	1/ No 18, Yangzi Road, Shijiazhuang economic & technological development zone Hebei 2/ No 11 Zhaiying North Street, Shijiazhuang 3/ Shuafeng industrial park zichuan District, zib	1/ China 2/ China 3/ China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Faba-Plus Vitamin C 60mg (acid ascorbic 60mg)	VD-17002-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Ascorbic acid	DĐVN IV	1/NCPC Hebei Huamin Pharmaceutical Co., Ltd.-China. 2/Hebei Welcome Pharmaceutical Co., Ltd- China. 3/ Shandong Luwei Pharmaceutical Co. Ltd.-China.	1/ No 18, Yangzi Road, Shijiazhuang economic & technological development zone Hebei 2/ No 11 Zhaiying North Street, Shijiazhuang 3/ Shuafeng industrial park zichuan District, zib	1/ China 2/ China 3/ China
Methylprednisolon 16mg (Methylprednisolon 16mg)	VD-17003-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Methylprednisolone	EP8	1/ Yueyang huanyu pharmaceutical co. ltd. 2/ Zhejiang xianju pharmaceutical co., ltd	1/ Linxiang Ruxi Industrial Park, Huaman 414300 2/ No.1 Xian Yao Road, Xianju, Zhejiang, , P.C: 317300	1/ China 2/ China
Methylprednisolon 4mg (Methylprednisolon 4mg)	VD-17004-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Methylprednisolone	EP8	1/ Yueyang huanyu pharmaceutical co. ltd. 2/ Zhejiang xianju pharmaceutical co., ltd	1/ Linxiang Ruxi Industrial Park, Huaman 414300 2/ No.1 Xian Yao Road, Xianju, Zhejiang, , P.C: 317300	1/ China 2/ China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Otilin 8ml (Xylometazolin hydrochloride 0,05% 8ml)	VD-17006-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Xylometazoline Hydrochloride	EP8	Ipochem Sp. z o.o. (Poland)	Annopol 6, Warszawa,	Poland
Wisdon 300 (Glutathion 300mg)	VD-17009-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Sterile Glutathione Sodium Lyophilized (L-Glutathione Reduced)	JPXVI	1/ Kyowa Hakko Bio Co., Ltd - Japan 2/ Wuxi Jida Pharmaceutical Co., ltd	1/ Hofu plant: 1-1, Kyowa-cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522, 2/2 Qiangcun Road, Chengchang Industrial Park, Huangtu Town Wuxi, Jiangsu	1/ Japan 2/ China
Wisdon 600 (Glutathion 600mg)	VD-17010-12	07/06/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Sterile Glutathione Sodium Lyophilized (L-Glutathione Reduced)	JPXVI	1/ Kyowa Hakko Bio Co., Ltd - Japan 2/ Wuxi Jida Pharmaceutical Co., ltd	1/ Hofu plant: 1-1, Kyowa-cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522, Japan 2/2 Qiangcun Road, Chengchang Industrial Park, Huangtu Town Wuxi, Jiangsu	1/ Japan 2/ China
Clopidogrel 75mg	VD-17024-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Clopidogrel bisulfat	USP 29	Teva API India Ltd.	A-2, A-2/1, A-2/2, UPSIDC Industrial Area, Bijnor Road Gajraula- 244 235, Distt. J. P. Nagar (U.P.) ,	India
Fenofibrat	VD-17025-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Fenofibrat Micronised	BP 2007	Jiangsu nhwa pharmaceutical Co. Ltd	289, North zhong shan road, Xuzhou – 221007, jiangsu, china	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hapolymin	VD-17026-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Retinol palmitat	NSX	BAS F	67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Hapolymin	VD-17026-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Riboflavin	PhEur 7	DSM Nutritional Products	30 Pasir Panjang Road, Mapletree Business City #13-31 Singapore 117440 -	Singapore
Hapolymin	VD-17026-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Pyridoxin hydrochloride	BP 2012	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd.	No.215 Fengze Road, Tiantai, Zhejiang,	China
Hapolymin	VD-17026-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cyanocobalamin	NSX	Hebei Yuxing Bio- Engineering Co. Ltd	Xicheng District, Ningjin County, Hebei Province, China	China
Hapolymin	VD-17026-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Acid ascorbic	BP 2014	Aland (jiangsu) nutraceutical co.,ltd.	61 Jiangshan Road, Jingjiang, 214500 , JIANGSU , Jiangsu	China
Hapolymin	VD-17026-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cholecalciferol	PhEur 8	DSM Nutritional Products	30 Pasir Panjang Road, Mapletree Business City #13-31 Singapore 117440 -	Singapore
Hapolymin	VD-17026-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Nicotinamide	PhEur 7	DSM Nutritional Products	30 Pasir Panjang Road, Mapletree Business City #13-31 Singapore 117440 -	Singapore
Ceftizoxim 1g	VD-17035-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Ceftizoxim sodium	USP32	YungJin Pharm Co.,Ltd - Korea	470-5, Musong-dong Whsung-si, Gyeonggi- do,	Korea

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Ceftizoxim VCP	VD-17036-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Ceftizoxim sodium	USP32	Harbin Pharmaceutical Group Co., Ltd., General Pharm. Factory - China	West Side of Yanbin Road, Economic Development Zone, Feixian,	China
Viciaxon	VD-17037-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Ceftriaxon sodium	USP32	High tech Pharm Co., Ltd	576-1 Seongbon -Ri, Daeso-Myeon,, Eumseong - Gun, Chungcheong-buk,	Korea
Vicicefxim	VD-17038-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Ceftizoxim sodium	USP32	Qilu antibiotics Pharmaceutical Co., Ltd - China	849 Dongjia Town, Licheng District, Jian, Shadong,	China
Viciperazol	VD-17039-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefoperazon sodium	USP32	Qilu antibiotics Pharmaceutical Co., Ltd - China	849 Dongjia Town, Licheng District, Jian, Shadong,	China
Vicroxim	VD-17040-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefuroxim sodium	USP32	NCPC Hebei Huamin Pharmaceutical Co, Ltd. - China	Yangzi Rd., Economic Technology Development Zone Shijiazhuang, Hebei, .	China
Vitazidim	VD-17041-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Ceftazidim L-arginin	USP32	Kyongbo Pharmaceutical Co., Ltd. - Korea	174, Sirok-Ro, Asan - Si, Chucheongnam-Do, 336-020,	China
d	VD-17088-12	07/06/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Vitamin B1 (Thiamine mononitrate)	DĐVN IV	Brother Enterprises Holding Co., Ltd	Zhou wangmiao, Haining city, Zhejiang province, China	China
Quniforvit	VD-17088-12	07/06/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	DĐVN IV	JIANGXI TIANXIN PHARMACEUTIC AL CO.,LTD	Le anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Quniforvit	VD-17088-12	07/06/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	ĐĐVN IV	NORTH CHINA PHARMACEUTIC AL VICTOR CO., LTD	NO 9 ZHAIYING NORTH STREET, SHIJIAZHUANG, CHINA	China
Vitamin A-D	VD-17089-12	07/06/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Vitamin A (Retinyl palmitate)	ĐĐVN IV	Xiamen kindomway group Company	No 299 West yangguang Road Ha cang, xiamen 361022, China	China
Vitamin A-D	VD-17089-12	07/06/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	ĐĐVN IV	BASF SE	Carl-Bosch-Str.38, 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Pyridoxin hydroclorid	BP2015/USP 38/EP8	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone,Leping Jiangxi 333300 China	China
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Pyridoxin hydroclorid	BP2015/USP 38	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd	No.71 West Chunyuan Road,Xiangyang,Hubei China	China
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cyanocobalamin	USP38	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co., Ltd	Wangyuan Economic Zone,Yongning Country,Yinchuan,Ning xia,China	China
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cyanocobalamin	USP36/EP7	North China Pharmaceutical Victor Co., Ltd - China	No.9 Zhaiying North Street, Shijiazhuang, China.	China
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cyanocobalamin	BP2012/USP 34	Hebei Huarong Pharmaceutical Co., Ltd	East Road,No.2 Circle,Shijiazhuang,Heb ei Province,China.	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Sắt II fumarat	USP 32	Ferro chem Industries	national highway No 8 Dumral 387355 dist Kheda	India
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Sắt II fumarat	USP 35	Dr. Paul lohmann	Hauptstrasse 2, D- 31860 Emmerthali Germany	Germany
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Sắt II fumarat	USP 38	Jost chemical - USA	8150 lackland ST Louis, MO 63114	USA
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Acid folic	USP 35	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co.,Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R.China	China
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Magie oxid	USP 34	American Pharmaceutical & Health Product Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming, GA 30041	USA
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Calci gluconat	USP 35	Zhejiang Tianyi Food Additives co., ltd	No. 1, New Fulan Bridge Rd., Wuzhen, Tongxiang, Zhejiang, China	China
Asmecofort	VD-17092-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Calci gluconat	USP 32	Nanjing Yeshun Industry & International Trading Co., Ltd.	No.65 Zhuanqiang Industrial Park Gaochun County Nanjing	China
Berberin	VD-17094-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Berberin hydroclorid	CP 2010	Northeast pharmaceutical group co.,ltd	29.Shenxiliu Dong Road, Economic Technological Development District, Shenyang, P.R China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Calci + D	VD-17095-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Calci gluconat	USP 35	Zhejiang Tianyi Food Additives co., ltd	No. 1, New Fulan Bridge Rd., Wuzhen, Tongxiang, Zhejiang, China	China
Calci + D	VD-17095-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Calci gluconat	USP 32	Nanjing Yeshun Industry & International Trading Co., Ltd.	No.65 Zhuanqiang Industrial Park Gaochun County Nanjing	China
Covenbu	VD-17096-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Perindopril tert butylamin	BP 2013	Zhejiang menovo pharmaceutical co., ltd	8 Jin 13 Road, Hangzhou Gulf Industry Area Shangyu, Zhejiang, 312369	China
Elcocef	VD-17098-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	L-Arginin hydroclorid	USP 32	Jizhou city huayang chemical co.,ltd	No 645 FuYang East Road, Jizhou City, Hebei province, China	China
Elcocef	VD-17098-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	L-Arginin hydroclorid	USP 32	Ningbo yuanfa biotechnology co., ltd	Fanshidu Village, Jiangshan, Yinzhou Dictrict, Ningbo, Zhejiang, China	China
Forrvita - C	VD-17100-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Acid ascorbic	BP2013/ USP54/ EP7.0	Hebei Welcome Pharmaceutical Co., Ltd	No.11 Zhaiying North Street,Shijiazhuang China	China
Forrvita - C	VD-17100-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Acid ascorbic	BP2013/USP 35	Shandong Luwei Pharmaceutical Co.,Ltd	Shuangfeng Industrial Park,Zichuan District,Zibo City,Shandong,China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Forrvita - C	VD-17100-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Acid ascorbic	BP2013/EP8/ 0/USP36	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co., Ltd	Jiangshan Road, Jingjiang, Jiangsu ,P.R China	China
Forrvita - C	VD-17100-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Thiamin mononitrat	BP2015/USP 38/EP8	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone,Leping Jiangxi 333300 China	China
Forrvita - C	VD-17100-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Thiamin mononitrat	BP2015/USP 38	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd	No.71 West Chunyuan Road,Xiangyang,Hubei China	China
Forrvita - C	VD-17100-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Pyridoxin HCl	BP2015/USP 38/EP8	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone,Leping Jiangxi 333300 China	China
Forrvita - C	VD-17100-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Pyridoxin HCl	BP2015/USP 38	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd	No.71 West Chunyuan Road,Xiangyang,Hubei China	China
Giảm đau thần kinh TH - D2	VD-17101-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Paracetamol	BP2013	Anqiu Lu'An Pharmaceutical Co., Ltd	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
Giảm đau thần kinh TH - D2	VD-17101-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Paracetamol	BP2014/USP 36	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R.China	China
Giảm đau thần kinh TH - D2	VD-17101-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cafein	BP 2012/USP35/ EP 7	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co.,Ltd	No 14, Dongyi road, Zibo, Shandong, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Giảm đau thần kinh TH - D2	VD-17101-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cafein	BP 2013/EP 8/USP 37	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co.,Ltd	East Chemical Zone of Zibo High & New Technillogy Development Zone, Zibo, Sandong, P.R.China	China
Ithevic	VD-17102-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Piroxicam	USP 32	Jintan Qian Yao Pharmaceutical Raw Material Factory	Zhuangcheng Village, Baita Town, Jintan City, Jiangsu, China	China
Rovathepharm	VD-17103-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Acetyl spiramycin	CP2015	Topfond Pharmaceutical Co., Ltd	No.2,Guangming Road,Yicheng District,Zhumadian;West ern Jiaotong Road,Yicheng District,Zhumadian;No1 219,Jiaotong Road,Yicheng District,Zhumadian	China
Spiramycin 3 M.I.U	VD-17104-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Spiramycin	EP 8.0	Topfond Pharmaceutical Co., Ltd	No.1190 Jiaotong road, Yicheng District, Zhumandian, Henan Province, China	China
Theclaxim	VD-17105-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Amoxicilin trihydrat compacted	BP2015	Inner Mongolia Changsheng Pharmaceutical Co., Ltd	Industry Zone, Tuoketuo, Hohhot, Inner Mongolia, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Theclaxim	VD-17105-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Amoxicilin trihydrat compacted	BP2012	North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co., Ltd	No.20 Yangzi Road ,Shijiazhuang,Hebei, China	China
Theclaxim	VD-17105-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Amoxicilin trihydrat compacted	BP2014	The United Laboratories (Inner Mongolia) Co., Ltd	Bayannaoer Economic Park, Inner Mongolia- 015000, P.R.China.	China
Theclaxim	VD-17105-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Amoxicilin trihydrat compacted	IP 2014/USP38/ EP8.0/BP 2015	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Pvt. Ltd	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt. Nawanshahr, Punjab 144 533	India
Theclaxim	VD-17105-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cloxacilin natri compacted	BP 2013	Penam Laboratories Ltd	Vill Joniawas Dharuhera, Distt Rewan, (Haryana)	India
Theclaxim	VD-17105-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cloxacilin natri compacted	BP 2014	Dalas Biotech Limited	E-292 Phase-I RICO Industrial Area Samtal Road Dist Alwar Bhiwadi Rajasthan, 301010	India
Theda- Cold	VD-17106-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Paracetamol	BP2013	Anqiu Lu'An Pharmaceutical Co., Ltd	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
Theda- Cold	VD-17106-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Paracetamol	BP2014/USP 36	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R.China	China
Theda- Cold	VD-17106-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cafein	BP 2012/USP35/ EP 7	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co.,Ltd	No 14, Dongyi road, Zibo, Shandong, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Theda- Cold	VD-17106-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cafein	BP 2013/EP 8/USP 37	Shandong Xinhua Pharrmaceutical Co.,Ltd	East Chemical Zone of Zibo High & New Technilogy Development Zone, Zibo, Sandong, P.R.China	China
Theginin	VD-17107-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	L-Arginin hydroclorid	USP 32	Jizhou city huayang chemical co.,ltd	No 645 FuYang East Road, Jizhou City, Hebei province, China	China
Theginin	VD-17107-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	L-Arginin hydroclorid	USP 32	Ningbo yuanfa biotechnology co., ltd	Fanshidu Village, Jiangshan, Yinzhou Dictrict, Ningbo, Zhejiang, China	China
Vumez	VD-17108-12	07/06/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Tolperison HCl	JP 15	Janin Jinda Pharmaceutical co.,ltd	South of liugou Village, Mingshui Town, Zhangqui, Shandong 250200, China	China
AUGBACTAM 156,25	VD-17112-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Potassium clavulanate and Silicon dioxide (1:1)	NSX	Lek Pharmaceuticals d.d.	Trimlini 2D 9220 Lendava, Slovenia	Slovenia
AUGBACTAM 281,25	VD-17113-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Potassium clavulanate and Silicon dioxide (1:1)	NSX	Lek Pharmaceuticals d.d.	Trimlini 2D 9220 Lendava, Slovenia	Slovenia
AUGBACTAM 562,5	VD-17114-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Potassium clavulanate and Silicon dioxide (1:1)	NSX	Lek Pharmaceuticals d.d.	Trimlini 2D 9220 Lendava, Slovenia	Slovenia

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
AUMAKIN 156,25	VD-17115-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Potassium clavulanate and Silicon dioxide (1:1)	NSX	Sandoz Industrial Products S.p.A	Corso Verona 165, 38068 Rovereto/TN, Italy, /Phone: +39 0464 451 111	Italy
AUMAKIN 281,25	VD-17116-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Potassium clavulanate and Silicon dioxide (1:1)	NSX	Sandoz Industrial Products S.p.A	Corso Verona 165, 38068 Rovereto/TN, Italy, /Phone: +39 0464 451 111	Italy
CARDICORMEKOP HAR	VD-17117-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Bisoprolol fumarate	EP7	Unichem laboratories Ltd	Plot No. 197, Sector No. 1, Pithampur - 454 775, District - Dhar, Madhya Pradesh, India. Tel: 07292-416600, 416601	India
CEPHALEXIN MKP 250	VD-17118-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cephalexin monohydrate	USP38 BP2015	Lupin Limited	Unit-1, 198-202 New Industrial Area No.2, Mandideep-462046, District : Raisen (MP) India / Tel: 91 7480 410800	India
CEPHALEXIN MKP 500	VD-17119-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cephalexin monohydrate	USP38 BP2015	Lupin Limited	Unit-1, 198-202 New Industrial Area No.2, Mandideep-462046, District : Raisen (MP) India / Tel: 91 7480 410800	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
LIPISIM 10	VD-17120-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Simvastatin	USP38	Zhejiang Hisun Pharmaceutical Co. Ltd	56 Binhai Road, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, P. R of China	China
LIPIVASTIN 10	VD-17121-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Atorvastatin calcium	NSX	Cadila Healthcare Ltd.	Unit - 2 5/1-B, GIDC Industrial Estate, Ankleshwar - 393 002 Gujarat, India / Tel: +91 2646 220359	India
LIPIVASTIN 20	VD-17122-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Atorvastatin calcium	NSX	Cadila Healthcare Ltd.	Unit - 2 5/1-B, GIDC Industrial Estate, Ankleshwar - 393 002 Gujarat, India / Tel: +91 2646 220359	India
LIPSTINS 20	VD-17123-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Atorvastatin calcium	NSX	Cadila Healthcare Ltd.	Unit - 2 5/1-B, GIDC Industrial Estate, Ankleshwar - 393 002 Gujarat, India / Tel: +91 2646 220359	India
MEKOCEFACLOR	VD-17124-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cefaclor monohydrate	USP38	Lupin Limited	Unit-1, 198-202 New Industrial Area No.2, Mandideep-462046, District : Raisen (MP) India / Tel: 91 7480 410800	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
MEKOPEN	VD-17125-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Penicillin V potassium	BP2015 USP38 EP6	Sandoz GmbH	Biochemiestraße 10 6250 Kundl Austria /Österreich	Australia
MEKOPERIN 4	VD-17126-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Perindopril erbumine	EP8 + TCNSX	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Plot No. 3109, GIDC Industrial Estate, Ankleshwar -393002 Gujarat, India /	India
MEKOROX 150	VD-17127-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Roxithromycin	EP8	ZheJiang Zhenyuan Pharmaceutical Co., Ltd.	Paojiang Industrial Zone, Shaozing City, Zhejiang Province, China	China
MEKOTAMOL	VD-17128-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Paracetamol	BP2015	Anqiu Lu' an Pharmaceutical Co., Ltd	No. 35 Weixu North Road, Anqiu City, Shandong Province, China	China
MEKOTAMOL	VD-17128-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Phenylephrine hydrochloride	USP39	Unichem laboratories Ltd	Plot No. 197, Sector No. 1, Pithampur - 454 775, District - Dhar, Madhya Pradesh, India.	India
MEKOTAMOL	VD-17128-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Chlorpheniramine maleate	BP2015	Supriya Lifescience Limited □	A 5/2, Lote Pharshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal.-Khed, Dist.,-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra, India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
PENICILLIN V 400000 IU	VD-17129-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Penicillin V potassium	BP2015 USP38 EP6	Sandoz GmbH	Biochemiestraße 10 6250 Kundl Austria/ Österreich	Australia
ROXITHROMYCIN 150mg	VD-17130-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Roxithromycin	EP8	ZheJiang Zhenyuan Pharmaceutical Co., Ltd.	Paojiang Industrial Zone, Shaozing City, Zhejiang Province, China	China
SULFAPRIM	VD-17131-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sulfamethoxazole	EP8	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R.of China Tel: 0086 536 5102364	China
SULFAPRIM	VD-17131-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Trimethoprim	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R.of China	China
SULFAPRIM F	VD-17132-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sulfamethoxazole	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R.of China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
SULFAPRIM F	VD-17132-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Trimethoprim	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R.of China	China
TRIBF	VD-17135-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Thiamine mononitrate	BP2015 USP38	Huazhong Pharmaceutical, Co., Ltd	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hebei, China □	China
TRIBF	VD-17135-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Pyridoxine hydrochloride	BP2015 USP38	Huazhong Pharmaceutical, Co., Ltd	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hebei, China □	China
TRIBF	VD-17135-12	07/06/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cyanocobalamin	EP8, USP39	Wockhardt Limited □	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwas-393002, Dist. Bharuch, Gujarat, India/	India
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid folic	USP 30	Salvi Chemical industries Ltd..	214, Blue Rose Industrial Estate, Westem Express Highway, Borivali (E), Mumbai- 400066.	India
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Ferrous fumarat	USP 30	Salvi Chemical Industries Ltd.	214, Blue Rose Industrial Estate, Westem Express Highway, Borivali (E), Mumbai- 400066.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Zinc sulfate (as Zinc sulfate monohydrate)	USP 30	American Pharmaceutical & Heath Products, Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming GA 30041, USA	USA
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium pantothenate (Vitamin B5)	USP 30	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinsan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cupric sulfate (as Cupric sulfate pentahydrate)	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., LTD	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310006	China
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Manganese sulfate (as Manganese (II) sulfate monohydrate)	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., LTD	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310006	China
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	dl-a- Tocopheryl acetate (Vitamin E)	USP 30	Zhejiang Medicine Co., Ltd Xinchang Pharmaceutical Factory	Address: 59 East Huancheng Road, Xinchang County, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312500	China
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Retinol palmitate /acetate (Vitamin A)	USP 30	Zhejiang Medicine Co., Ltd. Vitamin Factory	Address: North District D-11, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312071	China
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	USP 30	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cholecalciferol (Vitamin D3)	USP 30	DSM Nutritonal Products Ltd.	Branch Site Sisseln Quality management CH-4334 Sissel.	Germany
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	USP 30	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone,Shangyu city,Zhejiang Province	China
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	USP 30	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	USP 30	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Doitopr	VD-17137-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium dibasic phosphate	USP 30	Lianyungang Dong Tai	NO.28 Wuqiang RD.,Dunshang Town,Ganyu County,Lianyungang,Jia ngsu,	China
Domosap	VD-17138-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium pantothenate (Vitamin B5)	USP 30	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinshan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Domosap	VD-17138-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	USP 30	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China
Domosap	VD-17138-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	USP 30	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone,Shangyu city,Zhejiang Province	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Domosap	VD-17138-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	USP 30	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France
Domosap	VD-17138-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	USP 30	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Dopirace	VD-17139-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Piracetam	BP 2007	Jiangxi Yuehua Pharmaceutical Co.,Ltd.	Add:No58, ChangxiRoad, Jingdezhen City,	China
Dopiro - D	VD-17140-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium carbonate (as calcium carbonate heavy)	USP 30	Ningbo Pangs Chemint'l Co., Ltd	Floor 21, Building No.11, Xin Tian Di, No. 689 Shi ji Road, Ningbo .	China
Dorabep 800 mg	VD-17141-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Piracetam	BP 2007	Jiangxi Yuehua Pharmaceutical Co.,Ltd.	Add:No58, ChangxiRoad, Jingdezhen City,	China
Dothiamin	VD-17142-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Retinol palmitate /acetate (Vitamin A)	USP 30	Zhejiang Medicine Co., Ltd. Vitamin Factory	Address: North District D-11, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312071	China
Dothiamin	VD-17142-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	DĐVN IV	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China
Dothiamin	VD-17142-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	USP 30	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dothiamin	VD-17142-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid ascorbic (Vitamin C)	USP 30	Aland (Jiangsu) Nutraceutical CO., Ltd	Jiangshan Road, Jiangjiang, Jiangsu (214500)	China
Dothiamin	VD-17142-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	USP 30	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone, Shangyu city, Zhejiang Province	China
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Ferrous fumarate	USP 30	Salvi Chemical Industries Ltd.	214, Blue Rose Industrial Estate, Westem Express Highway, Borivali (E), Mumbai- 400066.	India
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Zinc sulfate (as Zinc sulfate monohydrate)	USP 30	American Pharmaceutical & Heath Products, Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming GA 30041, USA	USA
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Magnesium sulfate (as Magnesium sulfate heptahydrate)	USP 30	American Pharmaceutical & Heath Products, Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming GA 30041, USA	USA
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium pantothenate (Vitamin B5)	USP 30	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinshan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cupric sulfate (as Cupric sulfate pentahydrate)	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Potassium sulfate	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Manganese sulfate (as Manganese (II) sulfate monohydrate)	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Retinol palmitate /acetate (Vitamin A)	USP 30	Zhejiang Medicine Co., Ltd. Vitamin Factory	Address: North District D-11, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312071	China
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	USP 30	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cholecalciferol (Vitamin D3)	USP 30	DSM Nutritional Products Ltd.	Branch Site Sisseln Quality management CH-4334 Sissel.	Germany
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	USP 30	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone,Shangyu city,Zhejiang Province	China
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid ascorbic (Vitamin C)	USP 30	Aland (Jiangsu) Nutraceutical CO., Ltd	Jiangshan Road, Jiangjiang, Jiangsu (214500)	China
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	USP 30	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	USP 30	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Dotidin	VD-17143-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium dibasic phosphate	USP 30	Lianyungang Dong Tai- TQ	NO.28 Wuqiang RD.,Dunshang Town,Ganyu County,Lianyungang,Jia ngsu, Zipcode: 222023	China
Dovorico	VD-17144-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium pantothenate (Vitamin B5)	USP 30	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinshan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Dovorico	VD-17144-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	USP 30	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China
Dovorico	VD-17144-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	USP 30	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone,Shangyu city,Zhejiang Province	China
Dovorico	VD-17144-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	USP 30	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France
Dovorico	VD-17144-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	USP 30	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Ketonaz 16 mg	VD-17145-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Methylprednisolon	BP 2007	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Zinc sulfate (as Zinc sulfate monohydrate)	USP 30	American Pharmaceutical & Heath Products, Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming GA 30041, USA	USA
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Magnesium sulfate (as Magnesium sulfate heptahydrate)	USP 30	American Pharmaceutical & Heath Products, Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming GA 30041, USA	USA
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium pantothenate (Vitamin B5)	USP 30	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinsan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cupric sulfate (as Cupric sulfate pentahydrate)	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Potassium sulfate	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Manganese sulfate (as Manganese (II) sulfate monohydrate)	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	dl-a- Tocopheryl acetate (Vitamin E)	USP 30	Zhejiang Medicine Co., Ltd Xinchang Pharmaceutical Factory	Address: 59 East Huancheng Road, Xinchang County, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312500	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Retinol palmitate /acetate (Vitamin A)	USP 30	Zhejiang Medicine Co., Ltd. Vitamin Factory	Address: North District D-11, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312071	China
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	USP 30	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cholecalciferol (Vitamin D3)	USP 30	DSM Nutritional Products Ltd.	Branch Site Sisseln Quality management CH-4334 Sissel.	Germany
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	USP 30	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone,Shangyu city,Zhejiang Province	China
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid ascorbic (Vitamin C)	USP 30	Aland (Jiangsu) Nutraceutical CO., Ltd	Jiangshan Road, Jiangjiang, Jiangsu (214500)	China
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	USP 30	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	USP 30	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Lekatone	VD-17146-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium hydrogen phosphate	USP 30	Lianyungang Dong Tai- TQ	NO.28 Wuqiang RD.,Dunshang Town,Ganyu County,Lianyungang,Jia ngsu, Zipcode: 222023	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Magnesi - B6	VD-17147-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	ĐĐVN IV	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Magnesi - B6	VD-17147-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Magnesium lactate dihydrate	BP 2007	Zhengzhou Ruipu Biological Engineering Co., Ltd	No.96, Ruida Road, Hi- Tech Industries Development Zone, Zhengzhou	China
Doheath	VD-17148-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Selenium	NSX	Hangzhou Johncan Mushroom Bio- Technology Co., Ltd	5/F, 1 Buiding, 16 Xiangsheng Road, Hangzhou, Zhejiang 31001	China
Doheath	VD-17148-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	dl-a- Tocopheryl acetate (Vitamin E)	USP 30	Zhejiang Medicine Co., Ltd Xinchang Pharmaceutical Factory	Address: 59 East Huancheng Road, Xinchang County, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312500	China
Doheath	VD-17148-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	beta - caroten (beta- caroten 30% suspension)	NSX	Basf se	Global Business Unit Leather Chemicals Leather Chemicals Greater Europe EVX/L - G 100, 67056 Ludwigshafen	Germany
Doheath	VD-17148-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid ascorbic (Vitamin C)	USP 30	Aland (Jiangsu) Nutraceutical CO., Ltd	Jiangshan Road, Jiangjiang, Jiangsu (214500)	China
Mumtaz 7,5 mg	VD-17149-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Meloxicam	BP 2007	Technodrugs & Intermediates pvt. ltd	C - 1/B, 1914, GIDC Panoli, Dist Bharuch, Gujarat.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Oselle	VD-17150-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Omeprazole (as Omeprazole pellets 8,5%)	NSX	Zhe Jiang Guobang Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 6, Wei Wu Road, Hangzhou Gulf Shangyu Industrial Zone, Zhejiang, .	China
Sundox	VD-17151-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Selenium	NSX	Hangzhou Johncan Mushroom Bio- Technology Co., Ltd	5/F, 1 Buiding, 16 Xiangsheng Road, Hangzhou, Zhejiang 31001	China
Sundox	VD-17151-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	dl-a-Tocopheryl acetate (Vitamin E)	ĐĐVN IV	Zhejiang Medicine Co., Ltd Xinchang Pharmaceutical Factory	Address: 59 East Huancheng Road, Xinchang County, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312500	China
Sundox	VD-17151-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Retinol palmitate /acetate (Vitamin A)	ĐĐVN IV	Zhejiang Medicine Co., Ltd. Vitamin Factory	Address: North District D-11, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312071	China
Sundox	VD-17151-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid ascorbic (Vitamin C)	BP 2007	Aland (Jiangsu) Nutraceutical CO., Ltd	Jiangshan Road, Jiangjiang, Jiangsu (214500)	China
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Ferrous fumarat	USP 30	Salvi Chemical Industries Ltd.	214, Blue Rose Industrial Estate, Westem Express Highway, Borivali (E), Mumbai- 400066.	India
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium pantothenate (Vitamin B5)	ĐĐVN IV	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinshan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cupric sulfate (as Cupric sulfate pentahydrate)	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., LTD	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Potassium sulfate	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Manganese sulfate (as Manganese (II) sulfate monohydrate)	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	dl-a-Tocopheryl acetate (Vitamin E)	DĐVN IV	Zhejiang Medicine Co., Ltd Xinchang Pharmaceutical Factory	Address: 59 East Huancheng Road, Xinchang County, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312500	China
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cyanocobalamin (Vitamin B12)	DĐVN IV	North China Pharmaceutical Victor Co., Ltd.	Address: No.9 Zhaiying North Street. Shijiazhuang Hebei 050031 .	China
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Retinol palmitate /acetate (Vitamin A)	DĐVN IV	Zhejiang Medicine Co., Ltd. Vitamin Factory	Address: North District D-11, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312071	China
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	DĐVN IV	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cholecalciferol (Vitamin D3)	BP 2007	DSM Nutritional Products Ltd.	Branch Site Sisseln Quality management CH-4334 Sissel.	Germany
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	BP 2007	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone,Shangyu city,Zhejiang Province	China
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid ascorbic (Vitamin C)	BP 2007	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co., Ltd	Jiangshan Road, Jiangjiang, Jiangsu (214500)	China
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	DĐVN IV	DSM Nutritional Products France Sas	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Zinc oxide	USP 30	Chemetal SDN. BHD	Lot 3880, Jalan Raya, Sungei Chol Industrial Area, 48000 Rawang, Selangor	Malaysia
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	DĐVN IV	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Thylrone ginseng	VD-17152-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium hydrogen phosphate	USP 30	Lianyungang Dong Tai- TQ	NO.28 Wuqiang RD.,Dunshang Town,Ganyu County,Lianyungang,Jia ngsu, Zipcode: 222023	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Veronco 400IU	VD-17153-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	D - α - Tocopherol acetate	BP 2007	Zhejiang Medicine Co., Ltd Xinchang Pharmaceutical Factory	Address: 59 East Huancheng Road, Xinchang County, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312500	China
Vixzol 400 mg	VD-17154-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Ribavirin	BP 2007	Xinxiang Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 30, Jianshe West Road, Weibin, Xinxiang, Henan	China
Vixzol 500 mg	VD-17155-12	07/06/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Ribavirin	BP 2007	Xinxiang Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 30, Jianshe West Road, Weibin, Xinxiang, Henan	China
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin A (Retinol palmitat)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products Ltd	Hauptstrasse 4, 4334 Sisseln AG,	Switzerland
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products Ltd	Hauptstrasse 4, 4334 Sisseln AG,	Switzerland
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin E (Tocopherol acetat)	USP38/EP8	Basf Se	Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen,	Germany
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Emil-Barell-Straße 3, 79639 Grenzach- Wyhlen,	Germany
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B2 (Riboflavin)	USP39	Chifeng Pharmaceutical Co., Ltd.	84 YiDong Street, Hongshan District, Chifeng, Inner Mongolia 024001	China
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Emil-Barell-Straße 3, 79639 Grenzach- Wyhlen,	Germany

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin C (Acid Ascorbic)	USP38/EP8	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co., Ltd	20, Jiangshan RoadJingjiang CityJingjiang, 214500,	China
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B5 (Calci pantothenat)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Dalry, Ayrshire, KA24 5JJ, Scotland, United Kingdom.	UK
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin PP (Nicotinamid)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products Ltd gia công tại nhà máy Lonza Guangzhou Ltd	39 Jinhui Road, Haizhu District Guangzhou 510288,	China
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	EP8	Heibei Yuxing Bio- Engineering Co Ltd	xicheng district,ningjin county,hebei province,	China
Amorvita soft	VD-17160-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Acid Folic	USP38/EP8	DSM Nutritional Products Ltd	Hauptstrasse 4, 4334 Sisseln AG,	Switzerland
Bisacodyl 5mg	VD-17161-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Bisacodyl	BP2013/201 4/2015	Chemo SA Lugano Branch / Switzerland	Via F.Pelli 17, P.O.Box, 6901 Lugano	Switzerland
Boganic lipi	VD-17162-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Emil-Barell-Straße 3, 79639 Grenzach- Wyhlen,	Germany
Boganic lipi	VD-17162-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B2 (Riboflavin)	USP39	Chifeng Pharmaceutical Co., Ltd.	84 YiDong Street, Hongshan District, Chifeng, Inner Mongolia 024001	China
Boganic lipi	VD-17162-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Emil-Barell-Straße 3, 79639 Grenzach- Wyhlen,	Germany

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Boganic lipi	VD-17162-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B5 (Calci pantothenat)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Dalry, Ayrshire, KA24 5JJ, Scotland, United Kingdom.	UK
Boganic lipi	VD-17162-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Pyridoxin hydroclorid	USP38/EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Emil-Barell-Straße 3, 79639 Grenzach- Wyhlen,	Germany
Piracetam 400mg	VD-17166-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Piracetam	EP8	Jiangxi Yuehua Pharmaceutical Co ltd	No 58, Changxi Road, Jingdezhen City, Jiangxi Province	China
Vidibest	VD-17168-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Chondroitin sulfate sodium	USP38	Yantai Xinghua Biochemical Products Co., Ltd - China	Fushui south road, Laiyang yantai	China
Vidibest	VD-17168-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	L-(+)-Choline bitartrate	USP38	Jinan Asia Pharmaceutical Co., Ltd - China	Xinshi Town, Jiyang County, Jinan City,	China
Vidibest	VD-17168-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B1 mono (Thiamine mononitrate)	BP2015/USP 38/ BP2013/USP 36	Jiangsu Brother Vitamins Co., Ltd	Marine Economic Development Zone Dafeng City, Jiangsu Province, China	China
Vidibest	VD-17168-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B2 (Riboflavin)	USP39	Chifeng Pharmaceutical Co., Ltd.	84 YiDong Street, Hongshan District, Chifeng, Inner Mongolia 024001	China
Vidibest	VD-17168-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin A (Retinol palmitat)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products Ltd	Hauptstrasse 4, 4334 Sisseln AG,	Switzerland

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Vidibest	VD-17168-12	07/06/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin E (alpha tocopheryl acetat)	USP38/EP8	BASF SE	Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen	Germany
Lamivudin STADA 150 mg	VD-17199-12	07/06/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Lamivudine	NSX	Hetero Labs Limited	Unit-IX, Plot No.2, HETERO INFRASTRUCTURE LTD.-SEZ, N. Narasapuram (Village), Nakkapally (Mandal), Visakhapatnam District, Andhra Pradesh.	India
Atorvastatin	VD-17201-12	07/06/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Atorvastatin calcium trihydrate	NSX	Morepen Laboratories Limited	Morepen Village, Nalagarh Road, Near Baddi , Distt. Solan, Himachal Pradesh - 173220	India
Befadol 325	VD-17202-12	07/06/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Paracetamol	USP 25	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000,	China
Befadol codein	VD-17203-12	07/06/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co.,Ltd	No.35, Weixu north road, Anqiu city, Shandong prvince, .	China
Befadol S	VD-17204-12	07/06/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Paracetamol	USP 25	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000,	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Clorpheniramin	VD-17205-12	07/06/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Chlorpheniramine maleate	USP 35	Supriya Lifescience Ltd	A-5/2, Lote Parshuram Industrial Area, MIDC, Taluka-Khed, Dist. Ratnagiri – 415722, Maharashtra,	India
Meyerdecontyl	VD-17207-12	07/06/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Mephenesin	BPC 73	Synthokem Labs Private Limited	P. B. No. 1911, B- 5 Industrial Estate, Sanathnagar, Hyderabad -500 018, Andhra Pradesh,	India
Stunarizin	VD-17208-12	07/06/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Dimenhydrinate	BP 2010	S.S Pharmachem	K-44/45 M.I.D.C, Tarapur, Boisar Dist, Phalghar - 401506, Maharashtra,	India
Lamzidivir	VD-17209-12	07/06/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Lamivudine	NSX	Hetero Labs Limited	Unit-IX, Plot No.2, HETERO INFRASTRUCTURE LTD.-SEZ, N. Narasapuram (Village), Nakkapally (Mandal), Visakhapatnam District, Andhra Pradesh.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Lamzidivir	VD-17209-12	07/06/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Zidovudine	EP 8.2	Hetero Labs Limited	Unit-IX, Plot No.2, HETERO INFRASTRUCTURE LTD.-SEZ, N. Narasapuram (Village), Nakkapally (Mandal), Visakhapatnam District, Andhra Pradesh.	India
Pantoprazole STADA 20 mg	VD-17210-12	07/06/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Pantoprazol pellets	NSX	Lee Pharma Limited	Plot No. V, Phase-II, VSEZ, Duvvada, Sabbavaram(M), Visakhapatnam - 49, Andhra Pradesh.	India
Pantoprazole STADA 40 mg	VD-17211-12	07/06/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Pantoprazol pellets	NSX	Lee Pharma Limited	Plot No. V, Phase-II, VSEZ, Duvvada, Sabbavaram(M), Visakhapatnam - 49, Andhra Pradesh.	India
Norenzo C (viên sủi)	VD-17229-12	07/06/2017	Cty TNHH Dược Phẩm Detapham	Vitamin C	NSX	Jiangsu Jiangshan Pharmaceutical Co., Ltd	Jiangshan Road Jingjiang Jiangsu (214500) China	China
GYNODINE	VD-17231-12	07/06/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	Povidone iodine	ĐBVN IV	ASH LAND	445 No. Main St., (Highway 95), Calvert City, KY 42029	USA

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
PECTOL D	VD-17232-12	07/06/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	Dextromethorphan hydrobromid	ĐĐVN III	Wockhardt Limited	Plot No. 138, GIDC Estate Ankleshwar - 393 002, Dist. Bharuch, Gujarat	India
PECTOL D	VD-17232-12	07/06/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	Natri benzoat	ĐĐVN III	Emerald Performance Materials- Emerald Kalama Chemical, LLC	1296 Third Street, N.W. Kalama, WA 98625	USA
Kem xoa bóp CÂY GẬY	VD-17235-12	07/06/2017	Cty TNHH Dược Phẩm VIỆT PHÚC	Menthol	BP 2014	M-Tech Aroma International Ltd	Blk.B, 1/F., Gee Wing Chang Ind. Bldg., 6 Fung Yip Street, Chai Wan, Hong Kong, China	China
Kem xoa bóp CÂY GẬY	VD-17235-12	07/06/2017	Cty TNHH Dược Phẩm VIỆT PHÚC	Methyl Salicylat	BP 2014	Jiangsu Dahua Pharmaceutical Co.,Ltd.	No. 9 Fushikang Road, Economic Development Zone, Huaian Jiangsu, China.	China
Auritz	VD-17238-12	07/06/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Rosuvastatin calcium	NSX	MSN Laboratories Ltd	Sy.No. 317 & 232, Rudraram (vil), Patancheru (Mandal), Medak (dist.) A.R., .	India
Auritz	VD-17238-12	07/06/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Rosuvastatin calcium	NSX	Korea Biochem Pharm Inc	204 Sandan-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si,	Korea
Tedoxy	VD-17239-12	07/06/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Doxycycline hyclate	USP 38	Hebei Dongfeng Pharmaceutical Co., Ltd.	West of Yongnian County, Handan City, Hebei P.R., .	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Tedoxy	VD-17239-12	07/06/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Doxycycline hyclate	USP 38	Yangzhou Liberty Pharmaceutical Co., Ltd.	22, Yangli road, Yangzhou, Jiangsu, .	China
ANDONMUC	VD-17240-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Acetyl cystein	ĐĐVN IV	WUHAN GRAND HOYO CO.LTD	399 Luoyu Rd, Hongshan, Wuhan, Hubei, China	China
ANTIHEB	VD-17241-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Lamivudin	NSX	HETERO LABS LTD	Survey No. 10, I.D.A., Gaddapotharam, Jinnaram Mandal, Medak district Andhra Pradesh, Aán Nõã	India
CINDEM	VD-17242-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Miconazol nitrat	ĐĐVN IV	ZHEJIANG SHENGDA PHARMACEUTIC AL CO., LTD	The extension section of Renmin East Road, Tiantai, Zhejiang, China	China
GLUCOSAMIN 250	VD-17243-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Glucosamin sulfat sodium clorid	USP 29	AVA, LTD.	8653 Garvey Ava, Suite 201, Rosemead, CA 91770, USA	USA
GLUCOSAMIN 250	VD-17243-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Glucosamin sulfat sodium clorid	USP 29	OINO INTERNATIONAL GROUP LIMITED	19 Floor, Huamin Building, No.9 Hubin East Road, Xiamen, Fujian, China	China
GLUCOSAMIN 500	VD-17244-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Glucosamin sulfat sodium clorid	USP 29	AVA, LTD.	8653 Garvey Ava, Suite 201, Rosemead, CA 91770, USA	USA
GLUCOSAMIN 500	VD-17244-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Glucosamin sulfat sodium clorid	USP 29	OINO INTERNATIONAL GROUP LIMITED H236	19 Floor, Huamin Building, No.9 Hubin East Road, Xiamen, Fujian, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
PARACETAMOL 500mg	VD-17245-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Paracetamol	ĐĐVN IV	HEBEI JIHENG GROUP PHARMACY CO.,LTD. CHINA	Jianshe street 368, Hengshui city, China	China
PARACETAMOL 500mg	VD-17245-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Paracetamol	ĐĐVN IV	ANQIU LU' AN PHARMACEUTIC AL Co., LTD	No.35 Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
TERPIN- DEXTROMETHORP HAN	VD-17246-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Terpin hydrat	ĐĐVN IV/ NSX	WOCKHARDT LIMITED COMPANY	GIDC Estate, Ankleshwar - 393 002, Dist. Bharuch, Gujarat	India
TERPIN- DEXTROMETHORP HAN	VD-17246-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Dextromethorphan hydrobromid	NSX	WOCKHARDT LIMITED COMPANY	GIDC Estate, Ankleshwar - 393 002, Dist. Bharuch, Gujarat	China
VITAMIN B1 250mg	VD-17247-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Thiamin mononitrat	ĐĐVN IV	JIANGXI TIANXIN PHARMACEUTIC AL CO., LTD	Le anjiang Industrial Zone, Leping, jiangxi, 333300, China	China
YELTU	VD-17248-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Meloxicam	ĐĐVN IV	TECHNODRUGS & INTERMEDIATES PVT., LTD	11-2/B, Ghanshyam industrial estate, Off Veera Desai Road, Andheri (W), Mumbai- 53. India	India
YELTU	VD-17248-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Meloxicam	ĐĐVN IV	APEX HEALTHCARE LIMITED	4710-GIDC Industrial Estate, Ankleshwar - 393 002 Gujarat, India	India
YELTU	VD-17248-12	07/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Meloxicam	ĐĐVN IV	ZHEJIANG XIANJU PHARMACEUTIC AL CO., LTD	No. 1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Locacid	VD-17253-12	07/06/2017	Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam	Tretinoine	EP 6.0	OLON	Via Milano, 186 20024 Garbagnate Milanese	Italy
ACINMUXI	VD-17254-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Acetyl cystein	USP 37	Wuhan University Hoyo Co., Ltd.	399 Luo Yu Road, Zhuo Dao Quan, Wuhan 430074, China	China
DEXAMETHASON	VD-17257-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Dexamethason acetat	EP 8.0	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co.,Ltd	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
DITANAVIC	VD-17258-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	BP 2014/ USP 35	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000, China	China
DITANAVIC	VD-17258-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Ibuprofen	BP 2016	Iol Chemicals and Pharmaceuticals Limited	85, Industrial Area 'A', Ludhiana, 141003 (Pb), India	India
LOPEGORIC	VD-17265-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Loperamid hydroclorid	USP 37	Fleming Laboratories Limited	4th Floor, Madhupala Towers,Ameerpet Hyderabad-500 016,A.P., India	India
NICBAZAGIN	VD-17269-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	BP 2014	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000, China	China
NICBAZAGIN	VD-17269-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Cafein	EP 8.0	BASF PharmaChemikalien GmbH & CO.KG	100 Park Avenue, Florham Park, New Jersey 07932, USA	USA

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NICENERONE C	VD-17270-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin C	BP 2014	Hebei Welcome Pharmaceutical Co., Ltd	No.11 Zhaiying North street, Shijiazhuang China Postcode (050031)	China
NICENERONE C	VD-17270-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	EP 8.0	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China.	China
NICENERONE C	VD-17270-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin B2 (Riboflavin)	BP 2014	Jiangxi Dexing PARCHN Sodium Isovitamin C Co.,Ltd	Xingangshan, Dexing City, Jiangxi Prov. China	China
NICENERONE C	VD-17270-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin B5	EP 8.0	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sissein, Quality Management, CH-4334. Sissein, Switzerland	Switzerland
NICENERONE C	VD-17270-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin B6	BP 2014	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China.	China
NICENERONE C	VD-17270-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin PP (Nicotinamid)	USP 37	Second Pharma Co., Ltd, China	Hangzhou Gulf Fine Chemical Zone.Zhangyu City, Zhejiang Province, China	China
OPTANADO	VD-17271-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	BP 2016	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co.,Ltd	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong- China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
OPTANADO	VD-17271-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Cafein	USP 38	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co.,Ltd	East Chemical Zone of Zibo high & new technology development zone , Zibo City, Shangdong Province, China	China
PIRAXNIC	VD-17274-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Piracetam	EP 8.0	Jingdezhen Kaimenzi Medicinal Chemistry Co.,Ltd	No 58, ChangxiRoad, Jingdezhen City, China	China
PIRAXNIC	VD-17274-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Cinnarizine	EP 8.0	Ray Chemicals Pvt.Ltd	No.41 KHB Industrial Area, Yelahanka, Bangalore-560064 (new 560106), India.	India
TELGATE	VD-17275-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Fexofenadin hydroclorid	USP 37	Virupaksha Organics Limited	Survey No.10, Gaddapotharam Village, Jinnaram Mandal, Medak Dist.-502319, Telangana, India	India
THEGALIN	VD-17276-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Alimemazin tartrat	BP 2014	RL FINE CHEM	No. 15, KHB Industrial Area, Yelahanka, Bangalore-560064 (new- 560106), India	India
VOLGASRENE	VD-17277-12	07/06/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Diclofenac natri	BP 2014	Suzhou Ausun Chemical Co., Ltd	No. 6, Jinshan Road, Hi- Tech Industrial Development Zone, Suzhou, Jiangsu, China	China
Cadicefaclo 500	VD-17279-12	07/06/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cefaclor monohydrate	BP 2007	ACS Dobfar S.p.a	Viale Addetta, 6, Tribiano MI, Italy	Italy

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cadicefdin 100	VD-17280-12	07/06/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cefdinir	JP XIV	Ranbaxy Laboratories Limited	Plot No 89-90 Sector 32, Gurgaon 122001 Haryana -	India
Cadicefpo 50	VD-17281-12	07/06/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cefpodoxime proxetil	USP 26	Dhanuka Laboratories Private Limited	7 Km, Old Manesar Road, Mohammadpur, Gurgaon, Haryana 122001,	India
Cadifaxin 250	VD-17282-12	07/06/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cephalexin monohydrate	USP 26	Sinopharm Weiqida Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 1 Medical Park Shanxi Datong Economic Development Zone Datong, 037300,	China
Cadisorb	VD-17283-12	07/06/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Sorbitol	BP 2007	Hebei Shengxue Glucose Company Limited	No.48 Shengxue Road,Luancheng County, Shijiazhuang City,	China
Caditamol F	VD-17284-12	07/06/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Paracetamol □	DĐVN IV	Rhodia Wuxi Pharmaceutical	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, .	China
Caditamol F	VD-17284-12	07/06/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cafein	BP 2007	Basf	Ludwigshafen,	Germany
Caditamol F	VD-17284-12	07/06/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Ibuprofen	BP 2007	Iol Chemicals And Pharmaceuticals Limited	No. 85, Industrial Area - A, Near Malwa Cotton Building, Ludhiana, Punjab 141003	India
Fexofenadine 60-CGP	VD-17285-12	07/06/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Fexofenadine HCl	NSX	Glenmark generics limited	Glenmark House, HDO- Corporate Building, Chakala, Andheri (East), Mumbai-	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Byralen 500	VD-17291-12	07/06/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Paracetamol	BP2015/BP2 016	Anqiu Lu'an Pharmaceuticals Co., Ltd, China	Xiao He Ya, North Part of City, Anqiu, Shandong - China	China
Cefadroxil 500mg	VD-17297-12	07/06/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Cefadroxil monohydrat	Ph.Eur7/ IP2010/USP 36/BP2014; BP2015	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain SA.	Calle R ipolles (Pol Ind Urvasa)2 Santa Perpetua De Mogoda ,Barcelona ,08130 Spain	Spain
Cephalexin 500	VD-17301-12	07/06/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Cephalexin monohydrate	USP36/ EP7/ BP2014; BP2015	Lupin Limited	198-202 New Industrial Area No 2 Mandideep- 462046 Raisen MP	India
Fefurate	VD-17309-12	07/06/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Ferrous Fumarate	PhEur 8	FerroPharma Chemicals Ltd. Hungary	Hungary	Hungary
Fefurate	VD-17309-12	07/06/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Folic Acid	Ph.Eur	DSM Nutritionnal Ltd	30 Pasir Paniang Road #13-31 Singapore 117440	Singapore
Mocovium - M	VD-17313-12	07/06/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Domperidone maleate	BP2014/BP2 015/BP2016	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, Vengal Rao Nagar, Hyderabad-38	India
Spasvina	VD-17317-12	07/06/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Alverine citrate	EP7	Jiangsu Cale New Material Co., Ltd.	Binhuai Town, Binhai County, Yancheng, Jiangsu	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Stimind	VD-17318-12	07/06/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Piracetam	EP8	Jiangxi Yuehua Pharmaceuticals Co., Ltd.	58, Changxi Road, Jingdezhen, Jiangxi	China
Diafase 850	VD-17321-12	6/22/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Metformin hydrochloride	BP2014	Auro Laboratories Limited	314, T.V. Industrial Estate, S.K. Ahire Marg, Worli, Mumbai 400030, India Mfg. Unit: K-56, M.I.D.C. Tarapur Dist	India
Zymycin 500	VD-17322-12	22/06/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Azithromycin dihydrate	USP36	Shanghai Shyndec Pharmaceutical Co., Ltd	No. 378 Jianlu Road, Pudong New Area, Shanghai 200137, China	China
ZIL MATE 250	VD-17324-12	22/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	ĐĐVN IV	COVALENT LABORATORIES PRIVATE LIMITED	8-3-677/18, 2 nd Floor, S.K.D Nagar, Yellareddyguda, Hyderabad - 73. A.P. India	India
ZIL MATE 250	VD-17324-12	22/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	ĐĐVN IV	AMPHAR B.V PHARMACEUTIC ALS - CHEMICALS	Weteringschans 251 1017 XJ Amsterdam the Netherlands	Netherlands

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ZIL MATE 250	VD-17324-12	22/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	ĐĐVN IV	RANBAXY LABORATORIES LIMITED	Plot 90, Sector 32 Gurgaon, Haryana 122001, India	India
ZIL MATE 500	VD-17325-12	22/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	ĐĐVN IV	COVALENT LABORATORIES PRIVATE LIMITED	8-3-677/18, 2 nd Floor, S.K.D Nagar, Yellareddyguda, Hyderabad - 73. A.P. India	India
ZIL MATE 500	VD-17325-12	22/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	ĐĐVN IV	AMPHAR B.V PHARMACEUTIC ALS - CHEMICALS	Weteringschans 251 1017 XJ Amsterdam the Netherlands	Netherlands
ZIL MATE 500	VD-17325-12	22/06/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	ĐĐVN IV	RANBAXY LABORATORIES LIMITED	Plot 90, Sector 32 Gurgaon, Haryana 122001, India	India
Dolodon	VD-17326-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA	Paracetamol 90% Granulae	NSX	Mallinckrodt Chemical Ltd.	Raleigh Plant 8801 Capital Boulevard, Raleigh, NC 27616 USA	USA
Neumomicid	VD-17328-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA	Spiramycin	EP 7.0	Sims Trading S.R.L.	50125 Firenze - Via Dante Da Castiglione, 8	Italy

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Victron	VD-17329-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA	Lamivudine	USP 38	Hetero Drugs Limited	(unit -IX) Plot No.1, Hetero Infrastructure SEZ Ltd, N.Narasapuram (Village), nakkapalli (Mandal), Visakhapatnam-dist- 531 081, Andhra Pradesh, India.	India
Citicolin	VD-17330-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Citicoline Monosodium Salt	NSX	Kyowa Hakko Bio Co., Ltd	1-6-1 Ohtemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan	Japan
Danatobra □	VD-17331-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Tobramycin sulfate	USP(34 đến 39)	Biovet Jsc	Office 68a, Aprilsko Vastanie Blvd, 7200 Razgrad, Bulgaria	Bulgaria
Etocox 200	VD-17332-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Etodolac	USP(34 đến 39)	Zhejiang Chiral Medicine Chemicals Co., Ltd	288 South Shixin Road, Xiaoshan, Hangzhou, P.R of China	China
Meloxicam 15 mg	VD-17334-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Meloxicam	EP(7 đến 8.5)	Zhejiang Excel Pharmaceuticals Co., Ltd.	9 Dazha Road, Huangyan Economic Development, Taizhou, Zhejiang, China	China
Meloxicam 15Mg	VD-17334-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Meloxicam	EP(7 đến 8.5)	Sun Pharmaceutical Industries Ltd.	Sathammai Village, Karunkuzhi Post, Madhuranthagam Taluk, Kancheepuram District, Tamil Nadu	India
Nalexva	VD-17335-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Dipotassium glycyrrhizinate	NSX	Cognis Iberia S.I	Pol ind san vicente s-n castellbis- bal 08755 barcelona, Spain	Spain

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Nalexva	VD-17335-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Sodium chloride	USP (36 đến 39)	Dominion Salt	Totara Street, Mount Maunganui, New Zealand	New Zealand
Pantopil	VD-17336-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Pantoprazole pellets	NSX	Ami Lifesciences Pvt.Ltd.	40 Urmi Society, Prestige Plaza 2nd Floor, Akota, Vadodara – 390020, Gujarat, India	India
Ranitidin 150Mg	VD-17337-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Ranitidine Hydrochloride	BP(2012 đến 2016) USP(34 đến 39)	Saraca Laboratories Limited	211, Bhanu Enclave, 500018 Hyderabad, India	India
Risdontab 2	VD-17338-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Risperidone	EP(7 đến 8.5) BP(2012 đến 2016)	Rpg Life Sciences Limited	Dr. Annie Besant Road, Worli, Mumbai – 400 030. Maharashtra, India	India
Vitamin B1B6B12	VD-17339-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Thiamine mononitrate	USP(34 đến 39) BP(2012 đến 2016)	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China
Vitamin B1B6B12	VD-17339-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Pyridoxine Hydrochloride	USP(34 đến 39) BP(2012 đến 2016)	Dafeng Hegno Pharmaceuticals Co., Ltd	South District, Ocean Economy Development Area of Dafeng, Jiangsu Province, China	China
Vitamin B1B6B12	VD-17339-12	24/09/2017	CTCP Dược Danapha	Cyanocobalamin	USP(36 đến 39)	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co., Ltd	Wangyuan Economic Zone, Yongning County, Yinchuan, Ningxia, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cetirizin 10 mg	VD-17340-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Đồng Nai	Cetirizin dihydroclorid	ĐĐVN IV	Supriya Lifescience Ltd.	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon East, Sonawala Road, Mumbai, Maharashtra 400063	India
HapyGra	VD-17344-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Sildenafil citrate	EP 8	Pharmaceutical Works POLPHARMA S.A., □	19, Pelplinska str., 83- 200 Starogard Gdanski	Poland
Rmekol	VD-17346-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Paracetamol	USP35, USP36, USP37, USP38, USP39 / BP2014, BP2015, BP2016.	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
Anomin daily	VD-17349-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Beta-caroten (Lucarotin 30 Sun)	NSX	BASF SE	Carl-Bosch-Str.38 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Anomin daily	VD-17349-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Thiamine nitrate	BP 2014	Huazhong Pharmaceutical Co , Ltd	No.71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei province	China
Anomin daily	VD-17349-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Vitamin B2	USP 38	Hubei Guangji Pharmaceutical Co Ltd	No.1 Jiangdi Rd. Wuxue City, Hubei Province - 435400	China
Anomin daily	VD-17349-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Vitamin B6	USP 38	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Anomin daily	VD-17349-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Vitamin PP	BP 2014	Western drugs limited	F-271 (A), Mewar Industrial Area, Madri, Udaipur - 313003 (Raj.)	India
Anomin daily	VD-17349-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Vitamin C (Ascorbic acid)	BP 2013	DSM Jiangshan Pharmaceutical (Jiangsu) Co.,ltd	Jiangshan road, Jingjiang, Jiangsu (214500) P.R.	China
Anomin daily	VD-17349-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Vitamin E (dl-apha- tocopheryl acetate)	USP 37	Zhejiang Medicine Co., Ltd	98 East Xinchang Dadao Road, Xinchang, Zhejiang, 312500 P.R	China
Telfor	VD-17355-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Fexofenadin HCl	USP 38	Alekhyia Drugs Pvt, Ltd	Office: Flat no. 211, Bhanu Enclave, ESI, Sunder Nagar, Hyderabad - 38. AP. Works: Plot No. 145 – 150, 153 & 154A, IDA Kondapally, Ibrahimpattam (M), Krishna Dist, A.P. – 521 228	India
ALECIZAN	VD-17356-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Paracetamol	ĐĐVN IV	Heibei Jiheng (group) Pharmacy Co.,Ltd-China.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R China	China
ALECIZAN	VD-17356-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Ibuprofen	ĐĐVN IV	Albemarle (U.S.A)	725 Cannon Bridge Road Orangeburg, South Carolina (U.S.A).29116-1028	USA

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
CICALIC 20	VD-17358-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Tadalail	NSX	Ami Life Sciences Pvt. Ltd.	Plot No.82/B, ECP Channel Road, AT & PO. Karakhadi, Dist. Baroda-391450 State : Gujarat	India
DEVENCOL	VD-17361-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Paracetamol	ĐĐVN IV	Heibei Jiheng (group) Pharmacy Co.,Ltd-China.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R China	China
DEVENCOL	VD-17361-12	24/09/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Chlorpheniramin maleat	ĐĐVN IV	Supriya Lifescience Ltd, Co.	207/208 Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregoan [E], Mumbai – 400 063. India.	India
Berberal	VD-17364-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Berberine Hydrochloride	CP 2010/JP13/J P14/JP15	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd	No. 37 Zhonggong Bei Street, Tiexi District, Shenyang	China
Nady-Trimedat	VD-17366-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Trimebutin Maleat	NSX	Zhejiang Apelo Kangyu Pharmaceutical Co., Ltd	No. 333 Jiangnan Road, Hengdian, Dongyang, Zhejiang	China
Vitamin C 500mg	VD-17370-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Ascorbic acid	BP2015/BP2 016	DSM Jiangshan Pharmaceutical Co., Ltd	61 Jiangshan Road, Jingjiang City, Jiangsu	China
Agilosart 50	VD-17377-12	24/09/2017	Chi nhánh Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SXDP Agimexpharm	Losartan potassium	USP 37	Vasudha Pharma Chem Limited	78A, Vengalrao Nagar,Hyderabad - 500038. Telangana State, India	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Aginmezin	VD-17378-12	24/09/2017	Chi nhánh Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SXDP Agimexpharm	Alimemazine tartrate	BP 2015	Sanofi	45, Chemin de Météline - 04200 - Sisteron	France
Spas-Agi	VD-17379-12	24/09/2017	Chi nhánh Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SXDP Agimexpharm	Alverine citrate	EP 7.0	Yancheng ChemHome Chemical Co., Ltd.	No. 91 Kaifang Street, Yancheng Jiangsu, China	China
Spas-Agi	VD-17379-12	24/09/2017	Chi nhánh Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SXDP Agimexpharm	Alverine citrate	EP 7.0	Shanghai Holdenchem Co., Ltd.	16C, Building A, Changshou Road 1118, Yueda International Plaza, Putuo District, Shanghai China	China
Cadiflex 250	VD-17397-12	24/09/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Glucosamine sulfate sodium chloride	ĐĐVN IV	Zhejiang Tiantai Sanxin Chemical Co., Ltd	No. 238 Renminzhong Road, Changsha, Hunan,	China
Decirid 81	VD-17398-12	24/09/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Aspirin	ĐĐVN IV	JQC (Huayin) Pharmaceutical Co., Ltd	Yuquan Road, Huayin City, Shaanxi Province,	China
Giadrox 500	VD-17399-12	24/09/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cefadroxil monohydrate	USP 32	Lupin Pharmaceuticals Inc	111 S Calvert St # 2150, Baltimore, MD 21202, United States	USA
Ncecep	VD-17400-12	24/09/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cefpodoxime proxetil	USP 32	Hetero Drugs Limited	7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estates. Sanath Nagar Hyderabad - 500 018. Telangana,	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Spiramycin 3.0	VD-17402-12	24/09/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Spiramycin	ĐĐVN IV	Wuxi Fortune Pharmaceutical Co., Ltd	No.257, Xicheng Road, Wuxi,	China
Tendipoxim 100	VD-17403-12	24/09/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cefpodoxime proxetil	USP 32	Ranbaxy Laboratories Limited	Plot No 89-90 Sector 32, Gurgaon 122001 Haryana -	India
Vitamin C	VD-17404-12	24/09/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Vitamin C (acid ascorbic)	ĐĐVN IV	Jiangsu Jiangshan Pharmaceutical Co., Ltd	No. 20 Jiangshan Road, Jingjiang, Taizhou, Jiangsu,	China
Acenac®100	VD-17405-12	24/09/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Aceclofenac	BP2013	Shuzhou Leader Chemical Co., Ltd	Room 2010 Gold River Center No.88 Shishan Road, Suzhou 215011, P.R. China	China
Fenocor®100	VD-17407-12	24/09/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Fenobibrat	BP2015	Delta Finochem Pvt.,Ltd	Gat No-350, Village Wadivathe Tai Igatpuri Dist Nashik	India
Meloxicam 7,5Mg	VD-17409-12	24/09/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Meloxicam	EP8	Zhejiang Excel Pharmaceutical Co.,Ltd	9 Dazha Road, Huangyan Economic, Development Zone, taizhou Zhejiang, China	China
Paracetamol 500 Caplet	VD-17411-12	24/09/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Paracetamol	BP2014	Anqiu Lu'An Pharmaceutical	No 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong	China
Vitamin C 1000Mg	VD-17414-12	24/09/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Ascorbic Acid (Vitamin C)	USP38	Ningxia Qiyuan Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Qiyuan Street, Wangyuan Industrial Area, Yinchuan, Ningxia, China.	China
3B Vitando	VD-17429-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	ĐĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
3B Vitando	VD-17429-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	ĐĐVN IV	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
3B Vitando	VD-17429-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	ĐĐVN IV	Hebei Yuxing Bioengineering Co., Ltd	Ningjin higher and new technology developing are Hebei, China	China
3B Vitando	VD-17429-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	ĐĐVN IV	Hubei Guangji Pharmaceutical Co. Ltd	N0.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
3B Vitando	VD-17429-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	ĐĐVN IV	Aarti Drugs Limited	N0 E-120, MIDC, Tarapur, Boisar-401 506, Dist-Thane, Maharashtra, India	India
Acetyl Cystein	VD-17430-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Acetyl cystein	USP 37	Wuhan University Hoyo Co. Ltd	399 LuoYu Road , Zhuo Dao Quan, Wuhan, Hubei, China	China
Amoxicilin 250 Mg	VD-17431-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Amoxicilin trihydrat	ĐĐVN IV	North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co., Ltd.	No. 18 Yangzi road, Shijiazhuang Eco.&Tec, Development zone, Hebei.	China
Babyhommax	VD-17432-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	ĐĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Babyhommax	VD-17432-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	ĐĐVN IV	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Babyhommax	VD-17432-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin C (Acid ascorbic)	DĐVN IV	Hebei Welcom Pharmaceutical Co., Ltd	No.11 Zhaiying North street, Shijiazhuang, China	China
Babyhommax	VD-17432-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	DĐVN IV	Aarti Drugs Limited	N0 E-120, MIDC, Tarapur, Boisar-401 506, Dist-Thane, Maharashtra, India	India
Bột Cầm Cúm Pacemin-B1	VD-17433-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Paracetamol	DĐVN IV	Tianjin Bofa Pharmaceutical Co., Ltd, China.	No.1, Bofa Street, Junliang Cheng Industrial Zone, Dongli District, Tianjin, China	China
Bột Cầm Cúm Pacemin-B1	VD-17433-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Chlorpheniramin maleat	DĐVN IV	Euroasia Trans Continental, India	07, Parvati premises, New Sun Mill's compound, Lower Parel (west), Mumbai-400013, Maharashtra	India
Bột Cầm Cúm Pacemin-B1	VD-17433-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	DĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Devicef	VD-17434-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sodium Cefotaxim	DĐVN IV	Harbin Pharmaceutical Group Co., Ltd	Weicun jiangbian indistry Zone, Chunjiang town, Xinbei district, Changzhou, Jiangsu Province, China	China
Donitine	VD-17435-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sodium Cefotaxim	DĐVN IV	Nectar Lifesciences Ltd	SCO-38,39, Sector 9-D Chandigarh	India
Engyst	VD-17436-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Enalapril maleat	USP 37	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co.Ltd	Xunqiao, Linhai, Zhejiang 317024, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Erythromycin 250Mg	VD-17437-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Erythromycin ethyl succinat	DĐVN IV	Active Fine Chemicals Limited, Bangladesh.	West Muktarpur, Munshiganj, Bangladesh	Bangladesh
Euviocin	VD-17438-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sodium Oxacilin	USP 37	Penam Laboratories Ltd	Will, Joniawas, Dharuhera, Distt, Rewari, India	India
Fonroxil 500Mg	VD-17439-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cefadroxil monohydrat	USP 37	Dsm Anti-Infectives Chemferm, S.A.	Polígono Industrial Urvasa, Calle Ripollés, 2, 08130 Santa Perpétua de Mogoda, Barcelona, Spain	Spain
Fonroxil 250	VD-17440-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cefadroxil monohydrat	DĐVN IV	Dsm Anti-Infectives Chemferm, S.A.	Polígono Industrial Urvasa, Calle Ripollés, 2, 08130 Santa Perpétua de Mogoda, Barcelona, Spain	Spain
Giảm Đau Thần Kinh D6	VD-17441-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Paracetamol	DĐVN IV	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co, Ltd	No 368 Jianshe street, Hengshui city, Hebei Province, China	China
Hemfibrat	VD-17442-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Fenofibrat	BP 2015	Zhejiang Excel Pharmaceutical Co., Ltd.	Dazha Road, Huangyan Economic Development Zone, Taizhou, Zhejiang	China
Hepagood	VD-17443-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	DĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Hepagood	VD-17443-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	DĐVN IV	Chifeng Pharmaceutical (Group) Co., Ltd.	No.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hepagood	VD-17443-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B5	DĐVN IV	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinsan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Hepagood	VD-17443-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	DĐVN IV	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
Hepagood	VD-17443-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	DĐVN IV	Aarti Drugs Limited	N0 E-120, MIDC, Tarapur, Boisar-401 506, Dist-Thane, Maharashtra, India	India
Ibaneuron Extra	VD-17444-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	BP 2015	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
Ibaneuron Extra	VD-17444-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	BP 2015	Chifeng Pharmaceutical (Group) Co., Ltd.	No.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Ibaneuron Extra	VD-17444-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Nicotinamid	BP 2015	Aarti Drugs Limited	N0 E-120, MIDC, Tarapur, Boisar-401 506, Dist-Thane, Maharashtra, India	India
Ibaneuron Extra	VD-17444-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	BP 2015	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Liquical 400	VD-17445-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin D3	BP 2015	Xinmen Kingdomway Group Company	Xinyang industry Area, Haicang Investment Zone, Xiamen 361022, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Liquical 400	VD-17445-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Calci carbonat	DĐVN IV	Sudeep Pharma Ltd	129/1/A GIDC, Nandesari Vadodara – 391340 Gujarat	India
Optihata	VD-17446-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sodium clorid	DĐVN IV	New Zealand Pharmaceutical	Totara streat, Mount maunganui, New Zealand	New Zealand
Paracetamol 0,1G	VD-17447-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Paracetamol	DĐVN IV	Changshu Huagang Pharmaceuticals Co., Ltd, China.	Shanghu town Chanashu Jiangsu	China
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin A (Retinyl palmital)	BP 2015	Basf - The Chemical Company	Carl-Bosch - Str.3867056 Ludwigshafen Germany	Germany
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	DĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	DĐVN IV	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin C (Acid ascorbic)	DĐVN IV	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd, China.	19th floor, Block B, Chamber of Commerce Headquarter Mansion. No.51, The Youth Street, Shenhe District, Shenyang China.	China
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	BP 2015	Xinmen Kingdomway Group Company	Xinyang industry Area, Haicang Investment Zone, Xiamen 361022, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	ĐĐVN IV	Chifeng Pharmaceutical (Group) Co., Ltd.	No.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	ĐĐVN IV	Aarti Drugs Limited	N0 E-120, MIDC, Tarapur, Boisar-401 506, Dist-Thane, Maharashtra, India	India
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B5	ĐĐVN IV	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinsan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Calci hydrophosphat	USP 37	Lianyungang Dongtai Food Ingredients Co., Ltd, China	No. 28, Wuqiang Rd., Dunshang Town, Ganyu County, Lianyungang, Jiangsu, China	China
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Magnesi oxyd	USP 37	Dead Sea Bromine Company Ltd.	P.O Box 180 Beer-Sheva 84101 Israsel	Israel
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Copper sulfat	USP 37	Xilong Chemical Co., Ltd.	No. 2 Xilong Middle Street, Chaoshan Road, Shantou, Guangdong, China	China
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Potassium iodid và Potassium sulfat	USP 37	G.Amphray Laboratories	Sambava Chambers, 4th Floor, Slr P.M.Road, Port, Mumbai- 400 001. India	India
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	ferrous sulfat	USP 37	Senator Chemical Pty Ltd	Head office, - Melbourne - Australia	Australia

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Zincum oxyd	USP 37	Horsehead Corporation	300 Franfort Road, Monaca USA	USA
Pharnaraton Ginseng	VD-17448-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Mangan sulfat	USP 37	Jost Chemical	Rue du Bois Portal 30/1- 3 5300 Andenne, Belgium	Belgium
Polyvagyl	VD-17449-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Nystatin	DĐVN IV	Dsm Capua S.P.A, Italy	Strada Statale 7, Italy	Italy
Thần Kinh D3	VD-17450-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Paracetamol	DĐVN IV	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co, Ltd	No 368 Jianshe street, Hengshui city, Hebei Province, China	China
Trimeseptol 480Mg	VD-17451-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sulfamethoxazol	DĐVN IV	Shouguang Fukang Rongyuan Pharmaceutical Co.,Ltd	Living Areas No.2, Qinghe Oil Extraction Plant, Yangkou Town, Shouguang, Shandong, China	China
Trimeseptol 480Mg	VD-17451-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Trimethoprim	DĐVN IV	Andhra Organics Limited, India.	Plot No. 8, S. V. C. I. E., I. D. A, Jeedimetla Telangana, India	India
Trimeseptol-Ery	VD-17452-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Erythromycin ethyl succinat	DĐVN IV	Active Fine Chemicals Limited, Bangladesh.	West Muktarpur, Munshiganj, Bangladesh	Bangladesh
Trimeseptol-Ery	VD-17452-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Sulfamethoxazol	DĐVN IV	Andhra Organics Limited, India.	Plot No. 8, S. V. C. I. E., I. D. A, Jeedimetla Telangana, India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Trimeseptol-Ery	VD-17452-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Trimethoprim	DĐVN IV	Shandong Rongyuan Pharmaceutical Co., Ltd, China.	18FL, vegetable building, shouguang, shandong,china	China
Vitamin A-D	VD-17453-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin A (Retinyl palmital)	BP 2015	Basf - The Chemical Company	Carl-Bosch - Str.3867056 Ludwigshafen Germany	Germany
Vitamin A-D	VD-17453-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	BP 2015	Xinmen Kingdomway Group Company	Xinyang industry Area, Haicang Investment Zone, Xiamen 361022, China	China
Vitamin A-D	VD-17454-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin A (Retinyl palmital)	BP 2015	Basf - The Chemical Company	Carl-Bosch - Str.3867056 Ludwigshafen Germany	Germany
Vitamin A-D	VD-17454-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	BP 2015	Xinmen Kingdomway Group Company	Xinyang industry Area, Haicang Investment Zone, Xiamen 361022, China	China
Vitamin B1	VD-17455-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	DĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Vitamin E 400Iu	VD-17456-12	24/09/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	D, L-alpha Tocopheryl acetat	BP 2015	Zhe Jiang Nhu Company Ltd	No.4, Jiangbei road, Chengguan Town, Xinchang, Zhejiang Province, China	China
Paracetamol 200 mg	VD-17457-12	24/09/2017	CTCPDP Imexpharm	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd.	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong,	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Paracetamol 200 mg	VD-17457-12	24/09/2017	CTCPDP Imexpharm	Paracetamol	BP 2013	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 368, Jianshe Street, Hengshui city, Hebei province, .	China
Paracetamol 325 mg	VD-17458-12	24/09/2017	CTCPDP Imexpharm	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd./China	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong,	China
Paracetamol 325 mg	VD-17458-12	24/09/2017	CTCPDP Imexpharm	Paracetamol	BP 2013	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 368, Jianshe Street, Hengshui city, Hebei province, .	China
pms-Antacid	VD-17460-12	24/09/2017	CTCPDP Imexpharm	Calcium carbonate	EP 8.0	DR.Paul Lohman GmbH KG- Germany	Hauptstrasse 2, D- 31860 Emmerthal,	Germany
Oravintin	VD-17471-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	L-Lysine HCl	USP 36	Shijiazhuang Shixing Amino Acid Co., Ltd.	Jiacun, Xingan, Gaocheng, Shijiazhuang, 052160, China	China
Oravintin	VD-17471-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Vitamin B1	BP2013/USP 36	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China
Oravintin	VD-17471-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Riboflavin	USP 36/EP7.0	Basf South East Asia Pte. Ltd.	Gunsan-si/Jeollabuk-do, South Korea	Korea
Oravintin	VD-17471-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Pyridoxine Hydrochloride	BP2013/USP 36 /38	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Oravintin	VD-17471-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	DL-alpha-tocopheryl acetate	USP 35	Zhejiang Medicine Co., Ltd. Xinchang Pharmaceutical Factory	98 East Xinchag Dadao Road , Zhejiang, 312500, P.R.China	China
Oravintin	VD-17471-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Nicotinamide	USP 36	Brother Enterprises Holding Co., Ltd.	Zhouwangmiao, Hainig City, Zhejiag Province, China	China
Oravintin	VD-17471-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Calcium glycerophosphate	BP 2013	Bihani Chemical Industries (P) Ltd.	44, Aghore Sarani, P.O & Village - Rajpur, Dist: 24-Parganas (s), West Bengal.	India
Oravintin	VD-17471-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Glycerophosphoric acid	NSX	Bihani Chemical Industries (P) Ltd.	44, Aghore Sarani, P.O & Village - Rajpur, Dist: 24-Parganas (s), West Bengal.	India
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ferrous Fumarate	BP2013	Nantong Zhongwang Additives Co.,Ltd	No 68,Fengba Road ,Fengli Town,Rudong County ,Jiangsu ,China	China
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	L - Lysine hydrochloride	USP34	Jizhou city huayang Chemical C.,Ltd	NO.645 FuYang East Road, Jizhou City, Hebei province, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Retinol palmitat	BP2013	Xiamen Kingdom way Group Company	No.299 West Yangguang Road Haicang Xiamen 361022, China	China
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Thiamine hydrochloride	BP2012/USP 36	Huazhong Pharmaceutical Co.,Ltd	NO 71 West Chunyuan Road ,Xiangyang,Hubei,China	China
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Cholecalciferol	USP34	DSM Nutritional Products Ltd	Po box 2676, 4002 Basel , Switzerland	Switzerland
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Riboflavin	USP 37	Chifeng Pharmaceutical Co.,Ltd	Yidong Street ,Hongshan District , Chifeng 24001 , Inner Mongolia , China	China
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Nicotinamide	USP 34	Brother Enterprises Holding Co.,Ltd	No.3 Caijiashiqiao, Lianmin Village, Zhouwangmiao, Haining city, Zhejiang Province, China	China
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Pyridoxin hydroclorid	BP2013	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le Anjiang Industrial Zone Leping , Jiangxi 333300, China	China
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Cyanocobalamin	BP2013	Hebei Yuxing Bio- Engineering Co.,Ltd	Xicheng District,Ningjin County,Hebei Province China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Calcium glycerophosphate	BP2013	Sri Vyaynathi Labs PVT LTD	No 27A. JN pharma city, Parawada visakhapatnam 53109 andhra pradesh - India	India
Aceffex	VD-17472-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Magnesium gluconate	USP 38	Zhengzhou Ruipa Biological Enginnering Co., Ltd	No.29,Huilan Road, Hi- Tech Industries Development Zone, Henan Provice, zhengzhou City, China	China
Concmin	VD-17473-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	L - Ornithine L - Aspartate	AJI92	Wuhan grand Hoyo Co.,Ltd	No 1 Industrial Park, Gedian economy Develop zone, Ezhou, Hubel, china	China
Hemomax	VD-17474-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Calcium gluconate	USP32	Zhejiang Tianyi food additives Co., LTD	No.1,New fulan bridge RD.,wezhen, tongxiang, Zhejiang, China	China
Hemomax	VD-17474-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ferrous Fumarate	BP 2010	Nantong Zhongwang Additives Co.,Ltd	No 68,Fengba Road ,Fengli Town,Rudong County ,Jiangsu ,China	China
Hemomax	VD-17474-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Acid folic	BP2013	Hekai chemical and technology limited corporation	room 6011,technology venture center,number 27,shangbu street in xiaguan,nanjing,China	China
Hemomax	VD-17474-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Dl - alphetocopheryl acetat	EP7/USP32	Zhejiang Medicine co.LTD, Xinchang Pharmaceutical Factory	59 East Huancheng Road, Xinchang County, Shaoxing, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Naphaceptiv	VD-17475-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Levonorgestrel	BP2013	Qinhuangdao Zizhu Pharmaceutical Co., Ltd - China	No.10, Longhai Road, Economic & Technological Development Zone, Qinhuangdao, Hebei. P.R.China	China
Naphaceptiv	VD-17475-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ethinylestradiol	BP 2013	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd - China	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Naphaceptiv	VD-17475-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ferrous Fumarate	BP2013	Nantong Zhongwang Additives Co.,Ltd	No 68,Fengba Road ,Fengli Town,Rudong County ,Jiangsu ,China	China
Osaki	VD-17476-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Thiamine hydrochloride	BP2012/USP 36	Huazhong Pharmaceutical Co.,Ltd	NO 71 West Chunyuan Road ,Xiangyang,Hubei,China	China
Osaki	VD-17476-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Riboflavin 5' - Phosphate Sodium	USP 36	Supriya Lifescience Ltd	A 5/2, Lote Parshuram Industrial Area , M.I.D.C ,Tal -Khed , Dist -Ratnagiri ,415722, Maharashtra ,India.	India
Osaki	VD-17476-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Pyridoxin hydroclorid	BP2013	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le Anjiang Industrial Zone Leping , Jiangxi 333300, China	China
Osaki	VD-17476-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Nicotinamide	USP 34	Brother Enterprises Holding Co.,Ltd	No.3 Caijiashiqiao, Lianmin Village, Zhouwangmiao, Haining city, Zhejiang Province, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Osaki	VD-17476-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Calcium glycerophosphate	BP2013	Sri Vyaynathi Labs PVT LTD	No 27A. JN pharma city, Parawada visakhapatnam 53109 andhra pradesh - India	India
Osaki	VD-17476-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Zinc sulfat	BP2013	Xilong chemical co., Ltd	No. 2 Xilong Middle Street, Chaoshan Road, Shantou, Guangdong, China	China
Osaki	VD-17476-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	L - Lysine hydrochloride	USP34	Jizhou city huayang Chemical C.,Ltd	NO.645 FuYang East Road, Jizhou City, Hebei province, China	China
Samibest	VD-17477-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	L - Ornithine L - Aspartate	AJI92	Wuhan grand Hoyo Co.,Ltd	No 1 Industrial Park, Gedian economy Develop zone, Ezhou, Hubel, china	China
Batigan 300 Mg	VD-17513-12	24/09/2017	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Phương Đông	Tenofovir disoproxil fumarate	NSX	Hetero Labs Limited	No. 126, 150, 151, N Narsapuram, V Nakkapalli, Visakhapatnam - 531081, Andhra Pradesh	India
Fudall 10 Mg	VD-17514-12	24/09/2017	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Phương Đông	Adefovir dipivoxil	NSX	Taizhou Shanyu Chemical Co., Ltd.	Sanshan Chemical Zone, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang - 318013	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Orientmax 20 Mg	VD-17515-12	24/09/2017	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Phương Đông	Esomeprazole magnesium dihydrate - Esomeprazol pellets 8,5%)	NSX	Lee Pharma Limited	Sy. No. 257 & 258/1, Door No. 11-6-56 C- Block, Opp : IDPL Factory Moosapet (Village), Balanagar (Post) Hyderabad-500 037	India
Orientmax 40 Mg	VD-17516-12	24/09/2017	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Phương Đông	Esomeprazole magnesium dihydrate - Esomeprazol pellets 22%)	NSX	Lee Pharma Limited	Sy. No. 257 & 258/1, Door No. 11-6-56 C- Block, Opp : IDPL Factory Moosapet (Village), Balanagar (Post) Hyderabad-500 037	India
Phudstad 300 Mg	VD-17517-12	24/09/2017	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Phương Đông	Tenofovir disoproxil fumarat	NSX	Beijing Zhongshuo Pharmaceutical Development Co., Ltd	No. 16, 7 Area, Hepingli, Dongcheng District, Beijing, P.R. China.: 100013	China
Amoxicilin 500 mg (Amoxicilin trihydrat 500mg)	VD-17537-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Amoxicillin Trihydrate	BP2016	1/ North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co. Ltd. 2/ Dalas Biotech Limited 3/ Henan Lvyuan Pharmaceutical Co., Ltd.	1/ No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, . 2. E-292, Phase-1, RIICO Ind, Area Bhiwadi, Distt, Alwar, Rajasthan - 301019, 3. Industry area, qiliying town, xinxiang county, henan province,	1/ China 2/ India 3/ China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Amoxicilin 250 mg (Amoxicilin trihydrat 250mg)	VD-17538-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Amoxicillin Trihydrate	BP2016	1/ North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co. Ltd. 2/ Dalas Biotech Limited 3/ Henan Lvyuan Pharmaceutical Co., Ltd.	1/ No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, . 2/ E-292, Phase-1, RIICO Ind, Area Bhiwadi, Distt, Alwar, Rajasthan - 301019, 3/ Industry area, qiliying town, xinxiang county, henan province,	1/ China 2/ India 3/ China
Ampicilin 250 mg (Ampicilin trihydrat 250mg)	VD-17539-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Ampicillin Trihydrate	DĐVN IV	1/ North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co. Ltd.- China 2/ Dalas Biotech Limited 3/ Henan Lvyuan Pharmaceutical Co., Ltd.	1/ No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, . 2/ E-292, Phase-1, RIICO Ind, Area Bhiwadi, Distt, Alwar, Rajasthan - 301019, 3/ Industry area, qiliying town, xinxiang county, henan province,	1/ China 2/ India 3/ China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bevioxa (Oxacilin Natri 500mg)	VD-17540-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Oxacillin Sodium Monohydrate	BP2016	Vardhman Chemtech Limited	Sco 350-352, 3rd floor, Sector 34-A, Chandgam- 160022-	India
Cloxacillin 500mg (Cloxacillin Natri 500mg)	VD-17541-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Cloxacillin Sodium	USP38/ BP2016	1/ Vardhman chemtech ltd 2/ Parabolic Drugs ltd	1/ Sco 350-352, 3rd floor, Sector 34-A, Chandgam-160022- 2/ Village Sundhrau.P.C Mubaralepur, Derabassi -	1/ India 2/ India
Faclacin 2 (Amoxicilin trihydrat 250mg + Cloxacillin 250mg)	VD-17542-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Amoxicillin Trihydrate	BP2016	1/ North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co. Ltd 2/ Dalas Biotech Limited 3/ Henan Lvyuan Pharmaceutical Co., Ltd.	1/ No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, . 2/ E-292, Phase-1, RIICO Ind, Area Bhiwadi, Distt, Alwar, Rajasthan - 301019, 3/ Industry area, qiliying town, xinxiang county, henan province,	1/ China 2/ India 3/ China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Faclacin 2 (Amoxicilin trihydrat 250mg + Cloxacillin 250mg)	VD-17542-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Cloxacillin Sodium	USP38/ BP2016	1/ Vardhman chemtech ltd 2/ Parabolic Drugs ltd	1/ Sco 350-352, 3rd floor, Sector 34-A, Chandgam-160022- 2/ Village Sundhrau.P.C Mubaralepur, Derabassi -	1/ India 2/ India
Babytrim-new alpha (alphachymotrypsin 4,2 mg)	VD-17543-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Alpha chymotrypsin	USP38	1/Beijing geyuantianrun biotech co.,ltd 2/ Shanghai Linzyme Biosciences Ltd 3/ Enzymeking Biotechnology Co., ltd (china)	1/No 3. Tianfu Road, Daxing Bio-Medicine Industry Park, Beijing - 2/666-7 Minshen Road, Songjiang , Shanghai 3/ Hi Tech Industrial Park Yuanbaoshan Dis.,Chifeng 024076, Inner mongolia ()	1/ China 2/ China 3/ China
Colistimax (Colistimethate natri 1.000IU)	VD-17544-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Colistimethate Sodium, Sterile	USP38 / EP8	Xellia Pharmaceuticals Aps-	Dalslandsgade 11, 2300 Copenhagen S, Denmark	Denmark
Colistimax (Colistimethate natri 2.000IU)	VD-17545-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Colistimethate Sodium, Sterile	USP38 / EP8	Xellia Pharmaceuticals Aps-	Dalslandsgade 11, 2300 Copenhagen S, Denmark	Denmark
Esofirst (Esomeprazol 40mg)	VD-17546-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Esomeprazole sodium sterile □	NSX	Sterile India Pvt.Ltd	Plot No-100, sec- 56 phase- IV, HSIIDC, Kundli, Sonapat-131028 Haryana,	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Delivir 1g (Fosfomycin 1.000mg)	VD-17547-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Fosfomycin Sodium	EP8	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd	No.29, Shexiliu Dong Road, Economic Technological Development District, Shenyang,	China
Delivir 2g (Fosfomycin 2.000mg)	VD-17548-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Fosfomycin Sodium	EP8	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd	No.29, Shexiliu Dong Road, Economic Technological Development District, Shenyang,	China
Helisec (pantoprazol natri 40mg)	VD-17549-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Pantoprazole	CP 2010	1/Lyka labs limited 2/Rajasthan antibiotic limited 3/Sterile India Pvt.Ltd	1/ 101, Shiv Shakti Industrial Estate, Andheri-Kurla Road, Andheri (East), Mumbai- 400 059, 2/ M-134, 2nd floor, Opp. Super Bazar, · Connaught Place · 110001 · New Delhi · 3/ Plot No-100, sec- 56 phase- IV, HSIIDC, Kundli, Sonapat-131028 Haryana,	1/ India 2/ India 3/ India
Lazimidin (Lamivudin 150mg + zidovudin 300mg)	VD-17550-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Lamivudine	USP38	Hetero labs limited	H.No.7-2- A2, Industrial Estate, Sanathnagar, Hyderabad-500018, A.P.,	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Lazimidin (Lamivudin 150mg + zidovudin 300mg)	VD-17550-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Zidovudine	USP38	Hetero labs limited	H.No.7-2- A2, Industrial Estate, Sanathnagar, Hyderabad-500018, A.P.,	India
Aciste 1MIU (Colistimethate natri 1.000iu)	VD-17551-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Colistimethate Sodium, Sterile	USP38 / EP8	Xellia Pharmaceuticals Aps	Dalslandsgade 11, 2300 Copenhagen S,	Denmark
Aciste 2MIU (Colistimethate natri 2.000iu)	VD-17552-12	24/09/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Colistimethate Sodium, Sterile	USP38 / EP8	Xellia Pharmaceuticals Aps	Dalslandsgade 11, 2300 Copenhagen S,	Denmark
Dasutam	VD-17558-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ưong 3	Guaifenesin	BP 2013	Zhejiang Jiafeng Haizhou Pharm	A1 Road, Linhai, Taizhou, Zhejiang	China
Naomy	VD-17559-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ưong 3	Dextromethorphan HBr	BP2013	Eastar Biochemical Company Ltd.	90 Raffles Place, Singapore	Singapore
Naomy	VD-17559-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ưong 3	Chlopheniramin maleat	BP 2013	Mahrshee Laboratories PVt. Ltd.	Plot No.3014/3015, Gidc Estate, Panoli, Bharuch-394116, Gujarat	India
Naomy	VD-17559-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ưong 3	Glyceryl Guaicolat (guaifenesin)	BP2013	Unidrug inovative Pharm. Tech	A1 Road, Linhai, Taizhou, Zhejiang	China
Naomy	VD-17559-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ưong 3	Amoni Clorid	BP2013	SV Enterproses	205, Khajurwala Chambers, 313/315, Narshi Natha Street	India
Captopril	VD-17567-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Captopril	DĐVN IV	Changzhou pharmaceutical factory	No.518 Laodong East, Changzhou, Jiangsu Provine, PR	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Desloratadin	VD-17570-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Desloratadin	NSX	Vasudha pharmachem limited	78/a vengalrao nagar hyderabad - 500 038. andhra pradesh,	India
Dextromax	VD-17571-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Dextromethorphan. HBr	DĐVN IV	Wockhardt limited	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwar -393 002. Dist. Bharuch, Gujarat.	India
Dextromethorphan	VD-17572-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Dextromethorphan HBr	DĐVN IV	Wockhardt limited	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwar -393 002. Dist. Bharuch, Gujarat.	India
Dextromethorphan 15mg	VD-17573-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Dextromethorphan HBr	DĐVN IV	Wockhardt limited	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwar -393 002. Dist. Bharuch, Gujarat.	India
Hapolymin Ginseng	VD-17574-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Retinol palmitat	NSX	BAS F	67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Hapolymin Ginseng	VD-17574-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Riboflavin	PhEur 7	DSM Nutritional Products	30 Pasir Panjang Road, Mapletree Business City #13-31 Singapore 117440 -	Singapore
Hapolymin Ginseng	VD-17574-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Pyridoxin hydrochloride	BP 2012	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd.	No.215 Fengze Road, Tiantai, Zhejiang,	China
Hapolymin Ginseng	VD-17574-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cyanocobalamin	NSX	Hebei Yuxing Bio- Engineering Co. Ltd	Xicheng District, Ningjin County, Hebei Province, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hapolymin Ginseng	VD-17574-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Acid ascorbic	BP 2014	Aland (jiangsu) nutraceutical co.,ltd.	61 Jiangshan Road, Jingjiang, 214500 , JIANGSU , Jiangsu	China
Hapolymin Ginseng	VD-17574-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cholecalciferol	PhEur 8	DSM Nutritional Products	30 Pasir Panjang Road, Mapletree Business City #13-31 Singapore 117440 -	Singapore
Hapolymin Ginseng	VD-17574-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Nicotinamide	PhEur 7	DSM Nutritional Products	30 Pasir Panjang Road, Mapletree Business City #13-31 Singapore 117440 -	Singapore
Iburax 500mg	VD-17575-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Acid mefenamic	NSX	Shangyu Forever Chemical Co.,Ltd	Jing Wu Road, Hangzhou Gulf Fine Chemical Zone, Shangyu, Zhejiang, China	China
Isoniazid	VD-17576-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Isoniazid	USP 29	Second pharma Co., Ltd	Hungzhou Gulf Fine Chemical Zone, Shangyu City, Zhejiang Province	China
Mefenamic 500mg	VD-17577-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Acid mefenamic	NSX	Shangyu Forever Chemical Co.,Ltd	Jing Wu Road, Hangzhou Gulf Fine Chemical Zone, Shangyu, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Spasticon	VD-17578-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Piracetam	BP 2007	Pharmaceutical Works POLPHARMA SA	Pelpliriska 19 83 – 200 Starogard Gdariski	Finland
Spasticon	VD-17578-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cinarizin	BP 2007	Megafine Pharma (P) Ltd.	Sethna 4th floor, 55 Maharshi Karve Road, Marine Lines, Mumbai - 400 002 Maharashtra	India
Tiracena	VD-17580-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Piracetam	BP 2007	Pharmaceutical works polpharma sa	Pelpliriska 19 83 – 200 Starogard Gdariski	Finland
Tiracena	VD-17580-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cinarizin	BP 2007	Megafine Pharma (P) Ltd.	Sethna 4th floor, 55 Maharshi Karve Road, Marine Lines, Mumbai - 400 002 Maharashtra	India
Traforan 1g	VD-17581-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cefotaxim natri	NSX	Hanmi Fine Chemical Co., Ltd	45 Bangi-dong. Songpa. Seoul 138-724	Korea
Travinat 750mg	VD-17582-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cefuroxim natri	USP38	Chemo S.A.	Lugano Branch, Via F. Pelli 17, P.O. Box, 6901 Lugano,	Switzerland
TV-Ceftri 1g	VD-17583-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Ceftriaxone natri	NSX	Hanmi Fine Chemical Co., Ltd	45 Bangi-dong. Songpa. Seoul 138-724	Korea
TV-Droxil	VD-17584-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cefadroxil monohydrat	ĐĐVN IV	Lupin. Ltd	Plot no.124, GIDC Estate, Ankleshwar- 393002, Gujarat	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
TV.Ladine	VD-17585-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Lamivudine	NSX	Taizhou ignore bio- tech co. ltd	Actory: Huatao, Tiantai county, Zhejiang.Sales Office:Yuantian technology mansion,Binjiang,Hangz hou Taizhou Zhejiang China	China
Viên ngậm Vitamin C	VD-17586-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Acid ascorbic	BP 2014	Aland (jiangsu) nutraceutical co.,ltd.	61 Jiangshan Road, Jingjiang, 214500 , JIANGSU , Jiangsu	China
Vitraclor	VD-17587-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cefaclor monohydrat	ĐĐVN IV	Lupin	198-202, New Industrial Area No. 2, Mandideep – 462 046 District Raisen (M.P.)	India
Duclucky	VD-17633-12	24/09/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Ketorolac tromethamine	USP 32	MSN Laboratories Ltd	Sy. No. 317 & 323, Rudraram (vil), Patancheru (Mandal), Medak (Dist.) A.P.,	India
Skyld	VD-17639-12	24/09/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Vitamin B1 (Thiamine mononitrate)	ĐĐVN IV	JIANGXI TIANXIN PHARMACEUTIC AL CO., LTD	Le anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300	China
Skyld	VD-17639-12	24/09/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Vitamin B2 (Riboflavin)	ĐĐVN IV	HUBEI GUANGJI PHARMACEUTIC AL CO., LTD	No 1. Jiangdi Road, Wuxue City, Hubei Province	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Skyld	VD-17639-12	24/09/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	ĐBVN IV	JIANGXI TIANXIN PHARMACEUTIC AL CO., LTD	Le anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300	China
Skyld	VD-17639-12	24/09/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Vitamin PP (Nicotinamide)	ĐBVN IV	SECOND PHARMA CO., LTD	Hangzhou Gul Fine Chemical Zone Shangyu City, Zhejiang Province, China	China
Vitamin B6	VD-17645-12	24/09/2017	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Pyridoxine hydrochloride	BP 2008	JIANGXI TIANXIN PHARMACEUTIC AL CO.,LTD	Le anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300.	China
α - Thepharm	VD-17647-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	α - Chymotrypsin	USP 36	Shanghai Linzyme Biosciences Ltd	No.666-7,14,Minshen Road,Xinqiao Town,Songjiang,Shangh ai	China
α - Thepharm	VD-17647-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	α - Chymotrypsin	USP36/USP3 7	Beijing Geyuantianrun Bio- tech Co., Ltd,	No.3 Tianfu Road, Daxing Bio-medicine Industry Park, Beijing, China, 102609	China
α - Thepharm	VD-17647-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	α - Chymotrypsin	USP37/USP3 8	Zhejiang Fengnan Biopharmaceutical Co.,ltd	Xiayangdi Vil, Nanfeng st, Xianju Country,Zhejiang, China.	China
Atazeny caps	VD-17648-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Acetylcystein	USP 35	Ningbo yuanfa bioengineering Co.,Ltd	Fanshidu Village, Jiangshan, Yinzhou distric, Ningbo 315100 China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Atazeny caps	VD-17648-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Acetylcystein	USP 35	Wuhan Grand Hoyo Co.,Ltd	No 1 Industrial Park, Gedian Economy Development Zone, China-436 030 Ezhou, Hubei Province	China
Berinthepharm	VD-17649-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Berberin hydroclorid	CP 2010	Northeast pharmaceutical group co.,ltd	29.Shenxiliu Dong Road, Economic Technological Development District, Shenyang, P.R China	China
Clindathepharm capsule	VD-17650-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Clindamycin hydroclorid	BP2013/USP 38	Suzhou No.4 Pharmaceutical Factory	No.171 Baiyangwan Street,Suzhou,China	China
Clindathepharm capsule	VD-17651-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Clindamycin hydroclorid	BP2013/USP 38	Suzhou No.4 Pharmaceutical Factory	No.171 Baiyangwan Street,Suzhou,China	China
Comthepharm	VD-17652-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Natri chondroitin sulfat	USP 32	Jiangxi Hengjie Biopharmaceutical Co., Ltd	20 Tongyi Road, Xinfeng Industrial Functional Zone, Jiaxing City, Zhejiang, China	China
Comthepharm	VD-17652-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cholin hydrotartrat	USP 32	Jihou city Huayang Chemical Co.,LTD	No.645 Fu Yang East Road, Jizhou City, Hebei province, China	China
Comthepharm	VD-17652-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Riboflavin	USP 35	Chifeng Pharmaceutical Co.,Ltd	84 YiDong street, Hongshan district, Chifeng, Inner Mongolla 024001 China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Comthepharm	VD-17652-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Thiamin hydroclorid	USP 35/EP 8	DSM Nutritional Products GmbH	Postlach 1145 D - 79 629 Grenzach Wyhlen	Germany
Comthepharm	VD-17652-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Thiamin hydroclorid	BP 2012/USP 36	Hoazhong Pharmaceutical Co.,Ltd	No 71, West Chunyuan RD, Mangyangch, Jubei Province, China	China
Comthepharm	VD-17652-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Thiamin hydroclorid	BP 2013/USP 36	Jiangsu Brother Vitamins Co.,Ltd	Marine Economic Development Zone, Dafeng city, Yangcheng city, Jangsu Province	China
Comthepharm	VD-17652-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Retinol palmitat powder	USP 36	Xiamen kingdomway Group Company	No. 299, West Yangguang Road, Xinyang Industrial Area, Haicang Investment Zone, Xiamen, 361022, China	China
Cotrimoxazol 480mg	VD-17653-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Trimethoprim	BP 2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	Shandong Shouguang Economy & Technology Development Zone,P.R.China	China
Cotrimoxazol 480mg	VD-17653-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Trimethoprim	BP2012	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co., Ltd	Dongyi Road, Zibo, Shandong, China	China
Cotrimoxazol 480mg	VD-17653-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Trimethoprim	BP2014/BP2 015	Andhra Organics limited	Plot No.08, S.V.Co- op.Industrial,I.D.A.,Jeed imetla, Hyderabad-500 055,T.S.India	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cotrimoxazol 480mg	VD-17653-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Sulfamethoxazol	BP 2012	Virchow laboratories limited co.,ltd.	No.4 to 10, S.V.Co-op, Industrial Estate, IDA, Jeedimetla, Hyderabad- 500 055, India	India
Cotrimoxazol 480mg	VD-17653-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Sulfamethoxazol	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North-East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R.of China.	China
Leukas	VD-17655-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Montelukast Sodium	USP39	Zhejiang Tianyu Pharmaceutical Co., Ltd	No 15, Donghai 5th Avenue, Zhejiang Provincial Chemical and medical Linhai Zone, Taozhou City, Zhejiang Province, China	China
Lucithepharm	VD-17656-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Meclofenoxat	JP 16	Shanghai wonder pharmaceutical co., ltd	2068 JinZhang Road, Jinshan District, Shanghai, China 201517	China
Rovathepharm tab	VD-17658-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Acetyl spiramycin	CP 2005	Topfond Pharmaceutical Co., Ltd	No.2,Guangming Road,Yicheng District,Zhumadian;West ern Jiaotong Road,Yicheng District,Zhumadian;No1 219,Jiaotong Road,Yicheng District,Zhumadian	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Thenvita B	VD-17660-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Thiamin mono nitrat	BP2015/USP 38/EP8	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone,Leping Jiangxi 333300 China	China
Thenvita B	VD-17660-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Thiamin mono nitrat	BP2015/USP 38	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd	No.71 West Chunyuan Road,Xiangyang,Hubei China	China
Thenvita B	VD-17660-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Pyridoxin hydroclorid	BP2015/USP 38/EP8	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone,Leping Jiangxi 333300 China	China
Thenvita B	VD-17660-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Pyridoxin hydroclorid	BP2015/USP 38	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd	No.71 West Chunyuan Road,Xiangyang,Hubei China	China
Thenvita B	VD-17660-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cyanocobalamin	USP38	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co., Ltd	Wangyuan Economic Zone,Yongning Country,Yinchuan,Ning xia,China	China
Thenvita B	VD-17660-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cyanocobalamin	USP36/EP7	North China Pharmaceutical Victor Co., Ltd - China	No.9 Zhaiying North Strêt, Shijiazhuang, China.	China
Thenvita B	VD-17660-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cyanocobalamin	BP2012/USP 34	Hebei Huarong Pharmaceutical Co., Ltd	East Road,No.2 Circle,Shijiazhuang,Heb ei Province,China.	China
Thepacol-extra	VD-17661-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Paracetamol	BP2013	Anqiu Lu'An Pharmaceutical Co., Ltd	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
Thepacol-extra	VD-17661-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Paracetamol	BP2014/USP 36	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R.China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Thepacol-extra	VD-17661-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cafein	BP 2012/USP35/ EP 7	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co.,Ltd	No 14, Dongyi road, Zibo, Shandong, China	China
Thepacol-extra	VD-17661-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cafein	BP 2013/EP 8/USP 37	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co.,Ltd	East Chemical Zone of Zibo High & New Technilogy Development Zone, Zibo, Sandong, P.R.China	China
Thephamox	VD-17662-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Amoxicilin trihydrat compact	BP2015	Inner Mongolia Changsheng Pharmaceutical Co., Ltd	Industry Zone, Tuoketuo, Hohhot, Inner Mongolia, China	China
Thephamox	VD-17662-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Amoxicilin trihydrat compact	BP2012	North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co., Ltd	No.20 Yangzi Road, Shijiazhuang, Hebei, China	China
Thephamox	VD-17662-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Amoxicilin trihydrat compact	BP2014	The United Laboratories (Inner Mongolia) Co., Ltd	Bayannaoer Economic Park, Inner Mongolia- 015000, P.R.China.	China
Thephamox	VD-17662-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Amoxicilin trihydrat compact	IP 2014/USP38/ EP8.0/BP 2015	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Pvt. Ltd	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt. Nawanshahr, Punjab 144 533	India
Thezyung	VD-17663-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cetirizin dihydrochlorid	EP7.0	Auctus pharma limited unit III	Unit - II, Plot No 8, JN Pharma city, Tadi Village, Parawada Mandal, Visakhapatnam Dist, A.P, India	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ARTIFLAX 250	VD-17665-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Glucosamine sulfate sodium chloride	BP2015 USP38	Jiaxing Hengjie Biopharmaceutical Co., Ltd	No. 20 Tongyi Road, Xinfeng Industrial Park, Jiaxing, Zhejiang, 314005, China	China
ARTIFLAX 500	VD-17666-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Glucosamine sulfate sodium chloride	BP2015 USP38	Jiaxing Hengjie Biopharmaceutical Co., Ltd	No. 20 Tongyi Road, Xinfeng Industrial Park, Jiaxing, Zhejiang, 314005, China	China
ARTIFLAX – CHONDROITIN	VD-17667-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Glucosamine sulfate sodium chloride	BP2015 USP38	Jiaxing Hengjie Biopharmaceutical Co., Ltd	No. 20 Tongyi Road, Xinfeng Industrial Park, Jiaxing, Zhejiang, 314005, China	China
ARTIFLAX – CHONDROITIN	VD-17667-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Chondroitin sulfate sodium	USP38	Jiaxing Hengjie Biopharmaceutical Co., Ltd	No. 20 Tongyi Road, Xinfeng Industrial Park, Jiaxing, Zhejiang, 314005, China	China
CEFOFAST	VD-17668-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cefotaxime sodium	EP8 USP38	Zhuhai United Laboratores Co.Ltd	Sanzao Science & Technology Park, National H-Tech Zone, Zhuhai, Guangdong, China , 519 040 / Tel: +86 756 7766777	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
CEFPODOXIME- MKP 100	VD-17669-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cefpodoxime proxetil	USP38	Hetero Labs Ltd.	Unit (III), Sy. No. 120 & 128, 150/1, 151/2, 158/1 & 150 (part), Nallamattipalem Villlage, N. Narsapuram Village-531081, Nakkpally Mandal Visakhapatnam Dist., Andhra Pradesh, India	India
CEFPODOXIME- MKP 200	VD-17670-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cefpodoxime proxetil	USP38	Hetero Labs Ltd.	Unit (III), Sy. No. 120 & 128, 150/1, 151/2, 158/1 & 150 (part), Nallamattipalem Villlage, N. Narsapuram Village-531081, Nakkpally Mandal Visakhapatnam Dist., Andhra Pradesh, India	India
DẦU KHUYNH DIỆP MEKOPHAR	VD-17671-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Eucalyptol	USP38 BP2015	Tien Yuan Chemical (PTE) LTD.	18 Chin Bee Road, Jurong town, Singapor 619827	Singapore
DICLOFENAC 75mg	VD-17672-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Diclofenac sodium	USP38 BP2015	Henan Dongtai Pharm Co., Ltd	East Changhong Road, Tangyin, Henan, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ERYBACT 365	VD-17673-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Erythromycin stearate	BP2015	SM Biomed	Lot 90, Petani Ind Estate, 08000 Sg. Petani Kedah, Malaysia /	Malaysia
ERYBACT 365	VD-17673-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sulfamethoxazole	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R.of China Tel: 0086 536 5102364	China
ERYBACT 365	VD-17673-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Trimethoprim	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R.of China	China
ERYBACT FORT	VD-17674-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Erythromycin stearate	BP2015	SM Biomed	Lot 90, Petani Ind Estate, 08000 Sg. Petani Kedah, Malaysia □	Malaysia

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ERYBACT FORT	VD-17674-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sulfamethoxazole	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R.of China	China
ERYBACT FORT	VD-17674-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Trimethoprim	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R.of China	China
EUCECLOR 250	VD-17675-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cefaclor monohydrate	USP38	ACS DOBFAR S.p.a.,	Viale Addetta, 4/12- 20067 Tribiano (MI)- Italy / Tel: 02 9063-1	Italy
FURONAT	VD-17676-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cefuroxime sodium	EP8	Nectar Lifescience Ltd	Village Saidpura, The Derabassi, Distt Mohali Punjab, India S.C.O. 38-39, Sector 9- D Chandigard-160009, India	India
leucodinine b 10%	VD-17677-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Mequinol	NSX	Rhodia Operations	Rue Prosper Monnet 69192 Saint Fons France	France

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
LIPISIM 20	VD-17678-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Simvastatin	USP38	Zhejiang Hisun Pharmaceutical Co. Ltd	56 Binhai Road, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, P. R of China	China
MEDOZIDIM	VD-17679-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Ceftazidime pentahydrate	USP38	Nectar Lifescience Ltd	Village Saidpura, The Derabassi, Distt Mohali Punjab, India S.C.O. 38-39, Sector 9- D Chandigarh-160009, India	India
TERNAFAST 60	VD-17681-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Fexofenadine hydrochloride	USP39	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Plot No. 3109, GIDC Industrial Estate, Ankleshwar -393002 Gujarat, India	India
TRIAXO-B	VD-17682-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Ceftriaxone sodium	EP8	Hanmi Fine Chemical Co. Ltd.	59, Gyeongje-ro, Siheung-si, Gyeonggi- do, Korea	Korea
VITA C GLUCOSE	VD-17683-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Vitamin C (Ascorbic acid)	BP2015 USP38	DSM Pharmaceutical (Jiangsu) Co., Ltd.,	61 Jiangshan Road, Jingjiang City, Jingjiang, China	China
VITA C GLUCOSE	VD-17683-12	24/09/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Dextrose monohydrate	USP39 EP8 NF30	Roquette Freres S. A	1 Rue De La Haute Loge, 62136 Lestrem France	France
Blossomin	VD-17689-12	24/09/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	L-Cystin	EP 7.0→9.0	Ilshin Chemical CO., LTD	1074 Yangsan - daero, Yangsan - si, Gyeongsangnam - do	Korea

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Blossomin	VD-17689-12	24/09/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	L-Cystin	BP 2012- 2015	Daeboog LS., Ltd	9Lot. 122Block, #692-8, Kojan-Dong, NamDong- Ku, Inchon	Korea
Cepimstad 2g	VD-17690-12	24/09/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Cefepim HCl for Injection with L- Arginine	USP 35→39	Shenzhen Salubris Pharmaceuticals Co., Ltd.	NO.1 Fenghuanggang Huabao Industrial District, Xixiang, Baoan District, Shenzhen	China
Izol-Fungi	VD-17691-12	24/09/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Itraconazol pellets	NSX	Lee Pharma Limited	Plot No.V, phrase II, VSEZ, Duvvada, Visakhapatnam-49	India
Semiflit	VD-17692-12	24/09/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Orlistat pellets	NSX	Murli Krishna Pharma Pvt., Ltd.	D-98, Ranjangaon MIDC, Ranjangaon, Shirur Taluka, Pune Dist.-Maharashtra 412209	India
Semiflit	VD-17692-12	24/09/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Orlistat pellets	NSX	Lee Pharma Limited	Plot No. V, Phase - II, VSEZ , Duvvada Sabbavaram Mandal Visakhapatnam District Andhra Pradesh	India
S-Lopilcar 5	VD-17693-12	24/09/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	S(-) Amlodipin besylate	NSX	Cipla Ltd.	Mumbai Central Mumbai 400 008	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
S-Lopilcar 5	VD-17693-12	24/09/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	S(-) Amlodipin besylate	NSX	Synergene Active Ingredients Private limited	Plot No.48-B, Sy.No. 337/P, S.V.Co-op., Indl. Estate, bachupally (V), Quthbullapur (M), R.R. District, hyderabad-500 072	India
Vitamin B1 PMP	VD-17694-12	24/09/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Vitamin B1 (Thiamine mononitrate)	NSX	DSM Nutritional Products Ltd	Building 241, PO Box 2676, CH-4002 Basel	Switzerland
Vitamin B1 PMP	VD-17694-12	24/09/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Vitamin B1 (Thiamine mononitrate)	EP 7.0→9.0	DSM Nutritional Products GmbH	Emil- Barell-Str.3 79639 Grenzach - Wyhlen	Germany
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Zinc sulfate (as Zinc sulfate monohydrate)	USP 30	American Pharmaceutical & Heath Products, Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming GA 30041, USA	USA
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Magnesium sulfate (as Magnesium sulfate heptahydrate)	USP 30	American Pharmaceutical & Heath Products, Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming GA 30041, USA	USA
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium pantothenate (Vitamin B5)	DĐVN IV	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinsan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cupric sulfate (as Cupric sulfate pentahydrate)	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Potassium sulfate	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Manganese sulfate (as Manganese (II) sulfate monohydrate)	USP 30	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan road, Hangzhou, 310007	China
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	dl-a- Tocopheryl acetate (Vitamin E)	DĐVN IV	Zhejiang Medicine Co., Ltd Xinchang Pharmaceutical Factory	Address: 59 East Huancheng Road, Xinchang County, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312500	China
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Retinol palmitate /acetate (Vitamin A)	DĐVN IV	Zhejiang Medicine Co., Ltd. Vitamin Factory	Address: North District D-11, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312071	China
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	DĐVN IV	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cholecalciferol (Vitamin D3)	BP 2007	DSM Nutritional Products Ltd.	Branch Site Sisseln Quality management CH-4334 Sissel.	Germany
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	BP 2007	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone,Shangyu city,Zhejiang Province	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid ascorbic (Vitamin C)	BP 2007	Aland (Jiangsu) Nutraceutical CO., Ltd	Jiangshan Road, Jiangjiang, Jiangsu (214500)	China
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	ĐĐVN IV	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	ĐĐVN IV	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Doritona	VD-17696-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium hydrogen phosphate	USP 30	Lianyuang Dong Tai- TQ	NO.28 Wuqiang RD.,Dunshang Town,Ganyu County,Lianyungang,Jia ngsu,	China
Dosaqui 250 mg	VD-17697-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Glucosamine sulfate sodium chloride	USP 30	Jiangsu Rixin Enterprise Group Co., Ltd	58 wu an road, gaoyou, jiangsu,	China
Fexdona	VD-17698-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	USP 30	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China
Fexdona	VD-17698-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	USP 30	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone,Shangyu city,Zhejiang Province	China
Fexdona	VD-17698-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid ascorbic (Vitamin C)	USP 30	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co., Ltd	Jiangshan Road, Jiangjiang, Jiangsu (214500)	China
Fexdona	VD-17698-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	USP 30	DSM Nutritional Products France Sas	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Fexdona	VD-17698-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	USP 30	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Zennif plus	VD-17699-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Glucosamine sulfate sodium chloride	USP 30	Jiangsu Rixin Enterprise Group Co., Ltd	58 wu an road, gaoyou, jiangsu,	China
Zennif plus	VD-17699-12	24/09/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Sodium chondroitin sulfate	USP 30	Maruha Nichiro Food, Inc	8-1 Kiyohara- Kogyodanchi, Utsunomiya-City, Tochigi Prefecture, 321- 3231	Japan
POVIDON	VD-17712-12	24/09/2017	Cty cổ phần TMDP Quang Mình	Povidon iod	ĐĐVN IV	ISP Pte Ltd.	455N. Main St., (Hwy 95), calvert city, KY 42029	Singapore
Trajordan Ca++	VD-17716-12	24/09/2017	Công ty CP Traphaco	L-Lysine monohydrochloride	USP36	Hebei Huayang Biological Technology Co Ltd	NO.645 FuYang east Road, Jizhou District, Hengshui City, Hebei provine	China
Trajordan Ca++	VD-17716-12	24/09/2017	Công ty CP Traphaco	Calci glycerophosphat	NSX	Isatis	118, avenue Paul Doumer 92500 Rueil-Malmaison	France
Trajordan Ca++	VD-17716-12	24/09/2017	Công ty CP Traphaco	Acid glycerophosphoric	NSX	Isatis	118, avenue Paul Doumer 92500 Rueil-Malmaison	France
Trajordan Ca++	VD-17716-12	24/09/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid)	USP38/ EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Emil-Barell-Straße 3, 79639 Grenzach-Wyhlen	Germany

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Trajordan Ca++	VD-17716-12	24/09/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B2 (Riboflavin natri phosphat)	USP38/ EP8	DSM Nutritional Products France	1 boulevard d'Alsace, F- 68128 Village-Neuf	France
Trajordan Ca++	VD-17716-12	24/09/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid)	USP38/ EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Emil-Barell-Straße 3, 79639 Grenzach-Wyhlen	Germany
Trajordan Ca++	VD-17716-12	24/09/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin PP (Nicotinamid)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products Ltd gia công tại nhà máy Lonza Guangzhou Ltd	39 Jinhui Road, Haizhu District Guangzhou 510288	China
Trajordan Ca++	VD-17716-12	24/09/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin E (Alpha Tocoferyl acetat)	USP38/EP8	BASF SE	Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen	Germany
Beclorax	VD-17725-12	24/09/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Alverine citrate	EP 7	Yancheng Medical Chemical Factory	NO. 33 Haichun West Road, Yancheng, Jiangsu,	China
Becosamin 500	VD-17726-12	24/09/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Glucosamine sulfate sodium chloride	USP 25	TSI Health Sciences (China) Company Ltd	Bldg. 54, No. 1089, Quinzhou Rd.N., Shanghai 200233,	China
Meyerlanta	VD-17727-12	24/09/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Aluminium hydroxyde	USP 34	Nitika Pharmaceutical Specialities Pvt. Ltd., Nagpur.	85, Wanjra Layout, Pilli Nadi Industrial Area, Kamptee Road, Nagpur – 440026 Maharashtra	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Meyerlanta	VD-17727-12	24/09/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Magnesium trisilicate	BP 2010	Universal Chemicals	413, Sarvopari Mall, Br. Bhuyangdev Cross Road, Sola Road, Ahmadabad-380061 Gujarat,	India
Meyerlanta	VD-17727-12	24/09/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Simethicone	USP 34	Basildon Chemical Company Limited	Kimber Road, Abingdon, Oxfordshire OX14 1RZ, United Kingdom	UK
Meyersamin 500	VD-17728-12	24/09/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Glucosamine sulfate sodium chloride	USP 25	TSI Health Sciences (China) Company Ltd	54, No. 1089, Qinzhou Rd.N, Shanghai 200233,	China
Vitamin PP 500mg	VD-17729-12	24/09/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Nicotinamide	USP 34	Tianjin Zhongrui Pharmaceutical Co., Ltd	Chengguan Town, Wuqing Borough, Tianjin,	China
DẦU GIÓ SAGOPHA	VD-17750-12	24/09/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	Menthol	ĐĐVN IV	Tien Yuan Chemicals (Pte) Ltd.	No. 18, Chin Bee Road Jurong Town, Singapore 619 827	Singapore
DẦU GIÓ SAGOPHA	VD-17750-12	24/09/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	Methyl salicylat	ĐĐVN IV	Rhodia Operations	Rue Prosper Monnet - 69192 Saint Fons	France
LEOPARD	VD-17751-12	24/09/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	Methyl salicylat	ĐĐVN IV	Rhodia Operations	Rue Prosper Monnet - 69192 Saint Fons - France	France
LEOPARD	VD-17751-12	24/09/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	Eucalyptol	ĐĐVN IV	Tien Yuan Chemicals (Pte) Ltd.	No. 18, Chin Bee Road, Jurong Town, Singapore 619 827	Singapore
LEOPARD	VD-17751-12	24/09/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	Menthol	ĐĐVN IV	Tien Yuan Chemicals (Pte) Ltd.	No. 18, Chin Bee Road, Jurong Town, Singapore 619 827	Singapore

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
LEOPARD	VD-17751-12	24/09/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	Camphor	ĐĐVN IV	Fujian Green Pine Co., Ltd.	Huiyao Industry Park Zone, Jianyang City.354200 NANPING, FUJ 354200	China
Cefazolin ACS DOBFAR	VD-17759-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefazolin sodium	USP32	ACS Dobfar S.P.A - Italy	Viale Addetta, 4/12 20067 Tribiano, Milano, ITALY.	Italy
Cefotaxime ACS DOBFAR	VD-17760-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefotaxim sodium	USP32	Kyongbo Pharmaceutical Co., Ltd. - Korea	174, Sirok-Ro, Asan - Si, Chucheongnam-Do, 336-020,	Korea
Ceftriaxone ACS DOBFAR	VD-17761-12	24/09/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Ceftriaxon sodium	USP32	ACS Dobfar S.P.A - Italy	Viale Addetta, 4/12 20067 Tribiano, Milano, ITALY.	Italy
Arastad 20	VD-17765-12	24/09/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Leflunomide	NSX	Formosa Laboratories, Inc.	36, Hoping street, Louchu, Taoyuan 33842.	Taiwan
Lisiplus STADA 10 mg/12,5 mg	VD-17766-12	24/09/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Lisinopril dihydrate	EP 8.0	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co, Ltd.	Xunquiao, Linhai, Zhejiang 317024.	China
Lisiplus STADA 10 mg/12,5 mg	VD-17766-12	24/09/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Hydrochlorothiazide	EP 8.0	Cambrex Profarco Milano SRL	Via Curiel 34, I-20067 Paullo (Milano).	Italy

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Lisipus STADA 10 mg/12,5 mg	VD-17766-12	24/09/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Hydrochlorothiazide	EP 8.0	Union Quimico Farmaceutica, S.A.(UQUIFA)	Plot No.99, MIDC Area, Dhatav - Roha, Dist. Raigad – 402 116.	India
Lisipus STADA 10 mg/12,5 mg	VD-17766-12	24/09/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Hydrochlorothiazide	EP 8.0	IPCA Laboratories Ltd.	P.O. Sejavta, Dist. Ratlam Pin. 457 002, (M.P.)	India
Mibeviru 200 mg	VD-17767-12	24/09/2017	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Aciclovir	USP 30	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	19 Pelplinska Str., 83- 200 Starogard Gdanski	Poland
Mibeviru 400 mg	VD-17768-12	24/09/2017	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Aciclovir	USP 30	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	19 Pelplinska Str., 83- 200 Starogard Gdanski	Poland
Risdomibe 2 mg	VD-17769-12	24/09/2017	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Risperidone	USP 32	Medichem S.A	Polígono Industrial de Celrà - 17460 Celrà (Girona)	Spain
ALPHA CHYMOTRYPSIN	VD-17770-12	24/09/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Chymotrypsin	ĐĐVN IV	BEIJING GEYUANTIANRU N BIO - TECH CO.LTD	No.3 Tianfu Road, Daxing Bio - medicine Industry park, Beijing, China. 102609	China
ALPHA CHYMOTRYPSIN	VD-17770-12	24/09/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Chymotrypsin	ĐĐVN IV	BEIJING NO.1 BIO - TECH CO.LTD	No.28, Simiao Road, Daxing Bio- medicine Industry park, Beijing P.R. China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ALPHA CHYMOTRYPSIN	VD-17770-12	24/09/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Chymotrypsin	ĐĐVN IV	SHANGHAI LINZYME BIOSCIENCES LTD	666-7 Minshen Rd, Xinqiao, Songjiang, Shanghai 201612, China	China
FEXMEBI	VD-17771-12	24/09/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Fexofenadin hydroclorid	USP 34	DR. REDDY'S - AẤN ÑOÃ	Plot No. 105, S.V. Co- op. Industrial Estate, Bollaram, Jinnaram Mandal, Medak Dist. A.P. India.	India
FEXMEBI	VD-17771-12	24/09/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Fexofenadin hydroclorid	USP 34	IND-SWIFT LTD	102-103, 107-109, Basement L1, the Summit - Business Bay off Western Express Highway Vileparle(E), Mumbai - 400 057, India	India
Antimuc	VD-17774-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Dược TW 3	N-Acetyl-L-cysteine	USP 37	Wuhan Grand Hoyo Co.,Ltd	No. 1 Industrial park, Gedian Economy Development, E'Zhou City, Hubei,	China
Locatop	VD-17786-12	24/09/2017	Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam	Desonide Micronisee	NSX	SICOR S.r.l	1. Via Messina 38, 20154 Milan 2. Via Terazzano 77, 20017 Rho(Milan)	Italy
ACYCLOVIR 200mg	VD-17787-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Acyclovir	USP 37	Zhejiang Charioteer Pharmaceutical Co., Ltd.	Tongyuanxi, Dazhan, Xianju, Zhejiang Province, 317321, P.R. China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ALPHACHYMOTR YPSIN	VD-17788-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Alpha-chymotrypsin	USP 37	Enzymeking Biotechnology Co., LTD	High - tech IP, Yuanbaoshan District, Chifeng City, Inner Mongolia, China	China
COLDTACIN	VD-17790-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	BP 2014/ USP 35	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000, China	China
COLDTACIN	VD-17790-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Chlorpheniramin maleat	BP 2014	Supriya Lifescience Ltd	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), Mumbai-400063, Maharashtra, India	India
DASAMEX	VD-17791-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	BP 2014/ USP 35	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000, China	China
DEVALIGEN	VD-17792-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	BP 2014	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000, China	China
DEVALIGEN	VD-17792-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Chlorpheniramin maleat	BP 2014	Supriya Lifescience Ltd	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), Mumbai-400063, Maharashtra, India	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NIC BESOLVIN 8	VD-17794-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Bromhexin hydroclorid	BP 2014	Nhà sản xuất: Shanghai Shengxin Medicine Chemical Co.,Ltd	Dongjin Town, Songjiang City, Shanghai, China	China
PIRACETAM 400mg	VD-17797-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Piracetam	EP 8.0	Jingdezhen Kaimenzi Medicinal Chemistry Co.,Ltd	No 58, ChangxiRoad, Jingdezhen City, China	China
POLACANMIN 2	VD-17798-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Dexclorpheniramin maleat	USP 37	Nivedita Chemicals Pvt.Ltd	A-14, M.I.D.C., Andheri (East), Mumbai - 400093, Maharashtra, India	India
SPASPYZIN	VD-17800-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Alverin citrat	BP 2014	Yancheng Medical Chemical Factory	No. 28 Kaifang Road, Yancheng City, Jiangsu, China	China
VITAMIN C 500mg	VD-17803-12	24/09/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin C	BP 2014	Hebei Welcome Pharmaceutical Co., Ltd	No.11 Zhaiying North street, Shijiazhuang China Postcode (050031)	China
BISOLOC PLUS	VD-17805-12	24/09/2017	Công ty TNHH United International Pharma	Bisoprolol fumarate	USP 39	Unichem Laboratories Limited	Plot No. 99, MIDC Area, Dhatav-Roha, Dist-Raigad-402116, Maharashtra State	India
BISOLOC PLUS	VD-17805-12	24/09/2017	Công ty TNHH United International Pharma	Hydrochlorothiazide	USP 36	Suzhou Lixin Pharmaceutical Co., Ltd.	No.21, Tangxi Road, Suzhou New District, 215151, P.R.	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
MAXEDO	VD-17806-12	24/09/2017	Công ty TNHH United International Pharma	Acetaminophen	USP 30	Mallinckrodt Inc.	Raleigh Chemical Plant, 8801 Capital Blvd., Raleigh, North Carolina 27616	USA
Vitamin 3B	VD-17809-12	24/09/2017	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	thiamine mononitrate	BP 2015/ USP38/ EP8.5/ FCC9	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd	No 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei Provnce, China	China
Vitamin 3B	VD-17809-12	24/09/2017	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	pyridoxine hydrochloride	BP2015/ USP 38	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd	No 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei Provnce, China	China
Vitamin 3B	VD-17809-12	24/09/2017	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	cyanocobalamin	BP 2016	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co., LTD	Yongning WangYuan Development Zone, Yinchuan, City, Ningxia, China.	China
Dioridin	VD-17810-12	24/09/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Clopidogrel hydrogen sulfate	USP35	Dymes Pharma Chem Limited	33, S.V.Co-op, Industrial Estate. Jeedimetla Hyderabad- A.P – India - 500055	India
Famotidin 40mg	VD-17812-12	24/09/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Famotidine	USP38	Rakshit Pharmachem Limited	68/A, JN Pharma City, Parawada, Vizag- 531021,AP	India
Fucavina	VD-17813-12	24/09/2017	Chi nhánh công ty CP Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Mebendazol	USP34/USP3 5/USP36	K A Malle Pharmaceuticals Ltd.	2 Krishnadham LS Raheja Marg, Raheja Township Malad East, Mubai 400097	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ASPILETS EC	VD-17816-12	20/12/2017	Công ty TNHH United International Pharma	Acetylsalicylic acid	EP 8.0	Novacyl	Rue Prosper Monnet 6919D Saint Fons	France
Adagrin	VD-17818-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA	Sildenafil citrate	USP 38	Hetero Drugs Limited	Survey No.599, Temple Road, Bonthapally Village, jinnaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh, India	India
Muxystine	VD-17819-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA	Acetylcystein	EP 7.0	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd.	No. 1 Industrial Park, Gedian Economy Development Zone, E'zhou city, Hubei, China	China
Neumomicid	VD-17820-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA	Spiramycin	EP 7.0	Sims Trading S.R.L.	50125 Firenze - Via Dante Da Castiglione, 8	Italy
Rinconad	VD-17821-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Dược phẩm ICA	Loratadine	USP 38	Vasudha Pharma Chem Limited	Plot No. 39A&B, I.D.A.jeedimelta, Hyderabad - 500 055, Anhdra Pradesh, India.	India
Naceptiv	VD-17823-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Levonorgestrel	BP2013	Qinhuangdao Zizhu Pharmaceutical Co., Ltd - China	No.10, Longhai Road, Economic & Technological Development Zone, Qinhhuangdao, Hebei. P.R.China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Naceptiv	VD-17823-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ethinylestradiol	BP 2013	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd - China	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Naceptiv	VD-17823-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ferrous Fumarate	BP2013	Nantong Zhongwang Additives Co.,Ltd	No 68,Fengba Road ,Fengli Town,Rudong County ,Jiangsu ,China	China
Naphativ	VD-17824-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Levonorgestrel	BP2013	Qinhuangdao Zizhu Pharmaceutical Co., Ltd - China	No.10, Longhai Road, Economic & Technological Development Zone, Qinhuangdao, Hebei. P.R.China	China
Naphativ	VD-17824-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ethinylestradiol	BP 2013	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd - China	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Naphativ	VD-17824-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ferrous Fumarate	BP2013	Nantong Zhongwang Additives Co.,Ltd	No 68,Fengba Road ,Fengli Town,Rudong County ,Jiangsu ,China	China
Nighthappy	VD-17825-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Levonorgestrel	BP2013	Qinhuangdao Zizhu Pharmaceutical Co., Ltd - China	No.10, Longhai Road, Economic & Technological Development Zone, Qinhuangdao, Hebei. P.R.China	China
Nighthappy	VD-17825-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ethinylestradiol	BP 2013	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd - China	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Nighthappy	VD-17825-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ferrous Fumarate	BP2013	Nantong Zhongwang Additives Co.,Ltd	No 68,Fengba Road ,Fengli Town,Rudong County ,Jiangsu ,China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Ferrous Fumarate	BP2013	Nantong Zhongwang Additives Co.,Ltd	No 68,Fengba Road ,Fengli Town,Rudong County ,Jiangsu ,China	China
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	L - Lysine hydrochloride	USP34	Jizhou city huayang Chemical C.,Ltd	NO.645 FuYang East Road, Jizhou City, Hebei province, China	China
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Retinol palmitat	BP2013	Xiamen Kingdom way Group Company	No.299 West Yangguang Road Haicang Xiamen 361022, China	China
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Thiamine hydrochloride	BP2012/USP 36	Huazhong Pharmaceutical Co.,Ltd	NO 71 West Chunyuan Road ,Xiangyang,Hubei,China	China
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Cholecalciferol	USP34	DSM Nutritional Products Ltd	Po box 2676, 4002 Basel , Switzerland	Switzerland
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Riboflavin	USP 37	Chifeng Pharmaceutical Co.,Ltd	Yidong Street ,Hongshan District , Chifeng 24001 , Inner Mongolia , China	China
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Nicotinamide	USP 34	Brother Enterprises Holding Co.,Ltd	No.3 Caijiashiqiao, Lianmin Village, Zhouwangmiao, Haining city, Zhejiang Province, China	China
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Pyridoxin hydroclorid	BP2013	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le Anjiang Industrial Zone Leping , Jiangxi 333300, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Cyanocobalamin	BP2013	Hebei Yuxing Bio- Engineering Co.,Ltd	Xineng District,Ningjin County,Hebei Province China	China
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Calcium glycerophosphate	BP2013	Sri Vyaynathi Labs PVT LTD	No 27A. JN pharma city, Parawada visakhapatnam 53109 andhra pradesh - India	India
Pharnomax - G	VD-17826-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	magnesium gluconate	USP 38	Zhengzhou Ruipa Biological Enginnering Co., Ltd	No.29,Huilan Road, Hi- Tech Industries Development Zone, Henan Provice, zhengzhou City, China	China
Propylthiouracil	VD-17827-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Propylthiouracil	BP 2013	Nantong huafeng chemical Co., Ltd	Shi zhuang Town ,Rugao City Jiangsu , China	China
Atmerein	VD-17828-12	20/12/2017	Cty Cp Dược VTYT Thái Bình	Diacerin	IP2014	Delta Finochem Pvt. Ltd	Gat No-350, Wadiwarhe, Igatpuri, Nashik-422403, Dist- Nashik Z-2 District	India
Amitriptylin 25Mg	VD-17829-12	12/20/2017	CTCP Dược Danapha	Amitriptyline Hydrochloride	BP(2012 đến 2016)	R.L. Fine Chem	No.15, KHN Industrial Area, Yelahanka, Bangalore, India	India
Epidarex	VD-17831-12	12/20/2017	CTCP Dược Danapha	Gentamicin sulfat	BP(2012 đến 2016) EP(7 đến 8.5)	Yantai Justaware Pharmaceutical Co., Ltd.	No.1 Yanfu Road, Zhifu District, Yantai, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Epidarex	VD-17831-12	12/20/2017	CTCP Dược Danapha	Dexamethasone Sodium Phosphate	BP(2012 đến 2016) EP(7 đến 8.5)	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co., Ltd	No.91, Chenglinzhuang Road, Hedong District, China	China
Natri Clorid 0,9%	VD-17833-12	12/20/2017	CTCP Dược Danapha	Sodium chloride	USP (36 đến 39)	Dominion Salt	Totara Street, Mount Maunganui, New Zealand	New Zealand
Amp-Ginine	VD-17834-12	20/12/2017	Cty Cổ Phần Dược Đồng Nai	Arginin hydroclorid	BP 2008	Jizhou city Huayang	FuYang East Road, JiZhou City Hebei province	China
Dantasic	VD-17835-12	20/12/2017	Cty Cổ Phần Dược Đồng Nai	Paracetamol	DĐVN IV	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd	Post Code 262100 (Actual same location as Xiao He Ya, North Part of City, Anqiu, Shandong	China
Dantasic	VD-17835-12	20/12/2017	Cty Cổ Phần Dược Đồng Nai	Diclophenac natri	DĐVN IV	Henan Dongtai Pharm Co.,Ltd	East Changhong Road, Tiangyin, Henan, China.	China
Eudrogel	VD-17836-12	20/12/2017	Cty Cổ Phần Dược Đồng Nai	Aluminium phosphat gel	BP 2008	BK Giuliani GmbH	Postfach 21 72 51. D- 67072 Ludwigshafen/Rh	Germany
Zancetam	VD-17837-12	20/12/2017	Cty Cổ Phần Dược Đồng Nai	Piracetam	BP 2008	Jingdezhen Kaimenzi Medicinal Chemistry Co., Ltd	No 58, ChangxiRoad, Jingdezhen City, Jiangxi	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bermoric α	VD-17838-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Berberine HCL	CP 2015	Sichuan Province Yuxin Pharmaceutical Co., LTD.	No.51 West Section of Changjiang Road, Economical Development District (South District), Shifang City, Sichuan Province	China
Meloxicam - HT	VD- 17839-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Meloxicam	EP8.5/USP3 9	AMSA - Anonima Materie Sintetiche & Affini S.P.A.	VIA G. di VITTORIO, 6 - 22100 COMO (CO)	Italy
Amoxicilin 500 (Cam – xanh)	VD-17842-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Amoxicilin trihydrat	IP 2010/ USP 33/ EP 7/ BP 2011	DSM ANTI- INFECTIVES INDIA LIMITED	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt. Nawanshahr, Punjab 144 533 India.	India
Taginba plus	VD-17854-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Magnesium oxide	USP 39	Dr. Paul Lohmann GmbH KG	Hauptstrasse 2, D- 31860 Emmerthal, Germany	Germany
Taginba plus	VD-17854-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Thiamine nitrate	BP 2014	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No.71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei province, China.	China
Taginba plus	VD-17854-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Vitamin B2	USP 38	Hubei Guangji Pharmaceutical Co.,Ltd	Địa chỉ: No.1 Jiangdi Rd. Wuxue City, Hubei Province - 435400, China	China
Taginba plus	VD-17854-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Vitamin B6	USP 38	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Taginba plus	VD-17854-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Vitamin PP	BP 2014	Western drugs limited	F-271 (A), Mewar Industrial Area, Madri, Udaipur - 313003 (Raj.), India	China
Taginba plus	VD-17854-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Vitamin B5	USP 37	Yifan Xinfu Pharmaceutical Co., Ltd.	Linglong Economical Area Linan, Hangzhou, Zhejiang, 311301, P.R. China	China
Vitamin C 250mg (Nâu – cam)	VD-17855-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Vitamin C	USP 32/ BP 2009	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co., Ltd	Jiangshan road, Jingjiang, Jiangsu (214500) P.R.China	China
ARTENFED New	VD-17857-12	20/12/2017	Cty Cổ Phần Dược Minh Hải	Tripolidin hydroclorid	BP 2007	Rank Organics Chemical Pvt Ltd	Plot No. N-85. Tarapur MIDC, Dist. Thane-401 506; Maharashtra state	India
Acetylcystein	VD-17864-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Acetylcystein (N- Acetyl-L-Cysteine)	USP37/USP3 8/USP39	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd	No. 1, Industrial Park. Gedian Economy Development Zone, E'zhou City, Hubei	China
Co-Padein	VD-17867-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Paracetamol (Acetaminophen)	USP38/USP3 9	Novacyl (Wuxi) Pharmaceutical Co., Ltd	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu Province	China
Plurivites	VD-17868-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Thiamin HCl	USP37/USP3 8/USP39	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping County, Jiangxi Province	China
Plurivites	VD-17868-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Pyridoxine Hydrochloride	USP37/USP3 8/USP39	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping County, Jiangxi Province	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Plurivites	VD-17868-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Ergocalciferol	USP37/USP3 8/USP39/ EP8/EP9	Synthesia, a.s.	Simtin 103, Pardubice, 53002	Czech Republic
Agimoti (Hỗn dịch)	VD-17880-12	20/12/2017	Chi nhánh Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SXDP Agimexpharm	Domperidone maleate	BP 2012	Sri Krishna	C-4, Industrial Area, Uppal, Hyderabad – 500 039, Telangana., India	India
Butocox	VD-17881-12	20/12/2017	Chi nhánh Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SXDP Agimexpharm	Nabumetone	BP 2012	Southwest Synthetic Pharmaceutical Corp., Ltd. <i>(tên cũ)</i>	Cuntan, Jiangbei District, Chongqing, P.R.China	China
Butocox	VD-17881-12	20/12/2017	Chi nhánh Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SXDP Agimexpharm	Nabumetone	BP 2013	PKU Healthcare Corp., Ltd. <i>(tên mới)</i>	19/F, Tower B, Fortune Building, No. 9, East Honghu Road, Yubei District, Chongqing	China
Povidone (Dung dịch)	VD-17882-12	20/12/2017	Chi nhánh Cty CPDP Agimexpharm - Nhà máy SXDP Agimexpharm	Povidone iodine	USP 37	Basf South East Asia	32419 Minden Germany	Germany
Neo-Nidal	VD-17884-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Aceclofenac	BP 2016	Aarti Drugs Limited	Plot No-W71 (B) & 72 (B), M.I.D.C, Tarapur, Tal-Palgha, Dist.Thane- 401506 Maharashtra, India	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Sosvomit 4	VD-17885-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Ondansetron	USP 36	Cadila Pharmaceuticals Limited	294, G.I.D.C. Industrial Estate, Gujarat, Ankleshwar 393 002 - India	India
Zymycin 250	VD-17886-12	12/20/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm AMPHARCO U.S.A	Azithromycin dihydrate	USP36	Shanghai Shyndec Pharmaceutical Co., Ltd	No. 378 Jianlu Road, Pudong New Area, Shanghai 200137, China	China
Alphachymotrypsin- CGP	VD-17892-12	20/12/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Alphachymotrypsin	USP 26	Beijing Luoshen Bio-Tech	No.3, Tianfu Road, Daxing District, Beijing	China
Cadipiride	VD-17893-12	20/12/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Sulpiride	BP 2007	Icrom	Via 10 Maggio 36, 20049 Concorezzo(MI), Italy	Italy
Cadirovib	VD-17894-12	20/12/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Acyclovir	USP 26	Zhejiang Charioteer Pharmaceutical Co., Ltd	Tongyuanxi, Dazhan Townshop, Xianju, Zhejiang Province, 317321, P.R.	China
Giamel 500	VD-17895-12	20/12/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cephalexin monohydrate	USP 32	Zhejiang Anglikang Pharmaceutical Co.,Ltd.	1000 (N) Shengzhou Ave,Shengzhou city,Zhejiang province,	China
Luckminesin	VD-17896-12	20/12/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Mephenesin	NSX	Unilab Chemical	107 & 108, Anjani Complex, Plot No 316, Parera Hill Road , Off Andheri Kurla Road , Chakala, Andheri East, Mumbai, - 400099-	India
Tendipoxim 200	VD-17897-12	20/12/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cefpodoxime proxetil	USP 32	Ranbaxy Laboratories Limited	Plot No 89-90 Sector 32, Gurgaon 122001 Haryana -	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Yteconcyll	VD-17899-12	20/12/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Mephesisin	NSX	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No.1, Xianyao Road, Xianju County Taizhou, Zhejiang 317300	China
Atnoflu®	VD-17900-12	20/12/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Paracetamol	BP2014	Anqiu Lu'An Pharmaceutical	No 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong	China
Atnoflu®	VD-17900-12	20/12/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Dextromethorphan HBr	USP37	Wockhardt Limited	Plot No.138 ,GIDC Estate, Ankleshwar 393002, Dist. Bharuch, Gujarat .	India
Atnoflu®	VD-17900-12	20/12/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Loratadine	USP 36	Vasudha Pharma Chem Ltd	78/A Vengal Rao Nagar , hyderabad-38	India
Mobium®	VD-17902-12	20/12/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Domperidone maleat	BP2014	Sri Krishna Pharmaceutical	Unit -I C4 Industrial Development Area Uppal Hyderabad 500 039 Telangana	India
Panalganaffer® 500	VD-17904-12	20/12/2017	Công ty CP.DP Cửu Long	Paracetamol	USP 38	Covidien Mallinckrodt Inc. - Usa	8801 Capital Boulevard, Raleigh, NC 27616, USA	USA
Acetyl Cystein	VD-17908-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Acetyl cystein	DĐVN IV	Wuhan University Hoyo Co. Ltd	399 LuoYu Road , Zhuo Dao Quan, Wuhan, Hubei, China	China
Alphadeka Dk 8,4	VD-17909-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Alpha chymotrypsin	USP 37	Biozym Gesellschaft Für Enzymtechnologie MbH	Pinkertweg 50, D- 22113 Hamburg, Germany	Germany

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Alphadeka Dk 6,3	VD-17910-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Alpha chymotrypsin	USP 37	Biozym Gesellschaft Für Enzymtechnologie Mbh	Pinkertweg 50, D-22113 Hamburg, Germany	Germany
Atp	VD-17911-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Disodium adenosin triphosphat	CP 2005	Kaiping Genuine Biochemical Pharmaceutical Co., Ltd, China.	#1 Xinke Road, Biaohai Industrial Park, Shatang Town, Kaiping City, Jiangmen, Guangdong, China	China
Cinarizin	VD-17912-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cinarizin	DĐVN IV	Ray Chemicals Pvt. Ltd	No. 41, KHB Industrial Area, Yelahanka New Town Bangalore - 560 064 Karnataka, INDIA.	India
Hatabtrypsin	VD-17913-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Alpha chymotrypsin	DĐVN IV	Biozym Gesellschaft Für Enzymtechnologie Mbh	Pinkertweg 50, D-22113 Hamburg, Germany	Germany
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin A (Retinyl palmital)	BP 2015	Basf - The Chemical Company	Carl-Bosch - Str.3867056 Ludwigshafen Germany	Germany
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin E	BP 2015	Zhe Jiang Nhu Company Ltd	No.4, Jiangbei road, Chengguan Town, Xinchang, Zhejiang Province, China	China
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	DĐVN IV	Hubei Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd, China.	No.71 West Chunyuan RD, Xiangfan city Hubei Provine, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B5	DĐVN IV	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinshan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	BP 2015	Dsm Nutritionalproducts Asia Pacific	2 Havelock Road # 04- 01 Singapore 059763	Singapore
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	DĐVN IV	Chifeng Pharmaceutical (Group) Co., Ltd.	No.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	DĐVN IV	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	DĐVN IV	Aarti Drugs Limited	N0 E-120, MIDC, Tarapur, Boisar-401 506, Dist-Thane, Maharashtra, India	India
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Lysin hydroclorid	BP 2015	Jizhou City Huayang Chemical Co.,Ltd	No 645 Fuyang East Rd Zizhou Hebei City, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Calci gluconat	BP 2015	Changzhou Com Win Fine Chemicals Co., Ltd	24th Floor, Jiaye International Commercial Plaza,99 Yanling West road, Changzhou, Jiangsu, China	China
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Taurin	CP 2000	Jizhou City Huayang Chemical Co., Ltd	Xinzhuang Industrial Park, Jizhou City, Hebei province, China	China
Hommax	VD-17914-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Tricalci phosphat	BP 2015	Lianyungang Dongtai Food Ingredients Co., Ltd	NO.28 Wuqiang RD.,Dunshang Town,Ganyu	China
Livercom	VD-17915-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	DĐVN IV	Hubei Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd, China.	No.71 West Chunyuan RD, Xiangfan city Hubei Provine, China	China
Livercom	VD-17915-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	DĐVN IV	Chifeng Pharmaceutical (Group) Co., Ltd.	No.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Livercom	VD-17915-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B5	DĐVN IV	Shandong Hwatson Biochem Co.,Ltd, China	NO.516, Jinma Road, Weifang, Shandong, China	China
Livercom	VD-17915-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	DĐVN IV	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
Livercom	VD-17915-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	DĐVN IV	Aarti Drugs Limited	N0 E-120, MIDC, Tarapur, Boisar-401 506, Dist-Thane, Maharashtra, India	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Meza3B	VD-17916-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	ferrous sulfat	ĐĐVN IV	Senator Chemical Pty Ltd	Head office, - Melbourne - Australia	Australia
Meza3B	VD-17916-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	ĐĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Meza3B	VD-17916-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	ĐĐVN IV	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	No 215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China
Meza3B	VD-17916-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	ĐĐVN IV	Hebei Yuxing Bioengineering Co., Ltd	Ningjin higher and new technology developing are Hebei, China	China
Mezapin	VD-17917-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Lysin hydroclorid	USP 37	Nantong Acetic Acid Chemical Co., Ltd	No 101, Nanshi, Tangzha, Nantong city, Jiangshu province, China	China
Mezapin	VD-17917-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	ĐĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Mezapin	VD-17917-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	ĐĐVN IV	Hubei Guangji Pharmaceutical Co. Ltd	N0.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Mezapin	VD-17917-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	ĐĐVN IV	Shanghai Chenfu Chemical Co., Ltd	1269 Cheting Road, Yexie Town, Songjiang District, Shanghai, 201609, Chine Provence, Shanghai, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Mezapin	VD-17917-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin E (α - Tocopheryl acetate)	DĐVN IV	Zhe Jiang Nhu Company Ltd	No.4, Jiangbei road, Chengguan Town, Xinchang, Zhejiang Province, China	China
Mezapin	VD-17917-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	DĐVN IV	Aarti Drugs Limited	N0 E-120, MIDC, Tarapur, Boisar-401 506, Dist-Thane, Maharashtra, India	India
Mezapin	VD-17917-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Calci glycerophosphat	DĐVN IV	Sri Vyjayanthi Labs Pvt. Ltd	153&159, Phase V,I,D,A...Jeeditmetla, India	India
Mezapin	VD-17917-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Acid glycerophosphoric	NSX	3B Pharmachem (Wuhan) International Co., Ltd	424 Luoyu Road Suite 1488. Hong Sha Innovation Building A, China	China
Ocephacin 250	VD-17918-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Cephalexin monohydrat	DĐVN IV	Nepc Hebei Huamin Pharmaceutical Co., Ltd	No. 18 Yangzi road, Shijiazhuang Eco.&Tec, Development zone, Hebei, China	China
Pemeliv	VD-17919-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	BP 2015	Chifeng Pharmaceutical (Group) Co., Ltd.	No.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Pemeliv	VD-17919-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	BP 2015	Chifeng Pharmaceutical (Group) Co., Ltd.	No.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Pemeliv	VD-17919-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	BP 2015	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical	No.215, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang 317200, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Polyvitamin	VD-17920-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin A (Retinyl palmital)	USP 37	Xiamen Kingdomway Group Company, China	No. 299, West Yangguang Road, Xinyang Industrial Area, Haicang Investment Zone, Xiamen, 361022, China	China
Polyvitamin	VD-17920-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	ĐĐVN IV	Hubei Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd, China.	No.71 West Chunyuan RD, Xiangfan city Hubei Provine, China	China
Polyvitamin	VD-17920-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin)	ĐĐVN IV	Chifeng Pharmaceutical (Group) Co., Ltd.	No.1 Jiangdi Road. Wuxue City, Hubei Province, China	China
Polyvitamin	VD-17920-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	ĐĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Jiangxi 333300, China.	China
Polyvitamin	VD-17920-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin C (Acid ascorbic)	ĐĐVN IV	Ningxia Qiyuan Pharmaceutical Co., Ltd, China.	No.1 QiYuan Str. WangYuan Industrial Area,YingChuan NingXia,China	China
Polyvitamin	VD-17920-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin E	USP 37	Zhejiang Worldbestve Biotechnology Co., Ltd, China.	158 Xinqiao Shanbei, Lanjiang ST, Lanxi city, Zhejiang 321103, China	China
Polyvitamin	VD-17920-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	ĐĐVN IV	Zhejiang Lanbo Biotechnology Co., Ltd	Shidai Road Industrial Economic Development Zone Haining City Zhejiang Province	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Polyvitamin	VD-17920-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	USP 37	Dsm Nutritional Products Ltd	Hauptstrasse 4 CH-4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland
Tabmoxi	VD-17921-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Amoxicilin trihydrat	ĐĐVN IV	Dsm Anti- Infectives Bv	A. Fleminglaan 1. Delft, Netherlands	Netherlands
Tabvitaminb1	VD-17922-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	ĐĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300, China.	China
Vifucamin	VD-17923-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vincamin	PF X	Linnea Sa Via Cantonale	CH-6595 Riazzino (TI), Switzerland	Switzerland
Vifucamin	VD-17923-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Rutin	ĐĐVN IV	Xiamen Jiengjing Tech Co., Ltd	No. 1222, XiaHe Road, Xiamen, China	China
Vitamin A-D	VD-17924-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin A (Retinyl palmitat)	USP 37	Basf - The Chemical Company	Carl-Bosch - Str.3867056 Ludwigshafen Germany	Germany
Vitamin A-D	VD-17924-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	USP 37	Xinmen Kingdomway Group Company	Xinyang industry Area, Haicang Investment Zone, Xiamen 361022, China	China
Mexcold 100	VD-17926-12	20/12/2017	CTCPDP Imexpharm	Paracetamol	BP 2013	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 368, Jianshe Street, Hengshui city, Hebei province, .	China
Mexcold 100	VD-17926-12	20/12/2017	CTCPDP Imexpharm	Paracetamol	EP 8	Mallinckrodt Inc - USA	8801 Capital Boulevard Raleigh NC 27616, USA	USA

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Mexcold 325	VD-17927-12	20/12/2017	CTCPDP Imexpharm	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd.	No 35, Weixu North Road, Anqiu City, Shandong Province,	China
Mexcold 325	VD-17927-12	20/12/2017	CTCPDP Imexpharm	Paracetamol	BP 2013	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 368, Jianshe Street, Hengshui city, Hebei province, .	China
Amoxiclin 500mg	VD-17932-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Amoxicillin trihydrate	BP2014	DSM Anti- infectives chemferm, S.A	Đường Ripolles, 2.Poligono industrial Urvasa, Sta Perpetua de Mogoda, 08130, Barcelona	Spain
Penicilin V Kali 1000000IU	VD-17933-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Phenoxymethyl penicillin potassium	EP 7/DĐVN IV	Sandoz GmbH	Biochemiestr. 10 - A - 6250 Kundl	Australia
Penimid 1000.000IU	VD-17934-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Phenoxymethyl penicillin potassium	EP 7/DĐVN IV	Sandoz GmbH.	Biochemiestr. 10 - A - 6250 Kundl	Australia
Dogrel SaVi	VD-17939-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Clopidogel bisulfate	USP 35	Ind-Swift Laboratories Limited	Phase-1, Industrial Growth Centre (SIDCO), Samba (J&K), India	India
LAZIFOVIR 300	VD-17940-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Tenofovir disoproxil fumarate	NSX	Zhejiang Supor Pharmaceuticals Co., Ltd	Yuedong Road, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang 312071, P. R. China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
LENIRAZOL 20	VD-17941-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Esomeprazole magnesium pellets 8.5 % w/w	NSX	Spansules Formulations	Plot No: 154/A4,IDA,Bollaram, Medak Dist, Hyderabad- 502325,Telangana, India	India
MADOTEVIR 300	VD-17943-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Tenofovir disoproxil fumarate	NSX	Acebright (India) Pharma Pvt. Ltd	77D & 116/117, KIADB Industrial Area, Jigani, Bangalore - 560 105, India	India
Paracetamol 500	VD-17944-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Paracetamol	USP /EP	Mallinckrodt, Inc	Releigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116, USA	USA
SaViPamol 500 Effervescent	VD-17945-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Paracetamol	USP /EP	Mallinckrodt, Inc	Releigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116, USA	USA
SaVi Mesalazine 500	VD-17946-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Mesalazine	USP 37	Ipca Laboratories Limited	48 Kandivli Industrial Estate, Kandivli (West), Mumbai-400 067, India	India
SaVi Tenofovir 300	VD-17947-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Tenofovir disoproxil fumarate	NSX	Zhejiang Supor Pharmaceuticals Co., Ltd	Yuedong Road, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang 312071, P. R. China	China
Amsurvit-C 1000	VD-17948-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Ascorbic acid	EP 8.0	Hebei Welcome Pharmaceutical Co., Ltd.	No.11, Zhaiying North Street, Shijiazhuang, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
SaViPamol Extra 500	VD-17949-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Paracetamol	EP 8.0	Mallinckrodt, Inc	1.Releigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Releigh, NC 27616- 3116, USA	USA
SaViPamol Extra 500	VD-17949-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Paracetamol	EP 8.0	Anqiu lu'an Pharmaceutical Co. Ltd.	No.35 Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
SaViPamol Extra 500	VD-17949-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Caffeine	EP 8.0	Aarti Industries Ltd	K-17/18/19, M.I.D.C., Tarapur, Dist. Thane- 4001 506, India	India
Tenofovir SaVi 300	VD-17950-12	20/12/2017	Công ty CPDP SaVi	Tenofovir disoproxil fumarate	NSX	Zhejiang Supor Pharmaceuticals Co., Ltd	Yuedong Road, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang 312071, P. R. China	China
Penicilin V Kali 1.000.000 đvqt	VD-17965-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Phenoxymethylpenicil in Potassium/ Penicillin V Potassium Oral)	BP2016/ USP38	1/ North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co., Ltd. 2/ Sandoz GmbH	1/ No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, . 2/ Perzonali 47 SI-2391 Prevalje,	1/ China 2/ Slovenia

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Penicilin V Kali 400.000 đvqt	VD-17966-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Phenoxymethylpenicil in Potassium/ Penicillin V Potassium Oral)	BP2016/ USP38	1/ North China Pharmaceutical Group Semisynthec Co., Ltd. 2/ Sandoz GmbH	1/ No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, . 2/ Perzonali 47 SI-2391 Prevalje,	1/ China 2/ Slovenia
Rezoclav (Amoxicillin trihydrat 500mg, Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat) 62,5mg)	VD-17967-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Amoxicillin Trihydrate (Amox/Purimox)	IP2014/ USP38/ EP8/ BP2016	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Private Limited (India)	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt. Nawanshahr, Punjab 144 533	India
Rezoclav (Amoxicillin trihydrat 500mg, Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat) 62,5mg)	VD-17967-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Potassium clavulanate with avicel	NSX	1/ CKD BiO, 368, 3-ga, Chungjeong- ro, Seodaemun-gu, Seoul 2/ Lek phar D.D 3/ Fermic S.A de C.V	1/ 292, sinwon-ro, danwon-gu, ansan-si, gyeonggi-do 425-100, 2/ Perzonali 47 SI-2391 Prevalje, 3/ Reforma 873,Col.San Nicolas Tolentino, Iztapalapa, Mexico, D.F	1/Korea 2/ Slovenia 3/ Mexico

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Rezoclav (Amoxicillin trihydrat 250mg, Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat) 32,5mg)	VD-17968-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Amoxicillin Trihydrate (Amox/Purimox)	IP2014/ USP38/ EP8/ BP2016	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Private Limited (India)	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt. Nawanshahr, Punjab 144 533	India
Rezoclav (Amoxicillin trihydrat 250mg, Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat) 32,5mg)	VD-17968-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Potassium clavulanate with avicel (1:1)	NSX	1/ CKD BiO, 368, 3-ga, Chungjeong- ro, Seodaemun-gu, Seoul 2/ Lek phar D.D 3/ Fermic S.A de C.V	1/ 292, sinwon-ro, danwon-gu, ansan-si, gyeonggi-do 425-100, 2/ Perzonali 47 SI-2391 Prevalje, slovenia 3/ Reforma 873, Col.San Nicolas Tolentino, Iztapalapa, Mexico, D.F	1/ Korea 2/ Slovenia 3/ Mexico

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hecavas 10 (Enalapril maleat)	VD-17969-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Enalapril maleate	BP2016	1/ Zhejiang Changming Pharmaceutical Co., Ltd 2/ Changzhou Pharmaceutical Factory 3/ Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co Ltd 600521:CH Shanghai	1/ Potang industrial park, Tiantai, Zhejiang - 2/ No 518 Laodong East Changzhou, Jiangsu PR - 3/ Xunqiao Linhai, Linhai City, Zhejiang, 317024	1/ China 2/ China 3/ China
Hecavas 5 (Enalapril maleat)	VD-17970-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Enalapril maleate	BP2016	1/ Zhejiang Changming Pharmaceutical Co., Ltd 2/ Changzhou Pharmaceutical Factory 3/ Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co Ltd 600521:CH Shanghai	1/ Potang industrial park, Tiantai, Zhejiang - 2/ No 518 Laodong East Changzhou, Jiangsu PR - 3/ Xunqiao Linhai, Linhai City, Zhejiang, 317024	1/ China 2/ China 3/ China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Metformin 1000mg (metformin hydrochloride)	VD-17971-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Metformin hydrochloride	BP2016	1/Abhilash chemicals Pvt. ltd 2/ Alekhya Drugs Private Limited 3/Auro laboratories ltd	1/ 34/6A, Nayakkanpatti village, Madurai North Taluk, Madurai - 625301. Tamilnadu. 2/ plot no 145-150, 153 & 154A, IDA Krishna District - Andhra Pradesh - 3/ K-56, MIDC Tarapur Dist Thane, Maharashtra -	1/ India 2/ India 3/ India
Metformin 500mg (metformin hydrochloride)	VD-17972-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Metformin hydrochloride	BP2016	1/Abhilash chemical 2/Alekhya Drugs ltd 3/Auro laboratories ltd	1/ 34/6A, Nayakkanpatti village, Madurai North Taluk, Madurai - 625301. Tamilnadu. 2/ plot no 145-150, 153 & 154A, IDA Krishna District - Andhra Pradesh 3/ K-56, MIDC Tarapur Dist Thane, Maharashtra -	1/ India 2/ India 3/ India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Metformin 850mg (metformin hydrochloride)	VD-17973-12	20/12/2017	CTCP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Metformin hydrochloride	BP2016	1/Abhilash chemical 2/Alekhyia Drugs ltd 3/Auro laboratories ltd	1/ 34/6A, Nayakkanpatti village, Madurai North Taluk, Madurai - 625301. Tamilnadu. 2/ plot no 145-150, 153 & 154A, IDA Krishna District - Andhra Pradesh - 3/ K-56, MIDC Tarapur Dist Thane, Maharashtra -	1/ India 2/ India 3/ India
Capflam	VD-17984-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Diclofenac kali	NSX	Aarti drugs limited	Plot no.n-198, MiDC, Tarapur, Tal-Palghar.	India
Cefdinir	VD-17985-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cefdinir	USP 30	Hetero Drugs Limited (Unit-VI)	Sy.No.150,151,151/2, 158/8, Nallamattipalem (v) Nakkapally (M) Visakhapatnam.Dist.	India
Cefdinir	VD-17986-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cefdinir	USP 30	Hetero Drugs Limited (Unit-VI)	Sy.No.150,151,151/2, 158/8, Nallamattipalem (v) Nakkapally (M) Visakhapatnam.Dist.	India
Eucatusdin	VD-17987-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Eucalyptol	ĐBVN IV	Tien yuan chemical (pte) ltd	NO. 18 CHIN BEE ROAD, JURONG TOWN	Singapore

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Eucatusdin	VD-17987-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Menthol	ĐĐVN IV	Tien yuan chemical (pte) ltd.	NO. 18 CHIN BEE ROAD, JURONG TOWN,	Singapore
Loratadine	VD-17988-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Loratadine	USP 30	Cadila pharmaceuticals limited	294, G.I.D.C, Estate, Ankleshwar-393002 Gujarat	India
TV.Cefalexin 250 mg	VD-17989-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Cefalexin monohydrat	ĐĐVN IV	Lupin	198-202, New Industrial Area No. 2, Mandideep – 462 046 District Raisen (M.P.)	India
Vudu-Cefazolin 1g	VD-17994-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefazolin sodium	EP 7	Harbin Pharmaceutical Group Co., Ltd., General Pharm. Factory - China	No. 109 Xuefu Road Nangang Dist. Harbin; No.1Jumin Street, Xiangfang Dist. Harbin	China
Cefoperazon 1g	VD-17995-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefoperazon sodium	USP32	HARBIN PHARMACEUTIC AL GROUP CO.,LTD GENERAL PHARM.FACTOR Y	No. 109 Xuefu Road Nangang Dist. Harbin; No.1Jumin Street, Xiangfang Dist. Harbin	China
Cefoperazon VCP	VD-17996-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefoperazon sodium	USP32	Qilu antibiotics Pharmaceutical Co., Ltd - China	849 Dongjia Town, Licheng District, Jian, Shadong,	China
Cefuroxim 500 mg	VD-17997-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefuroxim sodium	USP32	Kyongbo Pharmaceutical Co., Ltd. - Korea	174, Sirok-Ro, Asan - Si, Chucheongnam-Do, 336-020,	Korea

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cefuroxim 750mg	VD-17998-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefuroxim sodium	USP32	Sinopharm Zhijun(Suzhou) Pharmaceutical Co., Ltd. - China/	Rich Economy District Taicang City Jiangsu Province,	China
Cefuroxim VCP	VD-17999-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefuroxim sodium	USP32	Sinopharm Zhijun(Suzhou) Pharmaceutical Co., Ltd. - China/	Rich Economy District Taicang City Jiangsu Province,	China
Vaciradin	VD-18000-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefradin	USP32	NCPC Hebei Huamin Pharmaceutical Co, Ltd. - China	Yangzi Rd., Economic Technology Development Zone Shijiazhuang, Hebei, .	China
Viciroxim 0,5g	VD-18001-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefuroxim sodium	USP32	NCPC Hebei Huamin Pharmaceutical Co, Ltd. - China	Yangzi Rd., Economic Technology Development Zone Shijiazhuang, Hebei, .	China
Zentotaxim CPC1	VD-18002-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	Cefotaxim sodium	USP32	Zhejiang Yongning Pharmaceutial Co., Ltd. - China	Meihuajing Road Huangyan City Zhejiang	China
Abrocto	VD-18035-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Ambroxol hydroclorid	EP 7.0	Zhejiang Tiantai Country Fuda Pharmaceutical Chemical Co., Ltd	No.588, Fengze Road, Tiantai Country, Taizhou City, Zhejiang. China.	China
Diclotheopharm	VD-18036-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Diclofenac natri	BP 2010	Henan dongtai pharm co., ltd	East Changhong Road, Tangyin, Henan, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Elcocef fort	VD-18037-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	L-Arginin hydroclorid	USP 32	Jizhou city huayang chemical co.,ltd	No 645 FuYang East Road, Jizhou City, Hebei province, China	China
Elcocef fort	VD-18037-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	L-Arginin hydroclorid	USP 32	Ningbo yuanfa biotechnology co., ltd	Fanshidu Village, Jiangshan, Yinzhou Dictrict, Ningbo, Zhejiang, China	China
Me2B injection	VD-18038-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Mecobalamin	JP 16	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co., Ltd	Wangyuan Economic Zone, Yongning Country, Yinchuan, Ningxia, China	China
Me2B injection	VD-18038-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Mecobalamin	JP 16	Hebei Huarong Pharmaceutical Co., Ltd	East Road, Shijiazhuang City, Hebei Province, China.	China
Omethepharm	VD-18039-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Omeprazol pellet	JP XV	Sainor pharma pvt ltd	Plot No 31, Phase V, IDA, Jeedimetla, Hyderabad 500 055	India
Sibethepharm	VD-18040-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Flunarizin dihydroclorid	EP 8.0	Zhengzhou Ruikang Pharmaceutical Co., Ltd	No. 84, Ruida Road, High & New Tech Industry Development Zone, Zhengzhou, Henan, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
CAPIME 1g	VD-18046-12	20/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cefepime hydrochloride	USP38	Orchid Chemicals & Pharmacetuticals Ltd.	Plot Nos 121-128, 128A-133, 138-151, 159-164, Sidco Industrial Estate, Alathur, Kancheepuram District-603 110, Tamilnadu, Inida Tel: +91 44 2744 4471 - 78	India
ETODOLMEK 200	VD-18047-12	20/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Etodolac	USP38	Zhejiang Chiral Medicine Chemicals Co., Ltd	Nanyang Economy Development Zone, Xiaoshan, Hangzhou, Zhejiang, China	China
MEKOZETEL 400	VD-18048-12	20/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Albendazole	USP38	Hebei Zhongjiachem Pharmaceutical Co., Ltd	No. 3, The 10th Road, Yuekou Industrial Park, Tianmen, Hubei, China	China
SUCEFONE 1g	VD-18049-12	20/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sulbactam sodium and Cefoperazone sodium	NSX	Zhuhai United Laboratoroes Co.Ltd	Sanzao Science & Technology Park, National H-Tech Zone, Zhuhai, Guangdong, China , 519 040	China
TOPCLAR 500	VD-18050-12	20/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Clarithromycin	USP39	Zhejiang Guobang Pharm., Co., Ltd	No. 6 Wei Wu Road, Hangzhou Gulf Shangyu Industrial Zone, Zhejiang, China (312 369) / Tel: 86 575 82739355	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Airtaline	VD-18051-12	20/12/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Loratadine	USP 36	Cadila Pharmaceuticals Limited	294, GIDC Estate, Opp Atul Aeronautics, Ankleshwar, Gujarat 393002,	India
Eyeplus	VD-18053-12	20/12/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Sodium chondroitin sulfate	USP 36	Ningbo Sinova I/E Corp.	#Rm507-509, No.2 Bldg.,Hi-Tech Development Plaza, No.1528 Jiangnan Rd., Ningbo National Hi- Tech Zone, Ningbo, P.C.: 315103	China
Eyeplus	VD-18053-12	20/12/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Sodium chondroitin sulfate	USP 36	Yangzhou Rixing Bio-Tech Co.,Ltd	No.2 Tong Xin Road Gaoyou, 225601	China
Eyeplus	VD-18053-12	20/12/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Cholin bitartrate	USP 36	Algry Química, S.L.	Pol. Ind. Nuevo Puerto Parc.3 21810 Palos de la Frontera (Huelva)	Spain
Eyeplus	VD-18053-12	20/12/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Retinol palmitate	USP 36	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte. Ltd.	2 Havelock Road #04- 01 Singapore 059763	Singapore
Eyeplus	VD-18053-12	20/12/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Thiamin hydrochloride	USP 36	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte. Ltd.	2 Havelock Road #04- 01 Singapore 059763	Singapore
Eyeplus	VD-18053-12	20/12/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Riboflavin	USP 36	Hubei Guangji Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 1 Jiangdi, Wuxue City, Hubei Province, .	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Ukisen	VD-18054-12	20/12/2017	Công ty Cổ Phần Korea United Pharm. Int'l	Cetirizine Hydrochloride	BP2013	Supriya Lifescience Ltd.	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon East, Mumbai, Maharashtra 400063	India
Neu-Stam 800	VD-18057-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Piracetam	EP 7.0→9.0	Jiangxi Yuehua Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 58, Changxi Road, Jingdezhan City, Jiangxi Province	China
Tatanol Active Fast	VD-18058-12	20/12/2017	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Paracetamol	USP 35→39	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	Xijingming Village, Donganzhuang Township, Shenzhen County, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
Babesoft	VD-18059-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cyanocobalamin (Vitamin B12)	USP 30	North China Pharmaceutical Victor Co., Ltd.	Address: No.9 Zhaiying North Street. Shijiazhuang Hebei 050031 .	China
Babesoft	VD-18059-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	USP 30	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China
Babesoft	VD-18059-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	USP 30	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Dolumixib 100 mg	VD-18060-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Celecoxib	NSX	Aarti Industries Limited	Mahendra Industrial Estate, Ground Floor, Road No 29, Plot No 109-D, SION (East), MUMBAI- 400 022.()	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Doparexib 200 mg	VD-18061-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Celecoxib	NSX	Aarti Industries Limited	Mahendra Industrial Estate, Ground Floor, Road No 29, Plot No 109-D, SION (East), MUMBAI- 400 022.()	India
Donaller	VD-18062-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium pantothenate (Vitamin B5)	USP 30	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinsan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Donaller	VD-18062-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	USP 30	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China
Donaller	VD-18062-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	USP 30	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone,Shangyu city,Zhejiang Province	China
Donaller	VD-18062-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	USP 30	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France
Donaller	VD-18062-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	USP 30	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid folic	USP 30	Salvi Chemical industries Ltd..	214, Blue Rose Industrial Estate, Westem Express Highway, Borivali (E), Mumbai- 400066.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcium pantothenate (Vitamin B5)	USP 30	Zhejiang Hangzhou Xinfu Pharmaceutical Co.,Ltd..	50 Qinsan, Jincheng, Lin'an, Hangzhou, Zhejiang 311300	China
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	dl-a- Tocopheryl acetate (Vitamin E)	USP 30	Zhejiang Medicine Co., Ltd Xinchang Pharmaceutical Factory	Address: 59 East Huancheng Road, Xinchang County, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312500	China
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cyanocobalamin (Vitamin B12)	ĐĐVN IV	North China Pharmaceutical Victor Co., Ltd.	Address: No.9 Zhaiying North Street. Shijiazhuang Hebei 050031 .	China
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Retinol palmitate /acetate (Vitamin A)	USP 30	Zhejiang Medicine Co., Ltd. Vitamin Factory	Address: North District D-11, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing, Zhejiang, Post Code: 312071	China
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	USP 30	Huazhong pharmaceutical co. ltd	Address:No.71 West Chunyuan Rd.XiangYang,Hubei,	China
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Cholecalciferol (Vitamin D3)	USP 30	DSM Nutritonal Products Ltd.	Branch Site Sisseln Quality management CH-4334 Sissel.	Germany
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Nicotinamid (Vitamin PP)	BP 2007	Second Pharmaceutical Co., Ltd	Hangzhou Gulf fine Chemical Zone,Shangyu city,Zhejiang Province	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Acid ascorbic (Vitamin C)	USP 30	Aland (Jiangsu) Nutraceutical CO., Ltd	Jiangshan Road, Jiangjiang, Jiangsu (214500)	China
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Riboflavin (Vitamin B2)	USP 30	DSM Nutritional Products France SAS	Le Véronèse 19/21 avenue Dobonnet F- 92400 Courbevoie	France
Batimed	VD-18063-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	ĐĐVN IV	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, .	China
Fudteno 300 mg	VD-18064-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Tenofovir disoproxil fumarate	NSX	Beijing ZhongShuo Pharmaceutical Development Co., Ltd	No. 16, 7 Area, Hepingli, Dongcheng District, Beijing, P.R. .: 100013	China
Kinadonas	VD-18065-12	20/12/2017	Công ty cổ phần SX - TM DP Đông Nam	Calcitriol	BP 2007	Ningbo Zhenhai Haide Biochem co., ltd	#799 Fengxiang road xiepu, Zhenhai, Ningbo 315204	China
CIEL EC 25	VD-18066-12	20/12/2017	Công ty CP SHDP Ba Đình	Mifepriston	CP 2005	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co. LTD	No.1 Junye Road, Xianju, Zhejiang,	China
Amorvita multi	VD-18073-12	20/12/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B1 mono (Thiamine mononitrate)	BP2015/ USP38/ BP2013/ USP36	Jiangsu Brother Vitamins Co., Ltd	Marine Economic Development Zone Dafeng City, Jiangsu Province	China
Amorvita multi	VD-18073-12	20/12/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B6(Pyridoxine hydrochloride)	USP38/EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Emil-Barell-Straße 3, 79639 Grenzach-Wyhlen	Germany
Amorvita multi	VD-18073-12	20/12/2017	Công ty CP Traphaco	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	BP 2009	DSM Nutritional Products Ltd	P.O.Box 2676, CH- 4002 Basel	Switzerland

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Lubrex extra	VD-18074-12	20/12/2017	Công ty CP Traphaco	D-Glucosamine sulfate Kali Chloride	USP37	Zhejiang Golden- Shell Pharmaceutical Co., Ltd - China	No.89 Zhongxing Road, Yuhuan Zhejiang	China
Lubrex extra	VD-18074-12	20/12/2017	Công ty CP Traphaco	Chondroitin sulfate Sodium	USP 38	Yantai Xinghua Biochemical Products Co., Ltd - China	Fushui south road, Laiyang yantai	China
Meyergoric	VD-18081-12	20/12/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Loperamide hydrochloride	BP 2005	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, Vengalrao Nagar, Hyderabad - 38, Andhra Pradesh,	India
Prelimax	VD-18082-12	20/12/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Prednisolone	ĐĐVN IV	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd.	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, , P.C: 317300	China
Trizodom	VD-18083-12	20/12/2017	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Omeprazole; Domperidone.	NSX	Disto Pharmaceuticals PVT LTD	Plot No. 22, First Floor, Phase – I, Opp. Industrial Canteen, I.D.A., Cherlapally, Hyderabad-500 051 (A.P.)	India
Dịch truyền tĩnh mạch Sodium Chloride 0,45%	VD-18094-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Sodium Chloride	EP 7, 8, 9	Dominion Salt Limited	89 Totara street, Mount Maunganui, New Zealand PO Box 4249, Mount Maunganui South 3149, New Zealand	New Zealand

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dịch truyền tĩnh mạch Sodium Chloride 0,45%	VD-18094-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Sodium Chloride	EP 7, 8, 9	Esco – European Salt company GmbH & Co. KG	Karlstrasse 80, D-47495 Rheinberg	Germany
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1A (Acid)	VD-18095-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Sodium Chloride	EP 7, 8, 9	Dominion Salt Limited	89 Totara street, Mount Maunganui, New Zealand PO Box 4249, Mount Maunganui South 3149, New Zealand	New Zealand
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1A (Acid)	VD-18095-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Sodium Chloride	EP 7, 8, 9	Akzo Nobel Salt A/S	Hadsundvej 17, 9550 Mariager	Denmark
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1A (Acid)	VD-18095-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Sodium Chloride	EP 7, 8, 9	Esco – European Salt company GmbH & Co. KG	Karlstrasse 80, D-47495 Rheinberg	Germany
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1A (Acid)	VD-18095-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Potassium Chloride	EP 7, 8, 9	K+S KaLi GmbH	Plant Werra, Site Wintershall In der Aue, 36266 Heringen, Werra	Germany
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1A (Acid)	VD-18095-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Calcium Chloride Dihydrate	EP 7, 8, 9	Macco Organiques, s.r.o.	Zahradní 46c, 792 01 Bruntál	Czech Republic
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1A (Acid)	VD-18095-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Magnesium Chloride Hexahydrate	EP 7, 8, 9	Macco Organiques, s.r.o.	Zahradní 46c, 792 01 Bruntál	Czech Republic
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1A (Acid)	VD-18095-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Glacial acetic acid	EP 7, 8, 9	ProFagus GmbH □	Uslarer Straße 30, 37194 Bodenfelde	Germany

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1A (Acid)	VD-18095-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Glacial acetic acid	EP 7, 8, 9	Sản xuất tại: BP Chemicals Limited Hull, U.K. Đóng gói lại và kiểm nghiệm lại: CG Chemikalien GmbH & Co. KG	Địa chỉ nhà sản xuất: Saltend, Hull, HU 12 8DS, United Kingdom Địa chỉ nhà đóng gói lại, kiểm nghiệm: Ulmer Straße 1, 30880 Laatzen, Germany	Nước sản xuất: United Kingdom Nước đóng gói lại, kiểm nghiệm: Germany
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1B (Bicarbonat)	VD-18096-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Sodium Bicarbonate	EP 7, 8, 9	Solvay Chemicals GmbH	Xantener Strasse 237 D-47495 Rheinberg	Germany
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1B (Bicarbonat)	VD-18096-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Sodium Bicarbonate	EP 7, 8, 9	CIECH Soda Deutschland GmbH & Co. KG.	D-34918 Stassfurt	Germany
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1B (Bicarbonat)	VD-18096-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Sodium Chloride	EP 7, 8, 9	Dominion Salt Limited	89 Totara street, Mount Maunganui, New Zealand PO Box 4249, Mount Maunganui South 3149, New Zealand	New Zealand
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1B (Bicarbonat)	VD-18096-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Sodium Chloride	EP 7, 8, 9	Akzo Nobel Salt A/S	Hadsundvej 17, 9550 Mariager	Denmark
Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1B (Bicarbonat)	VD-18096-12	20/12/2017	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Sodium Chloride	EP 7, 8, 9	Esco – European Salt company GmbH & Co. KG	Karlstrasse 80, D-47495 Rheinberg	Germany

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hafenthyl 200	VD-18105-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Fenofibrate micronised	EP 6	Laboratorio Chimico Internationale S.p.A	Via Benvenuto Cellini 20 20090 Segrate (Milano)	Italy
Hafenthyl supra 160 mg	VD-18106-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Fenofibrate micronised	EP 6	Laboratorio Chimico Internationale S.p.A	Via Benvenuto Cellini 20 20090 Segrate (Milano)	Italy
Hasanvit	VD-18107-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Ascorbic acid (Vitamin C)	DĐVN IV	DSM Scotland	DSM Nutritional Products (UK) Ltd Dalry, Ayrshire, KA24 5JJ	Scotland
Hasanvit	VD-18107-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Thiamine hydrochloride (Vitamin B1)	DĐVN IV	DSM Germany	DSM Nutritional Products GmbH Postfach 1145, D – 79629 Grenzach – Wyhlen	Germany
Hasanvit	VD-18107-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Riboflavin sodium phosphate (Vitamin B2)	BP 2007	DSM France	DSM Nutritional Products France SAS BP 170, F-68305 Saint- Louis Cedex	France
Hasanvit	VD-18107-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Calcium pantothenate (Vitamin B5)	DĐVN IV	DSM Scotland	DSM Nutritional Products (UK) Ltd Dalry, Ayrshire, KA24 5JJ	Scotland
Hasanvit	VD-18107-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	DĐVN IV	Dafeng Hegno Pharmaceuticals Co., Ltd.	South District, Ocean Economy Development Area of Dafeng, Yancheng, Jiangsu Province	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hasanvit	VD-18107-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Biotin (Vitamin B8)	USP 24	Zhejiang shengda	Renmin East Road, Tiantai, Zhejiang	China
Hasanvit	VD-18107-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Folic Acid	BP 2007	DSM Switzerland	DSM Nutritional Products AG Werk Sisseln, Postfach, CH – 4334 Sisseln	Switzerland
Hasanvit	VD-18107-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Alpha tocopheryl acetate (Vitamin E)	BP 2007	DSM Switzerland	DSM Nutritional Products AG Werk Sisseln, Postfach, CH – 4334 Sisseln	Switzerland
Hasanvit	VD-18107-12	20/12/2017	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Nicotinamide	ĐĐVN IV	DSM Switzerland	DSM Nutritional Products AG Werk Sisseln, Postfach, CH – 4334 Sisseln	Switzerland
Cetirizine STADA 10 mg	VD-18108-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Cetirizine dihydrochloride	EP 8.0	Glochem Industries Limited	Survey Nos. 174 to 176, I.D.A. Bollaram, Medak District - 502 325, Telangana state	India
Cetirizine STADA 10 mg	VD-18108-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Cetirizine dihydrochloride	EP 8.0	Amoli Organics Private Limited	Plot No. 322/4, 40 Shed Area,G.I.D.C., Vapi – 396 195, Gujarat State.	India
Flucoldstad	VD-18109-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Paracetamol	EP 8.0	Mallinckrodt Inc.	Raleigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, North carolia 27616.	USA

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Flucoldstad	VD-18109-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Paracetamol	BP 2014	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province 053000.	China
Flucoldstad	VD-18109-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Cafein	EP 8.0	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co, Ltd	Chemical Zone of High Technology Development Zone, Zhangdian District, Zibo, Shandong.	China
Flucoldstad	VD-18109-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Phenylephrine hydrochloride	EP 8.0	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co.KG	Boehringer Ingelhem Pharma GmbH & Co KG D-55216 Ingelheim.	Germany
Flucoldstad	VD-18109-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Phenylephrine hydrochloride	EP 8.0	BASF Pharmachemikalien GmbH & Co.KG	Karlstraße 15-39, 42-44, 32423 Minden.	Germany
Fluconazol STADA 150 mg	VD-18110-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Fluconazole	NSX	Hetero Drugs Limited	Survey No. 599, Temple Road, Bonthapally Village, Jinnaram Mandal, Medak District Telangana.	India
Fluconazol STADA 150 mg	VD-18110-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Fluconazole	NSX	Glenmark Pharmaceutical Limited	Plot no. 3109- C, GIDC Industrial Estate, Ankleshwar – 393 002, Dist. Bharuch, Gujarat State.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Lisiplus STADA 20 mg/12,5 mg	VD-18111-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Lisinopril dihydrate	EP 8.0	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co, Ltd.	Xunquiao, Linhai, Zhejiang 317024.	China
Lisiplus STADA 20 mg/12,5 mg	VD-18111-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Hydrochlorothiazide	EP 8.0	Cambrex Profarco Milano SRL	Via Curiel 34, I-20067 Paullo (Milano).	Italy
Lisiplus STADA 20 mg/12,5 mg	VD-18111-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Hydrochlorothiazide	EP 8.0	Union Quimico Farmaceutica, S.A.(UQUIFA)	Plot No.99, MIDC Area, Dhatav - Roha, Dist. Raigad – 402 116.	India
Lisiplus STADA 20 mg/12,5 mg	VD-18111-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Hydrochlorothiazide	EP 8.0	IPCA Laboratories Ltd.	P.O. Sejavta, Dist. Ratlam Pin. 457 002, (M.P.)	India
Pracetam 800	VD-18112-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Piracetam	EP 8.0	NORTHEAST PHARMACEUTIC AL GROUP CO., LTD.	No.37 Zhonggong Bei street, Tiexi District, Shenyang.	China
Risperstad 1	VD-18113-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Risperidone	EP 8.2	Cipla Ltd.	Virgonagar Old Madras Road Bangalore 560 049	India
Tussistad	VD-18114-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Dextromethorphan HBr	EP 8.0	Wockhardt Limited (Bulk Drug Division)	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwar-393 002, Dist. Bharuch, Gujarat.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Tussistad	VD-18114-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Clorpheniramine maleate	EP 8.0	Supriya Chemicals	207/208, Udyong Bhavan, Sonawala road, Goregaon (East), Mumbai-400 063.	India
Tussistad	VD-18114-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Glyceryl guaiacolate	EP 8.0	Rhodia Operations	40 Rue De La Haie COQ, 93306 Aubervilliers Cedex.	France
Tussistad	VD-18114-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Ammonium chloride	EP 8.0	Guangdong Guanghua Chemical Factory Co, Ltd	295 Daxue Rd., Jinping, Shantou, Guangdong.	China
Tussistad	VD-18114-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Sodium citrate	BP 2016	Anhui Bbca Biochemical Co, Ltd	Số 73 Fengyuandadao Road, Bengbu, Anhui.	China
Gelactive sucra	VD-18115-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Sucralfate suspension	NSX	BK Giuliani GmbH	Giulinistr.2, D 67065 Ludwigshafen/ Rhein	Germany
Mibelexin 250 mg	VD-18116-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Cefalexin monohydrate	USP 32	DSM Anti- Infectives Chemferm, S.A	C/ Ripolleus n0 2 Polígono Industrial URVASA Santa Perpetua de Mogoda 08130 – Barcelona	Spain

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Mibelexin 500 mg	VD-18117-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Cefalexin monohydrate	USP 32	DSM Anti- Infectives Chemferm, S.A	C/ Ripollès n0 2 Polígono Industrial URVASA Santa Perpetua de Mogoda 08130 – Barcelona	Spain
Mibeserc 16 mg	VD-18118-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Betahistine dihydrochloride	USP 32	Sifavitor S.r.l	Via Tommaso Salvini, 10 – 20122 Milano – (MI)	Italy
Mibeviru 800 mg	VD-18119-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Aciclovir	USP 30	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	19 Pelplinska Str., 83- 200 Starogard Gdanski	Poland
Mibeviru cream	VD-18120-12	20/12/2017	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Aciclovir	USP 32	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	19 Pelplinska Str., 83- 200 Starogard Gdanski	Poland
MECEMUC	VD-18121-12	20/12/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Acetyl cystein	ĐĐVN IV	WUHAN GRAND HOYO CO.LTD	399 Luoyu Rd, Hongshan, Wuhan, Hubei	China
SAVIROXIM 250	VD-18122-12	20/12/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	USP 30	COVALENT LABORATORIES PRIVATE LIMITED	8-3-677/18, 2 nd Floor, S.K.D Nagar, Yellareddyguda, Hyderabad - 73. A.P. India	India
SAVIROXIM 250	VD-18122-12	20/12/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	USP 30	AMPHAR B.V PHARMACEUTIC ALS - CHEMICALS	Weteringschans 251 1017 XJ Amsterdam the Netherlands	Netherlands

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
SAVIROXIM 250	VD-18122-12	20/12/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	USP 30	RANBAXY LABORATORIES LIMITED	Plot 90, Sector 32 Gurgaon, Haryana 122001, India	India
SAVIROXIM 500	VD-18123-12	20/12/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	USP 30	COVALENT LABORATORIES PRIVATE LIMITED	8-3-677/18, 2 nd Floor, S.K.D Nagar, Yellareddyguda, Hyderabad - 73. A.P. India	India
SAVIROXIM 500	VD-18123-12	20/12/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	USP 30	AMPHAR B.V PHARMACEUTIC ALS - CHEMICALS	Weteringschans 251 1017 XJ Amsterdam the Netherlands	Netherlands
SAVIROXIM 500	VD-18123-12	20/12/2017	Cty Cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cefuroxim axetil	USP 30	RANBAXY LABORATORIES LIMITED	Plot 90, Sector 32 Gurgaon, Haryana 122001, India	India
Meloxicam 7,5 mg	VD-18126-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược TW 3	Meloxicam	BP 2014	Technodrugs & Intermediates PVT. LTD	C-1/B, 1914, GIDC Panoli, Dist Bharuch, Gujarat,	India
Eryfluid	VD-18131-12	20/12/2017	Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam	Erythromycine	EP 6.0	ABBVIE - USA	1401 Sheridan Road, North Chicago Illinois 60064-6258	USA
BEVITIN	VD-18132-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	EP 8.0	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China.	China
CETIRIZIN 10mg	VD-18133-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Cetirizin hydroclorid	EP 8.0	Supriya Lifescience Ltd	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), Mumbai, Maharashtra, India	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
CIMETIDIN 300mg	VD-18134-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Cimetidine	USP 37	Changzhou Longcheng Raw Material Co.,Ltd.	Xixiasu Town, Changzhou, Jiangsu, China	China
DEVALIGEN F	VD-18136-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	BP 2014/ USP 35	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000, China	China
DEVALIGEN F	VD-18136-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Chlorpheniramin maleat	BP 2014	Supriya Lifescience Ltd	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), Mumbai-400063, Maharashtra, India	India
DIPALGAN	VD-18137-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Paracetamol	BP 2014/ USP 35	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000, China	China
DOGRACIL	VD-18139-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Sulpirid	BP 2014	Jiangsu Tasly Diyi Pharmaceutical Co.,Ltd	No.168 Chaoyang Road, Qingpu Industrial Park, Huaian, 223003, China	China
NIC BESOLVIN 4	VD-18144-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Bromhexin hydroclorid	BP 2014	Nhà sản xuất: Shanghai Shengxin Medicine Chemical Co.,Ltd	Dongjin Town, Songjiang City, Shanghai, China	China
NYSTATIN	VD-18145-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Nystatin	BP 2014	Antibiotice	1 Valea Lupului Street Iasi 707410, Romania	Rumani
PIROXICAM	VD-18148-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Piroxicam	USP 37	Jintan Qian Yao Pharmaceutical Raw Material Factory	Zhuangcheng, Baita Town, Jintan City Jiangsu Province, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
TRIVIMAXI	VD-18152-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	EP 8.0	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China.	China
TRIVIMAXI	VD-18152-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin B6	BP 2015/ USP 38	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China.	China
TRIVIMAXI	VD-18152-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	BP 2014	Hebei Huarong Pharmaceutical Co.,Ltd	East Road, North 2nd Circle, Shijiazhuang, Hebei Province, China.	China
TUXSINAL	VD-18153-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Alimemazin tartrat	BP 2014	RL FINE CHEM	No. 15, KHB Industrial Area, Yelahanka, Bangalore- 560064 (new-560106), India	India
VITAMIN PP 500MG	VD-18155-12	20/12/2017	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Vitamin PP (Nicotinamid)	USP 37	- Second Pharma Co., Ltd, China	Hangzhou Gulf Fine Chemical Zone.Zhangyu City, Zhejiang Province, China	China
Famela	VD-18158-12	20/12/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Orlistat pellets	NSX	Lee pharma limited.	Survey No.199, Plot No.3 &4, Rajiv Gandhi Nagar IndlExtension, Prasanthi Nagar, Kukatpally, Hyderabad,	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
BISOLOC PLUS	VD-18160-12	20/12/2017	Công ty TNHH United International Pharma	Bisoprolol fumarate	USP 39	Unichem Laboratories Limited	Plot No. 99, MIDC Area, Dhatav-Roha, Dist-Raigad-402116, Maharashtra State	India
BISOLOC PLUS	VD-18160-12	20/12/2017	Công ty TNHH United International Pharma	Hydrochlorothiazide	USP 36	Suzhou Lixin Pharmaceutical Co., Ltd.	No.21, Tangxi Road, Suzhou New District, 215151, P.R.	China
LORMIDE	VD-18161-12	20/12/2017	Công ty TNHH United International Pharma	Loperamid hydroclorid	USP 30	Sifavitor Srl	Via Livelli, 1, 26852 Casaletto Lodigiano Fraz. Mairano	Italy
MAXEDO	VD-18162-12	20/12/2017	Công ty TNHH United International Pharma	Acetaminophen	NSX	Mallinckrodt Inc.	Raleigh Chemical Plant, 8801 Capital Blvd., Raleigh, North Carolina 27616	USA
Dutixim 100	VD-18163-12	20/12/2017	Cty TNHH US Pharma USA	Cefpodoxime proxetil	USP 32	Ranbaxy Laboratories Limited	Plot No 89-90 Sector 32, Gurgaon 122001 Haryana -	India
ASMORFAN	VD-17226-12	07/06/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Glucosamin HCl	NSX	Hangzhou Viwa China	4th Floor, Building 5, No. 600 on 21st Avenue, Xiasha Economic and Technological Development Zone, Hangzhou 310018, Zhejiang	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
ASMORFAN	VD-17226-12	07/06/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Chondroitin sulfat	NSX	Hangzhou Viwa China	4th Floor, Building 5, No. 600 on 21st Avenue, Xiasha Economic and Technological Development Zone, Hangzhou 310018, Zhejiang	China
PIZAR-6	VD-18099-12	20/12/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Ivermectin	BP 2007	Qingdao Kingwish International Trading Co., Ltd	1811 Room, No.2 Donghai Mid Road, Huanhai Mansion, Qingdao, China	China
GUMAS	VD-18097-12	20/12/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Aluminium hydroxyd	BP 2007	Il Yang Pharm. Co., Ltd	182-4 Hagal-Ri, Kihung - Eup, Yongin-City, Kiunggi-do	Korea
GUMAS	VD-18097-12	20/12/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Magnesi hydroxyd	BP 2007	Il Yang Pharm. Co., Ltd	182-4 Hagal-Ri, Kihung - Eup, Yongin-City, Kiunggi-do	Korea
GUMAS	VD-18097-12	20/12/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Simethicon	BP 2007	RioCare India	Plot No. R-39, TTC Industrial Area, Midc Rabale, Navi Mumbai - 400 701. Maharashtra, India.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
RAZOPRAL	VD-18100-12	20/12/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Pantoprazol	NSX	Parth Overseas	107, New Sonal Link Industrial Estate, Bldg. No. 2, Opp. Movie Time Theatre, Link Road, Malad (West), Mumbai.	India
PEXIFEN	VD-17747-12	24/09/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Piroxicam beta cyclodextrin	NSX	Zhongbao Chemicals Co., Ltd	13F/E-8 Building, Westport New Territories, No.206 Zhenhua Road, Hangzhou	China
SOUZAL	VD-18101-12	20/12/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Rabeprazol Nari	NSX	Lee Pharma Limited	Survey No. 10/G-1, Gadda potharam (Village), Jinnaram (Mandal) Medak (Dist.), -502319, AP	India
NASRIX	VD-17228-12	07/06/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Simvastatin	BP 2003	Taizhou Pharmaceutical	No.35,Haiwanlangqin Jiaojiang zone, Taizhou, Zhejiang	China
NASRIX	VD-17228-12	07/06/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Ezetimibe	NSX	Parth Overseas	107, New Sonal Link Industrial Estate, Bldg. No. 2, Opp. Movie Time Theatre, Link Road, Malad (West), Mumbai – 400 064.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
DIMAGEL	VD-17227-12	07/06/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Dimethicone	BP 2007	RioCare India	Plot No. R-39, TTC Industrial Area, Midc Rabale, Navi Mumbai - 400 701. Maharashtra, India.	India
DIMAGEL	VD-17227-12	07/06/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Guaiazulen	NSX	CFM Oskar Tropitzsch	CFM Oskar Tropitzsch Germany	Germany
VENUTEL	VD-18102-12	20/12/2017	Công Ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú - Davipharm	Temozolomide	USP 35	Tianjin Shunyan Fine Chemicals Co., Ltd	Tianjin Shunyan Fine Chemicals Co., Ltd	China
Cinnarizin	VD-17925-12	20/12/2017	Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng	Cinnarizin	ĐBVN IV	FLEMING LABORATORIES LIMITED	Survey No 270, Navapet Village, Sivampet Mandal, Medak Dist, Andhra Pradesh, India.502303	India
Ambroxol 30mg	VD-17522-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Ambroxol HCl	EP 7.0	Zhejiang Tiantai Fuda Medical Chemistry Co.Ltd.	197 Fengze Rd, Tiantai, Taizhou, Zhejiang, China	China
Amoxicilin 250mg (viên nang)	VD-17523-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Amoxicillin trihydrate	NSX	North China Pharmaceutical Group Semisynth Co., LTD.	No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R.China.	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Amoxicilin 250mg (thuốc bột)	VD-17953-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Amoxicillin trihydrate	NSX	North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co., LTD.	No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R.China.	China
Amoxicilin 500mg (viên nang)	VD-17524-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Amoxicillin trihydrate, compacted.	NSX	North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co., LTD.	No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R.China.	China
Ampicilin 250mg	VD-17525-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Ampicillin trihydrate compacted	BP 2012	North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co., LTD.	No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R.China.	China
Ampicilin 500mg	VD-17526-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Ampicillin trihydrate compacted	BP 2012	North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co., LTD.	No.20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R.China.	China
Anacegin	VD-17954-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Paracetamol	USP 35	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R. China	China
Cefalexin 500mg	VD-17528-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Cefalexin monohydrate	BP 2013	Zhejiang Anglikang Pharmaceutical Co., Ltd	No.1000 North Shengzhou Avenue, Shengzhou, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cefuroxim 250mg	VD-17955-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Cefuroxime axetil	USP 35	Nectar Lifesciences Ltd	SCO- 38, 39, Sector 9- D Chandigarh-160 009 (INDIA)	India
Cefuroxim 500mg	VD-17529-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Cefuroxime axetil	USP 35	Nectar Lifesciences Ltd	SCO- 38, 39, Sector 9- D Chandigarh-160 009 (INDIA)	India
Clindamycin 150mg	VD-17956-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Clindamycin HCl	USP 35	Nanyang Pukang Pharmaceutical Co., Ltd	796 Gongye N Rd, Wolong, Nanyang, Henan, China	China
Coducefa 500	VD-17530-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Cefalexin monohydrate compacted	BP 2013	Zhejiang Anglikang Pharmaceutical Co., Ltd	No.1000 North Shengzhou Avenue, Shengzhou, Zhejiang, China	China
Codufenac 50	VD-17957-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Diclofenac Sodium	USP 38	Henan Dongtai Pharm Co., Ltd	East changhong Road, Tangyin, Henan, China	China
Codufenac 75	VD-17958-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Diclofenac Sodium	USP 38	Henan Dongtai Pharm Co., Ltd	East changhong Road, Tangyin, Henan, China	China
Codumelox 7,5	VD-16988-12	07/06/2017	Công ty CPDP Tipharco	Meloxicam	EP 8.0	Zhejiang Excel Pharmaceutical Co., Ltd	9 Dazha Road, Huangyan Economic Development Zone, Taizhou, Zheziang, China	China
Codu-vitamin B1 250	VD-17959-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Vitamin B1	USP 38	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., LTD	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Codu-vitamin B6 250	VD-17960-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Pyridoxine Hydrochloride (Vitamin B6)	BP 2013	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., LTD	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China
Codu-vitamin C 250	VD-17961-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Ascorbic Acid	EP 8.0	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co., Ltd	Jiangshan Road, Jingjiang, Jiangsu (214500) P.R.China	China
Dextromethorphan 15mg	VD-17962-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Dextromethorphan HBr	USP 37	Divis Laboratories Ltd	UNIT-1, Lingojigudem Village, Choutuppall Mandal, Nalgonda District, Telangana - 508 252, India	India
Roxithromycin 150mg	VD-17531-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Roxithromycin	EP 8.0	Zhejiang Guobang Pharmaceutical Co., Ltd	No.6, Weiwu Road, Hangzhou Gulf, Shangyu Industrial Zone, Zhejiang, China (312369)	China
Sorbitol	VD-17532-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Sorbitol	EP 7.0	Roquette	Roquette Freres, 1. Rue De La Haute Loge, 62136 Lestrem France	France
Stugol	VD-17963-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Methocarbamol	USP 36	Ningbo Smart Pharmaceutical Co.,LTD	No.1 Yicheng road, Xiao gang, Beilin district, Ningbo	China
Sultamicin	VD-17964-12	20/12/2017	Công ty CPDP Tipharco	Sultamicillin tosilate	JP XV	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 508 Wensan Road, Hangzhou, China.	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Tetracyclin 500mg	VD-17533-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Tetracycline Hydrochloride	BP 2012	Ningxia Qiyuan Pharmaceutical Co., Ltd	No.1, Qiyuan Street, Wangyuan Industrial Area, Yinchuan Ningxia China	China
Tinaflam	VD-17534-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Diclofenac Sodium	USP 38	Henan Dongtai Pharm Co., Ltd	East changhong Road, Tangyin, Henan, China	China
Tiphadol 650	VD-17535-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Paracetamol	USP 35	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., LTD	No.35, Xiaoheya, Chengbei, Anqiu, Weifang, Shandong, China	China
Tiphafast	VD-17536-12	24/09/2017	Công ty CPDP Tipharco	Fexofenadine Hydrochloride	USP 38	Vasudha Pharma chem Limited	78/A, Vengal Rao Nagar, Hyderabad - 38, India	India
Tiphasidol (viên nang)	VD-16989-12	07/06/2017	Công ty CPDP Tipharco	Paracetamol	USP 35	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., LTD	No.35 Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China.	China
Tiphasidol (viên nang)	VD-16989-12	07/06/2017	Công ty CPDP Tipharco	Adiphenine Hydrochloride	NSX	Ji' nan Orgachem Pharmaceutical Co., Ltd	F9, Yingxiu Road, Hight-New Technology Development Zone, Jinan - 250100, Shandong, China	China
Tiphasidol (viên nang)	VD-16989-12	07/06/2017	Công ty CPDP Tipharco	Diphenhydramine Hydrochloride	USP 35	Quidong Dongyue Pharmaceutical Co., Ltd	Hehe town, Qidong city, Jiangsu Province, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
SARA (huong dau)	VD-18157-12	20/12/2017	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Paracetamol	USP 36	Mallinckrodt, Inc. Raleigh Plant	8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616 USA	USA
Colocol 500	VD-16982-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Sao Kim	Paracetamol	USP 37/ 38	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	Xijingming Village,Donganzhuang Township, Shenzhou County,Hengshui City, Hebei 053800, China	China
Colocol suppo 80	VD-16983-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Sao Kim	Paracetamol Ph Eur micronized	USP 36/ EP 7	MALLIN CKRODT INC - USA	Raleigh plant 8801 Capital Boulevard raleigh , NC 27616 USA	USA
Lipirate	VD-16984-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Sao Kim	Fenofibrate	BP 2010	Zhejiang excel pharmaceutical Co., Ltd	Dazha road, Huangyan economic developmant zone, Taizhou, Zhejiang, China	China
Pirovacin 1.5MIU	VD-16985-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Sao Kim	Spiramycin	EP 97	Henan topfond Pharmaceutical Co., Ltd	No. 2, Guangming Road, Yicheng, Zhumadian, Henan, China	China
Pirovacin 3.0MIU	VD-16986-12	07/06/2017	Công ty CP Dược phẩm Sao Kim	Spiramycin	EP 97	Henan topfond Pharmaceutical Co., Ltd	No. 2, Guangming Road, Yicheng, Zhumadian, Henan, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Trimalact 50/153	VD-17952-12	20/12/2017	Công ty CP Dược phẩm Sao Kim	Amodiaquine	USP 36/ 37/ 38	Ipca laboratories limited	48, Kandivli industrial estate, Kandivli (west) mumbai 400 067, India	India
ACEMUC 200MG (VIÊN NANG)	VD-18156-12	20/12/2017	Công ty TNHH Sanofi Aventis Vietnam Việt Nam	Acetylcysteine (N- Acetylcysteine)	BP2015 / EP 8.0	Moehs Catalana, S.L	Poligono Industrial Ribí Sur C/ Cesar Martinelli Brunet, 12 A 08191 Rubi, Barcelona	Spain
ACEMUC 200MG (VIÊN NANG)	VD-18156-12	20/12/2017	Công ty TNHH Sanofi Aventis Vietnam Việt Nam	Acetylcysteine (N- Acetylcysteine)	BP2015 / EP 8.0	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd	No.1 Industrial Park, Gedian Economy Development Zone, - 436 030, Hubei Province	China
MYPARA 150mg	VD-17703-12	24/09/2017	Công ty CP SPM	Paracetamol	BP2012	ANQUI LU'AN PHARMACEUTIC AL CO.,LTD	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong China.	China
MYPARA 80mg	VD-17156-12	07/06/2017	Công ty CP SPM	Paracetamol	BP2012	ANQUI LU'AN PHARMACEUTIC AL CO.,LTD	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong China.	China
PEDIAZIDE 3mg	VD-17157-12	07/06/2017	Công ty CP SPM	Dibencozide	NSX	Interquim, S.A. Spain	F-17 de a, Ctra. Zeneta, 143, 30130 Beniel, Murcia	Spain
DOCARMIN	VD-17700-12	24/09/2017	Công ty CP SPM	Diacerein	NSX	VIRDEV INTERMEDIATES PVT. LTD. – INDIA	Block No. 46-47, Plot No., 2 Moje Palsana, Dist. Surat 394 315	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
GLASXINE	VD-17702-12	24/09/2017	Công ty CP SPM	Diacerein	NSX	VIRDEV INTERMEDIATES PVT. LTD. – INDIA	Block No. 46-47, Plot No., 2 Moje Palsana, Dist. Surat 394 315	India
BOSTANEX	VD-17392-12	24/09/2017	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Desloratadine	NSX	Morepen Laboratories Ltd.	409, Antriksh Bhawan, 22 Kasturba Gandhi Marg, New Delhi - 110001, India	India
DOMFEBOSTON	VD-16859-12	7/6/2017	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Domperidone maleate	BP 2012, BP 2013, BP 2014	Vasudha Pharma Chem Ltd.	78 / A, Vengalrao Nagar, Hyderabad - 500038. Telangana State, INDIA	India
DOMFEBOSTON	VD-16859-12	7/6/2017	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Domperidone maleate	BP 2012, BP 2013, BP 2014	Sri Krishna Pharmaceutical Ltd.	C-4, Industrial Area, Uppal, Hyderabad, Telangana 500039, India	India
OTIBONE	VD-17395-12	24/09/2017	C.ty CPDP Boston Việt Nam	D-glucosamine HCl	USP 35, USP 36, USP 37, USP 38	Yangzhou rixing Bio-tech Co., Ltd.	No.2 Tong Xin Road, GaoYou City, Jiangsu, China	China
OTIBONE	VD-17395-12	24/09/2017	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Methyl sulfonyl methane	USP 32, USP 33, USP 34, USP 35, USP 36, USP 37, USP 38	Taizhou Ingore Bio- Tech Co., Ltd.	No.5, Jinsha Road, Binhai Chemical Industry Zone, Zhanhua County, Binzhou City, Shandong Province, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
OTIBONE PLUS	VD-17396-12	24/09/2017	C.ty CPDP Boston Việt Nam	D-glucosamine HCl	USP 35, USP 36, USP 37, USP 38	Yangzhou rixing Bio-tech Co., Ltd.	No.2 Tong Xin Road, GaoYou City, Jiangsu, China	China
OTIBONE PLUS	VD-17396-12	24/09/2017	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Methyl sulfonyl methan	USP 32, USP 33, USP 34, USP 35, USP 36, USP 37, USP 38	Taizhou Incore Bio- Tech Co., Ltd.	No.5, Jinsha Road, Binhai Chemical Industry Zone, Zhanhua County, Binzhou City, Shandong Province, China	China
OTIBONE PLUS	VD-17396-12	24/09/2017	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Chondroitin sodium sulfate	USP 32, USP 33, USP 34, USP 35, USP 36, USP 37, USP 38	Yantai Xinghua Biochemical Products Co., Ltd.	Shandong,Laiyang,Fush ui South Road, Laiyang City, Shandong Province	China
OTIBONE PLUS	VD-17396-12	24/09/2017	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Chondroitin sodium sulfate	USP 32, USP 33, USP 34, USP 35, USP 36, USP 37, USP 38	Dragonfarm Co., Ltd.	1001, Huahong Mansion, No.1 Building, 238 Tianmushan Road, Hangzhou, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Acalix	VD-16931-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Mebendazol	USP 32/NF27	Sinochem Jiangsu Co., Ltd.	Floors 21&22, Jin Cheng Tower, No. 216 Middle Longpan Road, Nanjing 210002	China
Acalix	VD-16931-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Mebendazol	USP 32/NF27	Ka Malle Pharmaceuticals Ltd	Krishnadham, L.S.Raheja Marg, Raheja Township, Malad East	India
Alenax 5	VD-16932-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 32/NF27	Hetero Drugs Limited	S.Nos. 213, 214 & 255, Bonhapally Village, Jinaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh	India
Alenax 5	VD-16932-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 32/NF27	Cadila Pharmaceuticals Limited.	294, GIDC Estate, Ankleshwar	India
Alenax 5	VD-16932-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 32/NF27	JPN Pharma Pvt. Ltd	T108/109, Midc, Tarapur, Boisar, Dist. Thane- 401 506, Maharashtra	India
Amecold Day Time	VD-16933-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	EP 6	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116 USA	USA

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Amecold Day Time	VD-16933-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	EP 6	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
Amecold Day Time	VD-16933-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	EP 6	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India
Amecold Day Time	VD-16933-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	EP 6	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh 531 162	India
Amecold Day Time	VD-16933-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	EP 6	Divi's Laboratories Limited	Unit-1: Lingojigudem, Choutuppal, Nalgonda Dist., Andhra Pradesh - 508 252	India
Amecold Day Time	VD-16933-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	EP 6	Wockhardt Limited	Plot No.138, G.I.D.C. Estate, Ankleshwar 393002, District Bharuch, Gujarat	India
Amedolfen 100	VD-16934-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Flurbiprofen	USP 31	Oceanic Pharmachem PVT.Ltd	329, A-Z Industrial Estate, G. Kadam marg, Lower Parel (W), Mumbai 400 013	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Amedolfen 100	VD-16934-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Flurbiprofen	USP 31	FDC Limited	Plot No. 19&20/2 MIDC Area, Village Dhatav, Roha, Dist. Raigad, Stage: Maharashtra	India
Amedolfen 100	VD-16934-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Flurbiprofen	USP 31	Virupaksha Organics	B-4, IDA, Gandhinagar, Hyderabad, Telangana	India
Amedolfen 100	VD-16934-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Flurbiprofen	USP 31	Hy-Gro Chemicals Pharmtek Private Limited	Plot No. 174, Progressive Industrial Society, Bollaram, Narsapur Tq. Medak Dist. Telangana	India
Apuric 100	VD-16935-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Allopurinol	EP 6	Yixing City Xingyu Pharma, China	Fufeng Industrial Park, Fangqiao Town, Yixing, Jiangsu	China
Apuric 100	VD-16935-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Allopurinol	EP 6	Harman Finochem Ltd	Plot No. A-100, A- 100/1, A-100/2 & D-1, MIDC INDL. Area, Shendra, Aurangabad- 431210	India
Apuric 200	VD-16936-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Allopurinol	EP 6	Yixing City Xingyu Pharma, China	Fufeng Industrial Park, Fangqiao Town, Yixing, Jiangsu	China
Apuric 200	VD-16936-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Allopurinol	EP 6	Harman Finochem Ltd	Plot No. A-100, A- 100/1, A-100/2 & D-1, MIDC INDL. Area, Shendra, Aurangabad- 431210	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Askaben 200	VD-16937-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Albendazol	BP 2010	Sequent Scientific Limited	B-32, G-2 & G-3 Midc, Mahad, Dist. Raigad- 402309	India
Askaben 200	VD-16937-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Albendazol	BP 2010	Uquifa Mexico, S.A. DE C.V.	Calle 37 Este No 126 CP 62500 Civac Jiutepec,Morelos Mexico	Mexico
Askaben 400	VD-16938-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Albendazol	BP 2010	Sequent Scientific Limited	B-32, G-2 & G-3 Midc, Mahad, Dist. Raigad- 402309	India
Askaben 400	VD-16938-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Albendazol	BP 2010	Uquifa Mexico, S.A. DE C.V.	Calle 37 Este No 126 CP 62500 Civac Jiutepec,Morelos Mexico	Mexico
Attapulgit	VD-16939-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Attapulgit of Mormoiron activated	USP 32/NF27	Rose Chem International corp., USA	Head Office: 17310 Red Hill Avenue, Suite 140, Irvine. CA 92614.	USA
Attapulgit	VD-16939-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Attapulgit of Mormoiron activated	USP 32/NF27	Sainty Pharmaceutical & Chemical Co.,Ltd	8F No. 98 Jianye Road, Nanjing, Jiangsu, China	China
Broncal	VD-16940-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Carbocystein	EP 6	Shanghai Chemspace Co., Ltd	Fls21&22 Middle longpan road, Nanjing	China
Broncal	VD-16940-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Carbocystein	EP 6	Pharmazell India P. Ltd	Plot No. B5 & B6, Mepz, Tambaram, Chennai - 600045, Tamil Nadu, India	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Broncemuc 100	VD-16941-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetylcystein	EP 6	Moehs Catalana	César Martinell i Brunet, 12A – 08191 Rubí, Barcelona	Spain
Broncemuc 100	VD-16941-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetylcystein	EP 6	Zach System SPA	Via Dovaro Loc. Almisano 36045 Lonigo - Vicenza	Italy
Broncystine	VD-16942-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Carbocystein	EP 5	Shanghai Chemspace Co., Ltd	Fls21&22 Middle longpan road, Nanjing	China
Broncystine	VD-16942-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Carbocystein	EP 5	Pharmazell India P. Ltd	Plot No. B5 & B6, Mepz, Tambaram, Chennai - 600045, Tamil Nadu	India
Calforvit	VD-16943-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci gluconat	BP 2010	Jiangxi Ganjiang Pharmaceutical Co.,Ltd.	Shanghang, North Ji'an City,Jiangxi Province	China
Calforvit	VD-16943-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci gluconat	BP 2010	Zhejiang Ruibang	No.578 Binhai Ten Road, Economic and Technological Development Zone,Wenzhou, 325025	China
Calforvit	VD-16943-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin D3	EP 6	DSM Nutritional Products	No. 476 Li Bing Road, Zhangjiang Hi-Tech Park, Pudong New Area, Shanghai, 201203	China
Calforvit	VD-16943-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin D3	EP 6	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Coldrine	VD-16944-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	EP 6	Mahrshee Labortories Pvt Ltd	Plot No 3014, 3015, G I D C Estate, Panoli, Ankleshwar, Vadodara, Gujarat	India
Coldrine	VD-16944-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	EP 6	Supriya Lifescience Limited	A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C., Tal.-Khed, Dist.-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra	India
Dicorsal	VD-16946-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Betamethason dipropionat	EP 6	Crystal Pharma	Lugar Parque Tecnológico de Boecillo, 0 S/N, 47151 Boecillo, Valladolid	Spain
Dicorsal	VD-16946-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Betamethason dipropionat	EP 6	Farmabios SAS	Via Giacomo Matteotti, 75 Siniscola, Nuoro, Italy	Italy
Dicorsal	VD-16946-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid Salicylic	EP 6	Novacyl	29 Avenue Joannès Masset 69258 Lyon Cedex 09	France
Dicorsal	VD-16946-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid Salicylic	EP 6	Rhodia (shanghai) International Trading Co., Ltd	15th Fl. Tower 1 Bright China Chang An No. 7 Jian Nei Da Jie Beijing	China
Diosta	VD-16947-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Diosmectit	NSX	Zhejiang Sanding Technology Co. Ltd	No.187 Zhongxing Ave , Paojiang Industry Zone , Shaoxing City , Zhejiang Province.312071	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Diosta	VD-16947-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Diosmectit	NSX	Jiangsu Chemstar industries	Riverside Industrial Zone, Weicun, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu Province	China
Ebnax 400	VD-16948-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Albendazol	BP 2010	Sequent Scientific Limited	B-32, G-2 & G-3 Midc, Mahad, Dist. Raigad- 402309	India
Ebnax 400	VD-16948-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Albendazol	BP 2010	Uquifa Mexico, S.A. DE C.V.	Calle 37 Este No 126 CP 62500 Civac Jiutepec,Morelos Mexico	Mexico
Efavula 100	VD-16949-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Efavirenz	NSX	Chemo SA Lugano branch	Via Maggio 1C, Lugano, Switzerland	Switzerland
Efavula 100	VD-16949-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Efavirenz	NSX	Laurus Labs Private Limited	Plot No. 21, J N Pharma City, Parawada, Visakhapatnam, 531021	India
Fenidofex 30	VD-16950-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Fexofenadin HCl	BP 2009	Hetero Drugs Limited	Plot No 1, Hetero Infrastructure Ltd – SEZ, N. Narasapuram (Vill.), Nakkapally (Mandal), Visakhapanam (Dist)- 531 081, A.P., India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Fenidofex 30	VD-16950-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Fexofenadin HCl	BP 2009	Vasudha Pharma Chem limited	Plot No. 79, Jawaharlal Nehru Pharma City, Parawada, Vishakhapatnam 531019, Andhra Pradesh	India
Fenofib 160	VD-16951-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Fenofibrat Micronized Pellets	NSX	Titan Laboratories Pvt Ltd	102. Titan house, 60 feet Road, Opp. Bank of Maharashtra, Ghatkopar (East), Mumbai-400 075	India
Fenofib 160	VD-16951-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Fenofibrat Micronized Pellets	NSX	RA chem pharma	Plot No. A-19/C, Road No. 18, IDA, Nacharam, Hyderabad – 500 076 Telangana	India
Hepeverex	VD-16952-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	L-Ornithin-L- Aspartat	NSX	Acebiotech, Co., Ltd.	255-3 Kumho-ri, Buyong-myeon, Cheongwon-gun, Chungbuk province 363- 942	Korea
Hepeverex	VD-16952-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	L-Ornithin-L- Aspartat	NSX	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd	399 Luoyu Rd, Hongshan, Wuhan, Hubei	China
Hyperzeprin 20	VD-16953-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Benazepril HCl	USP 32/NF27	Chemo S.A. Lugano Branch	Via Maggio 1C, Lugano	Switzerland

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Hyperzeprin 20	VD-16953-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Benazepril HCl	USP 32/NF27	Hetero Labs Limited	Survey No. 126, 150, 151, N.Narasapuram(v), Nakkapally(M), Visakhapatnam Dist	India
Lipidorox 20	VD-16954-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Rosuvastatin calcium	NSX	Glenmark Generic Ltd	141-143, 160-165, 170- 172, Chandramouli Sahakari Audyogik Vasahat Maryadit, Pune- Hyderabad Highway, Mohol -413 213. Dist.Solapur	India
Lipidorox 20	VD-16954-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Rosuvastatin calcium	NSX	Morepen Laboratories Limited	Morepen Village, Nalagarh Road, Near Baddi, Dist. Solan, (H.P.) 173 205	India
Mebufen 500	VD-16955-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Nabumeton	USP 31	Southwest Synthetic Pharmaceutical Corp. Ltd	9th Floor, Fortune Building, No.9 Honghu East Road, Yubei District, Chongqing City, China	China
Mebufen 500	VD-16955-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Nabumeton	USP 31	Divi's Laboratories Limited	Unit-I, Lingojigudem Village, Choutuppall Mandal, Nalgonda District, Telangana – 508 252	India
Metasin	VD-16956-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Betamethason (17- valerat)	USP 31	Anuh Pharma Ltd	3-A, Shivsagar Estate, North Wing, Dr. Annie Besant Road, Worli, Mumbai-400018	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Metasin	VD-16956-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Betamethason (17- valerat)	USP 31	Crystal Pharma	Lugar Parque Tecnológico de Boecillo, 0 S/N, 47151 Boecillo, Valladolid	Spain
Metasin N	VD-16957-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Betamethason (17- valerat)	USP 32/NF27	Crystal Pharma	Lugar Parque Tecnológico de Boecillo, 0 S/N, 47151 Boecillo, Valladolid	Spain
Metasin N	VD-16957-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Betamethason (17- valerat)	USP 32/NF27	Anuh Pharma Ltd	3-A, Shivsagar Estate, North Wing, Dr. Annie Besant Road, Worli, Mumbai-400018, India	India
Metasin N	VD-16957-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Neomycin (sulfat)	EP 6	Chemio Pharm	L.go Toscanini 1- 20122, Milano	Italy
Metasin N	VD-16957-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Neomycin (sulfat)	EP 6	Sichuan Long March Pharmaceutical Co.,Ltd	448 Changqing Road, Leshan Sichuan 614000	China
Natalvit Plus	VD-16958-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Multivitamin + Minerals	NSX	Eckhart Corp	7110 Redwood Blvd., Suite A Novato, CA 94945 USA	USA
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	EP 6	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116 USA	USA
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	EP 6	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Guaifenesin	EP 6	Synthokem Labs	Plot No. 222 to 224 & 235 to 237, Phase-II, IDA Pashamylaram – 502319, Medak Dist.	India
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Guaifenesin	EP 6	Granules India Limited	15A/1, Phase III, I.D.A. Jeedimetla, Hyderabad – 500 055	India
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	EP 6	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	EP 6	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh 531 162	India
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	EP 6	Divi's Laboratories Limited	Unit-1: Lingo jigudem, Choutuppal, Nalgonda Dist., Andhra Pradesh - 508 252	India
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	EP 6	Wockhardt Limited	Plot No.138, G.I.D.C. Estate, Ankleshwar 393002, District Bharuch, Gujarat	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin C	NSX	DSM Nutritional Products	206 Macks Island Drive, Belvidere, New Jersey 07823, USA	USA
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin C	NSX	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin C	NSX	Shandong Luwei Pharmaceutical Co., Ltd	Shuangfeng industrial park, Zichuan, Zibo, Shandong	China
NEW Ameflu Day Time + C	VD-16959-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin C	NSX	Basf/ Japan	Roppongi-Hills Mori Tower 21F, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku, Tokyo, Japan, 106-6121	Japan
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Guaifenesin	EP 6	Granules India Limited	15A/1, Phase III, I.D.A. Jeedimetla, Hyderabad – 500 055	India
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Guaifenesin	EP 6	Synthokem Labs	Plot No. 222 to 224 & 235 to 237, Phase-II, IDA Pashamylaram – 502319, Medak Dist.	India
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	EP 6	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh 531 162	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	EP 6	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	EP 6	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116 USA	USA
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	EP 6	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	EP 6	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	EP 6	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh 531 162 India	India
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	EP 6	Divi's Laboratories Limited	Unit-1: Lingojigudem, Choutuppal, Nalgonda Dist., Andhra Pradesh - 508 252	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	EP 6	Wockhardt Limited	Plot No.138, G.I.D.C. Estate, Ankleshwar 393002, District Bharuch, Gujarat	India
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	EP 6	Mahrshee Labortories Pvt Ltd	Plot No 3014, 3015, G I D C Estate, Panoli, Ankleshwar, Vadodara, Gujarat	India
NEW Ameflu Expectorant	VD-16960-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	EP 6	Supriya Lifescience Limited	A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C., Tal.-Khed, Dist.-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra	India
NEW Ameflu Night Time	VD-16962-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116 USA	USA
NEW Ameflu Night Time	VD-16962-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
NEW Ameflu Night Time	VD-16962-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NEW Ameflu Night Time	VD-16962-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh 531 162 India	India
NEW Ameflu Night Time	VD-16962-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	BP 2007	Mahrshee Labortories Pvt Ltd	Plot No 3014, 3015, G I D C Estate, Panoli, Ankleshwar, Vadodara, Gujarat	India
NEW Ameflu Night Time	VD-16962-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	BP 2007	Supriya Lifescience Limited	A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C., Tal.-Khed, Dist.-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra	India
Omeprisec	VD-16963-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Omeprazole pellets	NSX	Themis Laboratories Private Limited	A-131, Road No. 23, Therelek Compound, Wagle Industrial Estate Thane - 400604, Maharashtra	India
Omeprisec	VD-16963-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Omeprazole pellets	NSX	Inventia Healthcare/ India	F1-F1/1 Additional Ambarnath M.I.DC Ambarnath (East) - 421506 Dist. Thane	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Omeprisec	VD-16963-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Omeprazole pellets	NSX	Murli Krishna Pharma Pvt. Ltd	D-98, Ranjangaon M.I.D.C., Ranjangaon, Shirur Taluka, Pune Dist.- Maharashtra – 412209	India
Opebroncho 100	VD-16964-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetylcystein	EP 6	Moehs Catalana	César Martinell i Brunet, 12A – 08191 Rubí, Barcelona	Spain
Opebroncho 100	VD-16964-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetylcystein	EP 6	Zach System SPA	Via Dovaro Loc. Almisano 36045 Lonigo - Vicenza	Italy
Opecalcium	VD-16965-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci carbonat	EP 7	Dr. Paul Lohmann GmbH KG.	Hauptstrasse 2, D- 31860 Emmerthal/Germany	Germany
Opecalcium	VD-16965-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci carbonat	EP 7	American Pharmaceutical & Health Products, Inc	4025 Griffin Trail Way, Cumming, GA 30041, USA	USA
Opecolic	VD-16966-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Metoclopramid HCl	EP 6	Vaikunth Chemicals Pvt Ltd	408/4 & 5, GIDC, Near Fire Station, Panoli-394 116, Ta. Ankleshwar, Dist. Bharuch, Gujarat	India
Opecolic	VD-16966-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Metoclopramid HCl	EP 6	Ipca Laboratories Limited	P.O. Sejavta Dist. Ratlam -457 002, Madhya Pradesh	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Opedom	VD-16967-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Domperidone (base)	EP 6	Vasudha Pharma Chem Limited	Plot No. 79, Jawaharlal Nehru Pharma City, Parawada, Vishakhapatnam 531019, Andhra Pradesh	India
Opedom	VD-16967-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Domperidone (base)	EP 6	Vamsi Labs Ltd	A-14/15, MIDC Area, Chincholi, Solapur- 413255, Maharashtra	India
Opefebrin 100	VD-16968-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Flurbiprofen	USP 32/NF27	Oceanic Pharmachem PVT.Ltd	329, A-Z Industrial Estate, G. Kadam marg, Lower Parel (W), Mumbai 400 013	India
Opefebrin 100	VD-16968-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Flurbiprofen	USP 32/NF27	FDC Limited	Plot No. 19&20/2 MIDC Area, Village Dhatav, Roha, Dist. Raigad, Stage: Maharashtra	India
Opefebrin 100	VD-16968-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Flurbiprofen	USP 32/NF27	Virupaksha Organics	B-4, IDA, Gandhinagar, Hyderabad, Telangana	India
Opefebrin 100	VD-16968-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Flurbiprofen	USP 32/NF27	Hy-Gro Chemicals Pharmtek Private Limited	Plot No. 174, Progressive Industrial Society, Bollaram, Narsapur Tq. Medak Dist. Telangana	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Opesuma	VD-16969-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Sucralfat	CP 2005	Zhejiang Haisen Pharmaceutical Co., Ltd	Liushi Street PC - 322104 Dongyang, Zhejiang Province, China	China
Opesuma	VD-16969-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Sucralfat	CP 2005	Sinochem Jiangsu Co., LTD	Floors 21&22, Jin Cheng Tower, No. 216 Middle Longpan Road, Nanjing 210002	China
Opetacid	VD-16970-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Aluminium hydroxyd	USP 34/NF29	Nitika Pharmaceutical Speciaclities Pvt. Ltd.	85, Wanjra Layout, Pilli Nadi Industrial Area, Kamptee Road, Nagpur – 440026 Maharashtra, India	India
Opetacid	VD-16970-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Aluminium hydroxyd	USP 34/NF29	SPI Pharma	Chemin Du Vallon du Maire, 13240 Septemes Les Vallons	France
Opetacid	VD-16970-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Magnesi hydroxyd	USP 34/NF29	PAR Drugs & Chemicals Pvt. Ltd.	805, Dwarkesh Complex, Rc Dutt Road, Vadodara - 390007 Gujarat	India
Opetacid	VD-16970-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Magnesi hydroxyd	USP 34/NF29	Nitika Pharmaceutical Speciaclities Pvt. Ltd.	85, Wanjra Layout, Pilli Nadi Industrial Area, Kamptee Road, Nagpur – 440026 Maharashtra	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Osteotis 5	VD-16971-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 32/NF27	Hetero Drugs Limited	S.Nos. 213, 214 & 255, Bonthapally Village, Jinaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh	India
Osteotis 5	VD-16971-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 32/NF27	Cadila Pharmaceuticals Limited.	294, GIDC Estate, Ankleshwar	India
Osteotis 5	VD-16971-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 32/NF27	JPN Pharma Pvt. Ltd	T108/109, Midc, Tarapur, Boisar, Dist. Thane- 401 506, Maharashtra	India
Osteotis 70	VD-16972-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 32/NF27	Hetero Drugs Limited	S.Nos. 213, 214 & 255, Bonthapally Village, Jinaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh	India
Osteotis 70	VD-16972-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 32/NF27	Cadila Pharmaceuticals Limited.	294, GIDC Estate, Ankleshwar	India
Osteotis 70	VD-16972-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alendronat natri	USP 32/NF27	JPN Pharma Pvt. Ltd	T108/109, Midc, Tarapur, Boisar, Dist. Thane- 401 506, Maharashtra	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Puracal	VD-16973-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci gluconat	BP 2010	Jiangxi Ganjiang Pharmaceutical Co.,Ltd.	Shanghang, North Ji'an City,Jiangxi Province	China
Puracal	VD-16973-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci gluconat	BP 2010	Zhejiang Ruibang	No.578 Binhai Ten Road, Economic and Technological Development Zone,Wenzhou, 325025	China
Puracal	VD-16973-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin D3	EP 6	DSM Nutritional Products	No. 476 Li Bing Road, Zhangjiang Hi-Tech Park, Pudong New Area, Shanghai, 201203	China
Puracal	VD-16973-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin D3	EP 6	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland
Retrocytin 150	VD-16974-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Lamivudin	USP 32	Tianjin Segal Pharmaceutical Co. Ltd	Chenglin Zhuang Industrial Area, Dongli District, Tianjin 300163	China
Retrocytin 150	VD-16974-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Lamivudin	USP 32	Hetero Labs Limited (UNIT-IX).	Plot No. 2, Hetero infrastrucure Ltd – SEZ, N Narasapuram (Vill), Nakkapally (Mandal), Visakhapatnam (Dist) – 531081, A.P.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Simegaz Plus	VD-16975-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Aluminium hydroxyd gel	USP 34/NF29	Nitika Pharmaceutical Speciactivities Pvt. Ltd.	85, Wanjra Layout, Pilli Nadi Industrial Area, Kamptee Road, Nagpur – 440026 Maharashtra	India
Simegaz Plus	VD-16975-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Aluminium hydroxyd gel	USP 34/NF29	SPI Pharma	Chemin Du Vallon du Maire, 13240 Septemes Les Vallons	France
Simegaz Plus	VD-16975-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Magnesi trisilicat	USP 34/NF29	Dr. Paul Lohmann GmbH KG.	Hauptstrasse 2, D- 31860 Emmerthal/Germany	Germany
Simegaz Plus	VD-16975-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Magnesi hydroxyd	USP 34/NF29	PAR Drugs & Chemicals Pvt. Ltd.	805, Dwarkesh Complex, Rc Dutt Road, Vadodara - 390007 Gujarat	India
Simegaz Plus	VD-16975-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Magnesi hydroxyd	USP 34/NF29	Nitika Pharmaceutical Speciactivities Pvt. Ltd.	85, Wanjra Layout, Pilli Nadi Industrial Area, Kamptee Road, Nagpur – 440026 Maharashtra	India
Simegaz Plus	VD-16975-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Simethicon	NSX	Basildon Chemical Company Limited	Kimber Road Abingdon Oxon OX14 1RZ United Kingdom	UK
Simegaz Plus	VD-16975-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Simethicon	NSX	Nitika Pharmaceutical Speciactivities Pvt. Ltd.	85, Wanjra Layout, Pilli Nadi Industrial Area, Kamptee Road, Nagpur – 440026 Maharashtra	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Tirizex 10	VD-16976-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Cetirizin HCl pellets	NSX	Inventia Healthcare Pvt Ltd	F1-F1/1 Additional Ambernath M.I.DC Ambernath (East) - 421506 Dist. Thane	India
Tydol PM	VD-16977-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2013	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
Tydol PM	VD-16977-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2013	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116 USA	USA
Tydol PM	VD-16977-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Diphenhydramin HCl	BP 2010	Qidong Dongyue Pharmaceutical Co., Ltd	No.268 Shanghai Rd. Binjiang Fine Chemical Industry Zone, Qidong City, Jiangsu Province	China
Tydol PM	VD-16977-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Diphenhydramin HCl	BP 2010	Jinan Orgachem Pharmaceutical Co.,Ltd.	F9, No.2766 Yingxiu Road, Hight-newTechnology Development Zone, Ji'nan Shandong	China
Amecold Expectorant	VD-17479-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Guaifenesin	BP 2010	Granules India Limited	15A/1, Phase III, I.D.A. Jeedimetla, Hyderabad – 500 055	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Amecold Expectorant	VD-17479-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Guaifenesin	BP 2010	Synthokem Labs	Plot No. 222 to 224 & 235 to 237, Phase-II, IDA Pashamylaram – 502319, Medak Dist.	India
Amecold Expectorant	VD-17479-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh 531 162	India
Amecold Expectorant	VD-17479-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India
Amecold Multi- Symptom Relief	VD-17480-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116 USA	USA
Amecold Multi- Symptom Relief	VD-17480-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
Amecold Multi- Symptom Relief	VD-17480-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Amecold Multi-Symptom Relief	VD-17480-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh 531 162	India
Amecold Multi-Symptom Relief	VD-17480-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	BP 2010	Divi's Laboratories Limited	Unit-1: Lingojigudem, Choutuppall, Nalgonda Dist., Andhra Pradesh - 508 252	India
Amecold Multi-Symptom Relief	VD-17480-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	BP 2010	Wockhardt Limited	Plot No.138, G.I.D.C. Estate, Ankleshwar 393002, District Bharuch, Gujarat	India
Amecold Multi-Symptom Relief	VD-17480-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	BP 2007	Mahrshee Labortories Pvt Ltd	Plot No 3014, 3015, G I D C Estate, Panoli, Ankleshwar, Vadodara, Gujarat	India
Amecold Multi-Symptom Relief	VD-17480-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	BP 2007	Supriya Lifescience Limited	A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C., Tal.-Khed, Dist.-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra	India
Amecold Night Time	VD-17481-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116 USA	USA

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Amecold Night Time	VD-17481-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu	China
Amecold Night Time	VD-17481-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India
Amecold Night Time	VD-17481-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh	India
Amecold Night Time	VD-17481-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	BP 2007	Mahrshee Labortories Pvt Ltd	Plot No 3014, 3015, G I D C Estate, Panoli, Ankleshwar, Vadodara, Gujarat	India
Amecold Night Time	VD-17481-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	BP 2007	Supriya Lifescience Limited	A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C., Tal.-Khed, Dist.-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra, India.	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Amedolgin	VD-17482-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid mefenamic	BP 2010	Zhejiang Qiming Pharmaceutical Co., Ltd	No.8 Weiwu Road, Hangzhou Bay, Shangyu Industrial Area, Shangyu, Zhejiang Province, 312369	China
Amedolgin	VD-17482-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid mefenamic	BP 2010	Sinochem Jiangsu Co., Ltd	Floors 21&22, Jin Cheng Tower, No. 216 Middle Longpan Road, Nanjing 210002, P.R.China	China
Cerepax 500	VD-17483-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Levetiracetam	USP 34	Zhejiang Huaji Pharmaceutical Co. Ltd	No.15 Shuangfeng Rd., Fotang, Yiwu, Zhejiang, China	China
Cerepax 500	VD-17483-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Levetiracetam	USP 34	Hetero Labs Limited	Survey No. 10, I.D.A., Gaddapotharam, Jinnaram Mandal, Medak District Andhara Pradesh	India
Dafimin	VD-17484-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Arginin aspartat	EP 6	Ningbo Inno Pharmchem Co., Ltd	6F-5, No.163 Ruiqing Rd., Jiangdong, NingBo 315000	China
Dafimin	VD-17484-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Arginin aspartat	EP 6	Evonik Rexim S.A.S.	33, Rue de Verdun, F- 80400 Ham	France
Dafimin	VD-17484-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Arginin aspartat	EP 6	Sinochem Jiangsu	Floors 21&22, Jin Cheng Tower, No. 216 Middle Longpan Road, Nanjing 210002	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
E-Mycit	VD-17485-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Erythromycin ethylsuccinat	BP 2010	Century Pharmaceuticals Ltd.	103, 104, 105, 106 GIDC Estate, Halol- 389350	India
E-Mycit	VD-17485-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Erythromycin (DCI) ethylsuccinat	BP 2010	Mehta Pharmaceutical Industries	Unit No. II, Kopri Village Naka, Veer Savakar Marg, Chandansar, Virar (E), 401 305 , District Palghar, Maharashtra	India
Eryderm	VD-17486-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Erythromycin base	BP 2010	Calyx Chemical and Pharmaceuticals Limited	Unit No.110, Marwah's Complex, Krishnalal Marwah Marg, Off. Saki Vihar Road, Andheri (East) Mumbai 400072	India
Eryderm	VD-17486-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Erythromycin base	BP 2010	Ercros Industrial, S.A	Paseo Deleite, s/n 28300 Aranjuez, Madrid	Spain
Fovirpoxil	VD-17487-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Tenofovir disoproxil fumarat	NSX	Acebright (India) Pharma Pvt. Ltd.	77 D & 116/117, Kiadb Industrial Area, Jigani, Bangalore-560 105	India
Fovirpoxil	VD-17487-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Tenofovir disoproxil fumarat	NSX	Hetero Labs Limited	Plot No. 2, Hetero infrastrucure Ltd – SEZ, N Narasapuram (Vill), Nakkapally (Mandal), Visakhapatnam (Dist) – 531081, A.P.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Glucosamax 250	VD-17488-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32	Nanjing Zhongjiang Chemical Co.,LTD., China	No.8, North Han Street, Nanjing, Jiangsu	China
Glucosamax 250	VD-17488-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32	Yangzhou Rixing Bio - Tech Co., Ltd	No. 2 Tongxin RD, Gaoyou City, Jiangsu	China
Glucosamax 500	VD-17489-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32	Nanjing Zhongjiang Chemical Co.,LTD., China	No.8, North Han Street, Nanjing, Jiangsu, China	China
Glucosamax 500	VD-17489-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 33	Yangzhou Rixing Bio - Tech Co., Ltd	No. 2 Tongxin RD, Gaoyou City, Jiangsu	China
Glucosamax 750	VD-17490-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32	Nanjing Zhongjiang Chemical Co.,LTD., China	No.8, North Han Street, Nanjing, Jiangsu	China
Glucosamax 750	VD-17490-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32	Yangzhou Rixing Bio - Tech Co., Ltd	No. 2 Tongxin RD, Gaoyou City, Jiangsu	China
Hepagest	VD-17491-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	L-Ornithin-L- Aspartat	NSX	Acebiotech, Co., Ltd.	255-3 Kumho-ri, Buyong-myeon, Cheongwon-gun, Chungbuk province 363- 942	Korea
Hepagest	VD-17491-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	L-Ornithin-L- Aspartat	NSX	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd	399 Luoyu Rd, Hongshan, Wuhan, Hubei	China
Kidlactyl baby hygienics	VD-17492-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Lactosermum	NSX	Kerry	Tralee Road, Listowel	Ireland

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Kidlactyl baby hygienics	VD-17492-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Lactoserum	NSX	Bonlac Food Limited	Midland Highway Stanhope Vic 3623	Australia
Kidlactyl baby hygienics	VD-17492-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid Lactic	BP 2009	ADM	Archer Daniels Midland Company 4666 Faries Parkway Decatur, IL 62526	USA
Kidlactyl baby hygienics	VD-17492-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid Lactic	BP 2009	Purac	Moo 2. Asia Industrial Estate. Rayong	Thailand
Nevula 200	VD-17493-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Nevirapin	USP 34/NF29	Astrix Laboratories Limited	1-1-151/1 , IV Floor, Sairam Tower, Alexander Road Secunderabad- 500003	India
Nevula 200	VD-17493-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Nevirapin	USP 34/NF29	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co, Ltd.	Chuannan, Duqiao, Linhai, Zhejiang, 317016, China	China
Nevula 200	VD-17493-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Nevirapin	USP 34/NF29	Hetero Labs Limited	Plot No. 2, Hetero infrastrucure Ltd – SEZ, N Narasapuram (Vill), Nakkapally (Mandal), Visakhapatnam (Dist) – 531081, A.P.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NEW Ameflu Day Time	VD-17494-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116 USA	USA
NEW Ameflu Day Time	VD-17494-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
NEW Ameflu Day Time	VD-17494-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India
NEW Ameflu Day Time	VD-17494-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh 531 162	India
NEW Ameflu Day Time	VD-17494-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	BP 2010	Wockhardt Limited	Plot No.138, G.I.D.C. Estate, Ankleshwar 393002, District Bharuch, Gujarat	India
NEW Ameflu Day Time	VD-17494-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	BP 2010	Divi's Laboratories Limited	Unit-1: Lingo jigudem, Choutuppal, Nalgonda Dist., Andhra Pradesh - 508 252, INDIA	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NEW Ameflu Night Time	VD-17495-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116 USA	USA
NEW Ameflu Night Time	VD-17495-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
NEW Ameflu Night Time	VD-17495-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India
NEW Ameflu Night Time	VD-17495-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh 531 162	India
NEW Ameflu Night Time	VD-17495-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	BP 2010	Divi's Laboratories Limited	Unit-1: Lingojigudem, Choutuppal, Nalgonda Dist., Andhra Pradesh - 508 252	India
NEW Ameflu Night Time	VD-17495-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	BP 2010	Wockhardt Limited	Plot No.138, G.I.D.C. Estate, Ankleshwar 393002, District Bharuch, Gujarat	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NEW Ameflu Night Time	VD-17495-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	BP 2007	Mahrshee Labortories Pvt Ltd	Plot No 3014, 3015, G I D C Estate, Panoli, Ankleshwar, Vadodara, Gujarat	India
NEW Ameflu Night Time	VD-17495-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clorpheniramin maleat	BP 2007	Supriya Lifescience Limited	A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C., Tal.-Khed, Dist.-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra	India
New BabyFlu	VD-17496-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116 USA	USA
New BabyFlu	VD-17496-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2010	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
New BabyFlu	VD-17496-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Divi's Laboratories Limited.	Unit 2, Chippada village, Annavaram Post, Bheemunipatman Mandal, Visakhapatnam District, Andhara Pradesh 531 162	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
New BabyFlu	VD-17496-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrin HCl	BP 2010	Malladi Drugs & Pharmaceuticals Limited	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403	India
Nidason Gyco 100	VD-17497-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clotrimazol	EP 6	Guangzhou Hanpu Pharmaceutical Co. Ltd, China	No.9, Fufeng North Road, Aotou Town, Conghua City, Guangzhou	China
Nidason Gyco 100	VD-17497-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Clotrimazol	EP 6	Jintan Zhongxing Pharmaceutical and Chemical Co., Ltd	12# HouYang Chemical Park ,Jincheng towns,Jintan, Jiangsu, China	China
Opebutal 500	VD-17498-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Nabumeton	USP 31	Southwest Synthetic Pharmaceutical Corp. Ltd	9th Floor, Fortune Building, No.9 Honghu East Road, Yubei District, Chongqing City	China
Opebutal 500	VD-17498-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Nabumeton	USP 31	Divi's Laboratories Limited	Unit-I, Lingojigudem Village, Choutuppal Mandal, Nalgonda District, Telangana – 508 252	India
Opepanto	VD-17500-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Pantoprazol sodium sesquihydrat	BP 2009	Granules India Ltd.	2nd Floor, 3Rd Block, My Home Hub, Madhapur, Hyderabad- 500 081 (Tg)	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Opepanto	VD-17500-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Pantoprazol sodium sesquihydrat	BP 2009	Zeon-Health Industries	101, Sai Siddhi Bldg., Sector-3 H, Near Airoli Bus Depot, Airoli, Navi Mumbai-400708	India
Opevit C + E	VD-17501-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid ascorbic coated	NSX	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland
Opevit C + E	VD-17501-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid ascorbic coated	NSX	Shandong Luwei Pharmaceutical Co., Ltd	Shuangfeng industrial park, Zichuan, Zibo, Shandong, China	China
Opevit C + E	VD-17501-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid ascorbic coated	NSX	Basf/ Japan	Roppongi-Hills Mori Tower 21F, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku, Tokyo, Japan, 106-6121	Japan
Opevit C + E	VD-17501-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Tocopherol acetat	NSX	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland
Opevit C + E	VD-17501-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Tocopherol acetat	NSX	Basf/ Germany	Carl-Bosch-Str.38, 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Opevit C + E	VD-17501-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci Pantothenat	EP 6	BASF	#35-01 Suntec Tower One, 7 Temasek Boulevard, Singapore 038987	Singapore

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Opevit C + E	VD-17501-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci Pantothenat	EP 6	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Drakemyre Dalry KA24 5JJ United Kingdom	UK
Opevit C + E	VD-17502-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid ascorbic coated	NSX	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland
Opevit C + E	VD-17502-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid ascorbic coated	NSX	Shandong Luwei Pharmaceutical Co., Ltd	Shuangfeng industrial park, Zichuan, Zibo, Shandong	China
Opevit C + E	VD-17502-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid ascorbic coated	NSX	Basf/ Japan	Roppongi-Hills Mori Tower 21F, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku, Tokyo, Japan, 106-6121	Japan
Opevit C + E	VD-17502-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Tocopherol acetat	NSX	Basf/ Germany	Carl-Bosch-Str.38, 67056 Ludwigshafen	Germany
Opevit C + E	VD-17502-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Tocopherol acetat	NSX	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland
Opevit C + E	VD-17502-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci Pantothenat	EP 6	BASF	#35-01 Suntec Tower One, 7 Temasek Boulevard, Singapore 038987	Singapore

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Opevit C + E	VD-17502-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci Pantothenat	EP 6	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Drakemyre Dalry KA24 5JJ United Kingdom	UK
Ostesamine 250	VD-17504-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32/NF27	Nanjing Zhongjiang Chemical Co.,LTD., China	No.8, North Han Street, Nanjing, Jiangsu, China	China
Ostesamine 250	VD-17504-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32/NF27	Yangzhou Rixing Bio - Tech Co., Ltd	No. 2 Tongxin RD, Gaoyou City, Jiangsu, China	China
Ostesamine 500	VD-17505-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32/NF27	Nanjing Zhongjiang Chemical Co.,LTD., China	No.8, North Han Street, Nanjing, Jiangsu, China	China
Ostesamine 500	VD-17505-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32/NF27	Yangzhou Rixing Bio - Tech Co., Ltd	No. 2 Tongxin RD, Gaoyou City, Jiangsu, China	China
Ostesamine 750	VD-17506-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32/NF27	Nanjing Zhongjiang Chemical Co.,LTD., China	No.8, North Han Street, Nanjing, Jiangsu, China	China
Ostesamine 750	VD-17506-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Glucosamin sulfat 2KCl	USP 32/NF27	Yangzhou Rixing Bio - Tech Co., Ltd	No. 2 Tongxin RD, Gaoyou City, Jiangsu, China	China
Star Lemon	VD-17507-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid Ascorbic	NSX	Shandong Luwei Pharmaceutical Co., Ltd	Shuangfeng industrial park, Zichuan, Zibo, Shandong, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Star Lemon	VD-17507-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acid Ascorbic	NSX	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland
Tirizex 5	VD-17508-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Cetirizin HCl pellets	NSX	Inventia Healthcare Pvt Ltd	F1-F1/1 Additional Ambernath M.I.DC Ambarnath (East) - 421506 Dist. Thane. India	India
Toplife C Plus 1000	VD-17509-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin C	EP 6	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland
Toplife C Plus 1000	VD-17509-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin C	EP 6	Shandong Luwei Pharmaceutical Co., Ltd	Shuangfeng industrial park, Zichuan, Zibo, Shandong, China	China
Toplife C Plus 1000	VD-17509-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin C	EP 6	Basf/ Japan	Roppongi-Hills Mori Tower 21F, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku, Tokyo, Japan, 106-6121	Japan
Toplife C Plus 1000	VD-17509-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin E	NSX	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland
Toplife C Plus 1000	VD-17509-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin E	NSX	Basf/ Germany	Carl-Bosch-Str.38, 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Toplife C Plus 1000	VD-17509-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci Pantothenat	EP 6	BASF	#35-01 Suntec Tower One, 7 Temasek Boulevard, Singapore 038987	Singapore
Toplife C Plus 1000	VD-17509-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci Pantothenat	EP 6	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Drakemyre Dalry KA24 5JJ United Kingdom	UK
Toplife C Plus 1000	VD-17510-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin C	NSX	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland
Toplife C Plus 1000	VD-17510-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin C	NSX	Shandong Luwei Pharmaceutical Co., Ltd	Shuangfeng industrial park, Zichuan, Zibo, Shandong, China	China
Toplife C Plus 1000	VD-17510-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin C	NSX	Basf/ Japan	Roppongi-Hills Mori Tower 21F, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku, Tokyo, Japan, 106-6121	Japan
Toplife C Plus 1000	VD-17510-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin E	NSX	Basf/ Germany	Carl-Bosch-Str.38, 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Toplife C Plus 1000	VD-17510-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin E	NSX	DSM Nutritional Products Ltd	Branch Site Sisseln, Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Toplife C Plus 1000	VD-17510-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci Pantothenat	EP 6	BASF	#35-01 Suntec Tower One, 7 Temasek Boulevard, Singapore 038987	Singapore
Toplife C Plus 1000	VD-17510-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calci Pantothenat	EP 6	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Drakemyre Dalry KA24 5JJ United Kingdom	UK
Ulcersep	VD-17511-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Bismuth subsalicylat	BP 2010	5N Plus Lübeck GmbH	Kaninchenborn 24-28 23560 Lübeck Germany	Germany
Ulcersep	VD-17511-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Bismuth subsalicylat	BP 2010	MCP Hek GMBH	Kaninchenborn 24-28 23560 Lübeck Germany	Germany
Zaloe	VD-17512-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Zinc Oxyd	USP 32/NF27	Chemetal (Malaysia) Sdn. Bhd	Lot 3880 Jalan Raya, Sungei Choh Industrial Area 48000 Rawang, Selangor	Malaysia
Zaloe	VD-17512-12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Zinc Oxyd	USP 32/NF27	Merck	Frankfurter StraBe 250, 64293 Darmstadt, Germany	Germany
Dramotion	VD-17935-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Diacefyllin- diphenhydramin	NSX	Daejung chemicals &Metals Co., Ltd	12358 Jeongwang Dong Sheungsi Gyeonggl, Korea	Korea
Efavula 50	VD-17936-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Efavirenz	NSX	Chemo SA Lugano branch	Via Maggio 1C, Lugano, Switzerland	Switzerland

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Efavula 50	VD-17936-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Efavirenz	NSX	Laurus Labs Private Limited	Plot No. 21, J N Pharma City, Parawada, Visakhapatnam, 531021- India	India
Levecetam 500	VD-17937-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Levetiracetam	USP 34	Zhejiang Huaji Pharmaceutical Co. Ltd	No.15 Shuangfeng Rd., Fotang, Yiwu, Zhejiang, China	China
Levecetam 500	VD-17937-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Levetiracetam	USP 34	Hetero Labs Limited	Survey No. 10, I.D.A., Gaddapotharam, Jinnaram Mandal, Medak District Andhara Pradesh, INDIA	India
Numed	VD-17938-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Sulpirid	BP 2009	Sinochem Jiangsu Co., Ltd	Floors 21&22, Jin Cheng Tower, No. 216 Middle Longpan Road, Nanjing 210002, P.R.China	China
Numed	VD-17938-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Sulpirid	BP 2009	Jiangsu Tasly Diyi Pharmaceutical Co.,Ltd	29 Chengnan Western Road, Qingpu District, Huai'an City, Jiangsu Province, 223002, China.	China
Lifemin women MPS	VD-18165-12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Premix Multivitamin	NSX	Rose Chem International corp., USA	Head Office: 17310 Red Hill Avenue, Suite 140, Irvine. CA 92614. USA	USA

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Abicin 250	VD-17384-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Amikacin sulfate	CP2010 -> CP2015 EP7.0 -> EP8.0	Interquim S.A de C.V	Av.Antoine Lavoisier No.22 Fracc.Parque Industrial Cuamatla54730 Cuautilan Izcalli, Edo.de Mexico, Mexico	Mexico
Abicin 250	VD-17384-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Amikacin sulfate	EP7.0 -> EP8.0	Qilu Tianhe Pharmaceutical Co., Ltd	849 Dongjia Town, Licheng District, Jinan city, China	China
Ace kid 150	VD-17887-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Acetaminophen USP/Paracetamol Ph Eur	DĐVN IV USP35 -> USP39	Mallinckrodt Inc	8801 Capital Boulevard Raleigh Nc 27616 USA	USA
Ace kid 150	VD-17887-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ascorbic acid (Vitamin C)	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Dalry Ayrshire Scotland UK KA245JJ	UK
Ace kid 150	VD-17887-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ascorbic acid (Vitamin C)	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Jiangshan Pharmaceutical (Jiangsu)., Ltd	Jiangshan Road, Jingjiang Jiangsu (214500) P.R. China	China
Ace kid 80	VD-17385-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Acetaminophen USP/Paracetamol Ph Eur	DĐVN IV USP35 -> USP39	Mallinckrodt Inc	8801 Capital Boulevard Raleigh Nc 27616 USA	USA

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Alton C.M.P	VD-17724-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cytidin 5' monophotphat dinatri	NSX	Ningbo Horno Chemtech Co., Ltd	Room 404, 12# , East Xintiandi, Jiangdong District, Ningbo	China
Alton C.M.P	VD-17724-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Uridin-5'-trisodium triphosphat Uridin-5'-disodium diphosphat Uridin-5'-disodium monophosphat	NSX	Ningbo Horno Chemtech Co., Ltd	Room 404, 12# , East Xintiandi, Jiangdong District, Ningbo	China
Amoxicilin 500mg	VD-17888-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Amoxicillin trihydrate	DĐVN IV BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 IP2014 - >IP2016	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Pvt Ltd., - India	Bhaj Mohan Singh Nagar, Toansa, Dist. Nawanshahr, Punjab 144 533 India	India
Amoxicilin 500mg	VD-17888-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Amoxycillin Trihydrate (Compacted)	DĐVN IV BP2013 -> BP2016	The United Laboratories (Inner Mongolia) Co., Ltd - China	Bayannaper Economy & Technology Park, Inner Mongolia-015000, P.R. China	China
Amoxicilin 500mg	VD-17888-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Amoxycillin Trihydrate	DĐVN IV BP2013 - >BP2016	North China Pharmaceutical Group Semisynth Co., Ltd	No 20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R. China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Amoxicilin 500mg	VD-17889-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Amoxycillin Trihydrate	DĐVN IV BP2013 - >BP2016	North China Pharmaceutical Group Semisynthec Co., Ltd	No 20 Yangzi Road Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R. China	China
Amoxicilin 500mg	VD-17889-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Amoxicillin trihydrate	DĐVN IV BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 IP2014 - >IP2016	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Pvt Ltd., - India	Bhaj Mohan Singh Nagar, Toansa, Dist. Nawanshahr, Punjab 144 533, India	India
Atropin 1%	VD-17386-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Atropine Sulfate	USP35 -> USP39	Henan Purui Pharmaceutical Co., Ltd	City of Henan Province, Ye Zhuang Xihua County	China
Bạc hà	VD-17890-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Menthol large crystal	BP2013 -> BP2016	Tien yuan Singapor	No. 18 Chin bee road, Jurong town, Singapore 619827	Singapore
Bicilin	VD-16847-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cefazolin sodium	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7.0 -> EP8.0	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Ltd	Plot Nos. 138-149, SIDCO Industrial Estate, Alathur, Kancheepuram District- 603 110.INDIA	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bidiclor 125	VD-16854-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cefaclor	DĐVN IV BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	Lupin Limited	198-202 New Industrial Area No 2, Mandideep - 462046 , District: Raisen (M.P) India	India
Bidiclor 125	VD-16854-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Puriclor (Cefaclor)	USP35 -> USP39	DSM Sinochem Pharmaceuticals (Zibo) Co, Ltd.	West of Baoshan Road, North of Beiling Road, High-tech Zone, Zibo Shandong Province, China	China
Bidicotrim F	VD-16848-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Sulfamethoxazole	BP2013 -> BP2016	Virchows Laboratories -India	Plot No 4 to 10, S.V Co- op. Industrial Estate, IDA. Eedimetla, Hyderabad-500 055, India	India
Bidicotrim F	VD-16848-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Sulfamethoxazole	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	Shouguang fukang - China	North - East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang city, Shangdong Province, P.R of China	China
Bidicotrim F	VD-16848-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Trimethoprim	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	Virchows Laboratories -India	Plot No 4 to 10, S.V Co- op. Industrial Estate, IDA. Eedimetla, Hyderabad-500 055, India	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bidicotrim F	VD-16848-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Trimethoprim	BP2014 -> BP2016	Shouguang fukang - China	North - East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang city, Shangdong Province, P.R of China	China
Bidihaemo - 2Ac	VD-16849-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Calcium chloride dihydrate	BP2013 -> BP2016	Macco Organiques , s.r.o.	Zahradni 46c, CZ- 792 01 Bruntal, Czech Republic	Czech Republic
Bidihaemo - 2Ac	VD-16849-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Potassium chloride	BP2013 -> BP2016	Dead Sea Works Ltd	Potash House, P.O.Box 75, Beer-Sheva 84100, Isarel	Isarel
Bidihaemo - 2Ac	VD-16849-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Magnesium chloride hexahydrate	BP2013 -> BP2016	Macco Organiques , s.r.o.	Zahradni 46c, CZ- 792 01 Bruntal, Czech Republic	Czech Republic
Bidihaemo - 2Ac	VD-16849-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Sodium acetate cry PH	BP2013 -> BP2016	Niacet b.v	Papesteeg 91, 4006 WC Tiel P.O . Box 60, 4000 AB Tiel	The Netherlands
Bidihaemo - 2Ac	VD-16849-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Sodium Chloride (Pure Dried Refined Salt)	EP 7.0 -> EP 8.0 BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	Thai Refined Salt Co. LTD	889Thai CC Tower 26 Floor, South Sathorn Yannawa Sathorn Bangkok 10120, Thailand	Thailand

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bidilexin	VD-16850-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cephalexin	BP2013 -> BP2016	Lupin Limited	198-202 New Industrial Area No 2, Mandideep - 462046 , District: Raisen (M.P) India	India
Bidilexin	VD-16850-12	7/6/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cephalexin monohydrate compactd	BP2013 -> BP2016	NCPC Hebei huamin Pharmaceutical Co., Ltd	No 18, Yangzi Road, Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, hebei , P.R. China	China
Bidilexin	VD-16850-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Purilex (Cefalexin)	EP7.0 -> EP8.0 BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain S.A.	Calle Ripolles, 2, Poligono Industrial Urvasa, Sta Perprtua de Modoga, 08130 Barcelona, Spain	Spain
Bidiplex	VD-17891-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Vitamin A-palmitate	DĐVN IV BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7.0 -> EP8.0	BASF SE	Carl - Bosch - Str.38 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Bidiplex	VD-17891-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Thiamine hydrochloride	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte. Ltd	78 Shenton way, Unit 2101 Singapore 079120	Singapore

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bidiplex	VD-17891-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Riboflavin fine powder	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	BASF Company Ltd.	1416/F, KCCI Building, 45 Namdaemunro 4ga, Junggu, Seoul, Republic of Korea 100743	Korea
Bidiplex	VD-17891-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ascorbic acid	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Dalry Ayrshire Scotland UK KA245JJ	UK
Bidiplex	VD-17891-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ergocalciferol	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	Taixing Sunmy Fine Chemical	No. 588, Yuejin RD(N), Hengduo, Taixing, Jiangsu 225418, China	China
Bidiplex	VD-17891-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Nicotinamide	BP2013 -> BP2016	Western drugs PVT. LTD	F271(A) Mewar Industrial Area, Madri, Udaipur – 313003 (Raj), India	India
Bidivit AD	VD-17387-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Vitamin A-palmitate	ĐDVN IV BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7.0 -> EP 8.0	BASF SE	Carl - Bosch - Str.38 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Bidivit AD	VD-17387-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ergocalciferol	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	Taixing Sunmy Fine Chemical	No. 588, Yuejin RD(N), Hengduo, Taixing, Jiangsu 225418, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bifumax 125	VD-16851-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cefuroxime Axetil (Amorphous)	USP35 -> USP39	Nectar Lifesciences Ltd.	SCO-38,39, Sector 9-D Chandigarh- 160009, India	India
Bikidton	VD-16852-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Liquid Calcium Glycerophosphate	NSX	Givaudan Lavirotte	56 Rue Paul Cazeneuve, 69008 Lyon France	France
Bikidton	VD-16852-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	L-Lysine Monohydrochloride	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	Jizhou City Huayang Chemical Co., Ltd.	No. 645 Fuyang East Road, Jizhou City, Hebei provine, China	China
Bikidton	VD-16852-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Pyridoxine hydrochloride	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7.0 -> EP8.0	DSM Nutritional Products GmbH	Postfach 1145, D-79 629 Granzach - Wyhlen	Germany
Bikidton	VD-16852-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Thiamine hydrochloride	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Nutritional Products GmbH	Postfat 1145, D-79629 Grenzach-Wyhlen- Germany	Germany
Bikidton	VD-16852-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Riboflavin 5'- Phosphate Sodium	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7.0 -> EP8.0	DSM Nutritional Products France SAS	BP 170, F-68 305 Saint- Louis Cedex, France	France

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bikidton	VD-16852-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Dexpanthenol	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Nutritional Products GmbH	Postfach 1145, D-79 629 Granzach - Wyhlen	Germany
Bikidton	VD-16852-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ergocalciferol	NSX	Piramal Enterprises Limited	Plot No K1 Additional MIDC Mahad 402302 Raigad Maharashtra India	India
Bikidton	VD-16852-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	DL-Alpha- Tocopheryl acetat	EP7 -> EP8 USP36 -> USP39	Zhejiang Medicine CO., Ltd Xinchang - Pharmaceutical Factory	98 East Xinchang Dadao Road, Zingchang Zhejiang 312500 PR China	China
Bikidton	VD-16852-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Nicotinamide	BP2013 -> BP2016	Western drugs Limited	F-271 (A), Mewar Industrial Area, Madri, Udarpul-313001 (Raj.)- India	India
Bonevit	VD-16853-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Calcium carbonate, light	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7.0 -> EP8.0	Dr.Paul Lohmann	Hauptstrasse 2 Emmerthal D 31860 Germany	Germany

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bonevit	VD-16853-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Calcium carbonate, light	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7.0 -> EP8.0	Scora S.A	F-62132 Caffiers	France
Bonevit	VD-16853-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Puracal Xpro Calcium lactate and calcium gluconate	NSX	Purac Biochem bv	Arkelsoljk 46, P.O. Box 21, 4200 AA Gorinchem, The Netherlands	Netherland
Bidiclor 125	VD-16854-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cefaclor	ĐĐVN IV BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	Lupin Limited	198-202 New Industrial Area No 2, Mandideep - 462046 , District: Raisen (M.P) India	India
Ceftrione1g	VD-16214-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ceftriaxone sodium (sterile)	USP35 -> USP39	Nectar Lifesciences Ltd.	SCO-38,39, Sector 9-D Chandigarh- 160009, India	India
Cloxacillin 0,5g	VD-16215-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cloxacillin sodium, sterile	USP35 -> USP39	Saintsun Pharma Co. Ltd	No 21 Software Avenue, Nanjing, Jiangsu, China.	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cloxacillin 0,5g	VD-16215-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cloxacillin sodium, sterile	EP7.0 -> EP8.0 BP2013 -> BP2016	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Private Limited	Plot No.41, S.V Co- operative Industrial Estate, Bachupally (V) Quthbullapur (M), Ranga Reddy District - 500090, Telangana State (India)	India
Dexpension	VD-16507-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Dexamethasone acetate	EP7.0 -> EP8.0	Sanofi Chime	63480 Vertolaye - France	France
Duphataxime 1g	VD-16508-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cefotaxime sodium (sterile)	USP35 -> USP39	Harbin Pharmaceutical Group Co., LTD. General Pharm. Factory.	No.109 Xuefu Road Nan Gang District Harbin, 150086 P.R. China.	China
Duphataxime 1g	VD-16508-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cefotaxim sodium sterile	USP35 -> USP39	Kopran	G24 1076 Pirijat House, Dr. E Moses Road Worli Mumbai 400 018 Post Box No. 9917, Ấn Độ	India
Duphataxime 1g	VD-16508-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cefotaxime sodium (sterile)	USP35 -> USP39	Nectar Lifesciences -India	SCO-38,39, Sector 9-D Chandigarh- 160009, India	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Esogas ivf	VD-16506-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Esomeprazole Sodium	NSX	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Plot No.141-143, 160- 165, 170-172, Chandramouli Audyogik, Sahakari Vasahat, Mohol, Dist. Solapur - 413 213	India
Etoposid Bidiphar	VD-16855-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Etoposide	USP37 -> USP39 EP8	Sicor Societa Italiana Corticosteroidi S.r.l	Tenula S.Alessandro, 13048, Santhia (Vercelli) , Italy	Italy
Etoposid Bidiphar	VD-16855-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Etoposide	USP37 -> USP39	Qilu Antibiotics (Linyi) Pharmaceutical Co., Ltd. - China	North of Huayuan Road (W), Linyi County, Shandong P.R. China	China
Natri bicarbonat 500mg	VD-17388-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Sodium bicarbonate	EP8.0	CIECH Soda Deutschland GmbH & Co. KG.	An der Loderburger Bahn 4a D-39 418 Stassfurt Germany	Germany
Neutrivit	VD-17389-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Pyridoxine hydrochloride	BP2013 -> BP2016 USP36 -> USP39	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China
Neutrivit	VD-17389-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cyanocobalamin	USP36 -> USP39	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Neutrivit	VD-17389-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cyanocobalamin	BP2013 -> BP2016 USP36 -> USP39	Hebei Huarong Pharmaceutical Co., Ltd	East Road, North 2nd cricle, Shijiazhuang, Hebei, China	China
Neutrivit	VD-17389-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cyanocobalamin	USP36 -> USP39	Hebei Yuxing Bio- Engineerring Co., Ltd	Xicheng District, Ningjin County, Hebei Province, China	China
Neutrivit	VD-17389-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Cyanocobalamin	USP36 -> USP39	North China Pharmaceutical Victor Co., Ltd	No.9 Zhaiying North street, Shijiazhuang, China	China
Nystatin 500.000 IU	VD-17390-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Nystatin	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	Antibiotice Science and soul	Valea Lupulul Street, Lasi 707410, Romania	Romania
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Pyridoxine hydrochloride	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7 -> EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Postfach 1145 D79 629 Grenzach-Wyhlen Germany	Germany

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Vitamin A-palmitate	ĐDVN IV BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7 -> EP8	BASF SE	Carl - Bosch - Str.38 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Thiamine hydrochloride	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte. Ltd	78 Shenton way, Unit 2101 Singapore 079120	Singapore
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Riboflavin 5'- Phosphate Sodium	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7 -> EP8	DSM Nutritional Products France SAS BP 170	F68 305 Saint – Louis Cedex	France
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ascorbic acid (Vitamin C)	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Dalry Ayrshire Scotland UK KA245JJ	UK
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ergocalciferol	NSX	Piramal Enterprises Limited	Plot No K1 Additional MIDC Mahad 402302 Raigad Maharashtra India	India
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ergocalciferol	NSX	Taixing Sunmy Fine Chemical	No. 588, Yuejin RD (N), Hengduo, Taixing, Jiangsu 225418, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Nicotinamide	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	Western drugs PVT. LTD	F271(A) Mewar Industrial Area, Madri, Udaipur – 313003 (Raj), India	India
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Pyridoxine hydrochloride	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7 -> EP8	Jiangxi Sentai Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 5 Gongye road, Yingtian Industrial Zone, Jiangxi, China	China
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Pyridoxine hydrochloride	USP35 -> USP39 EP7 -> EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Postfach 1145, D-79 629 Granzach - Wyhlen	Germany
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Vitamin A-palmitate	ĐĐVN IV EP7 -> EP8	BASF SE	Carl - Bosch - Str.38 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Thiamine hydrochloride	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Nutritional Products	Postfat 1145, D-79629 Grenzach-Wyhlen- Germany	Germany
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Riboflavin 5'- Phosphate Sodium	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39 EP7 -> EP8	DSM Nutritional Products	BP 170, F-68 305 Saint- Louis Cedex, France	France

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Ascorbic acid	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Jiangshan Pharmaceutical (Jiangsu)., Ltd	Jiangshan Road, Jingjiang Jiangsu (214500) P.R. China	China
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Vitamin D3	BP2013 -> BP2016 USP35 -> USP39	DSM Nutritional Products	Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland
Soluplex	VD-17391-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Nicotinamide	BP2013 -> BP2016	Western Drugs Ltd	F-271 (A), Mewar Industrial Area, Madri, Udarpul-313001 (Raj.)- India	India
Vicseforte	VD-17804-12	24/9/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Tiemonium methysulfat	NSX	Centaur Pharmaceuticals Pvt. Ltd	Centaur House Near Grand Hyalt, Shanti Nagar, Vakola, Santacruz E	India
Viên nén ngậm Bạc hà	VD-16857-12	7/6/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Menthol large crystal	BP2013 -> BP2016	Tien Yuan Chemical (Pte) LTD.	18 Chin Bee Road, Jurong Town, Singapore	Singapore
Vilcetin 5	VD-16858-12	7/6/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Vinpocetin	EP7 -> EP8	Chedom Pharmaceutical Co., Ltd	Beitai Industrial Zone, Benxi, Liaoning, China	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Acetalvic - codein 8	VD-17011-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Paracetamol □	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., LTD	No. 35 Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China.	China
Calcigenol	VD-17012-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Vitamin D2	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Synthesia A.S - Czech Republic.	Synthesia, a.s.Semtin 10353002 Pardubice Czech Republic	Czech Republic
Calcigenol	VD-17012-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Calcium hydroxyde	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	MERCK KgaA- Germany	Frankfuret Strasse 250, darms tads D-64271- Germany.	Germany
Calcigenol	VD-17012-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Phosphoric acid	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	MERCK KgaA- Germany	Frankfuret Strasse 250, darms tads D-64271- Germany.	Germany
Cefovidi	VD-17013-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Cefotaxime sodium	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Nectar Lifesciences Ltd-India.	Add: SCO-38,39 Sector 9-D Chandigarh-160009 (India). Vill Saldpura.Tehsil - Derabassi, Distt. Mohall (Pb)-India.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Celesneo	VD-17014-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Neomycin sulfate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Sichuan Long March Pharmaceutical Co.,Ltd-China.	(Sichuan) Add: 448 Changqing Road, Leshan, Sichuan 614000, P.R -China	China
Celesneo	VD-17014-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Betamethasone valerate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No. I Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Amoxycilin 500mg (Tên cũ Hadikramox)	VD-17015-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Amoxicillin trihydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Sinopharm Weiqida Pharmaceutical Co., Ltd-China	Add: Economy and Technological Development Zone, First Medical Zone, Datong, Shanxi, -China, 037010.	China
Amoxycilin 500mg (Tên cũ Hadikramox)	VD-17015-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Amoxicillin trihydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Henan lvyuan pharmaceutical Co., Ltd-China.	Add: Qiliying Town Industrial Park, Xinxiang County, Henan Province-China.	China
Amoxycilin 500mg (Tên cũ Hadikramox)	VD-17015-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Amoxicillin trihydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	DSM Anti- Infective India Limited.	Bhai mohan Singh Nagar Toansa, Distt. Nawanshahr Punjab 144 533, India.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Ketoconazol 2%	VD-17016-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Ketoconazole	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Sharon Bio- Medicine Ltd.	C-312 BSEL Tech Park, Sector 30(A) Vashi Navi Mumbai-400703.	India
Neo cermex	VD-17018-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Triamcinolone acetoneide	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals (Asia) Pte. Ltd.	No.19 Xinye 9th Street, West Area of Tianjin Economic Technological development area, Tianjin 300462 China.	China
Neo cermex	VD-17018-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Neomycin sulfate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Sichuan Long March Pharmaceutical Co.,Ltd-China.	Add: 448 Changqing Road, Leshan, Sichuan 614000, P.R -China.	China
Piperazin	VD-17019-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Piperazine citrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	G.Amphray -India	G. Amphray Laboratories Sambava Chambers, 4th Floor Sir P.M.Road, Fort Mumbai - 400 001. India.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Promethazin	VD-17020-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Promethazine hydrochloride	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Rensin Chemicals ltd- China	LAIYIN GARDEN,XINPU ROAD, LUOXI NEW TOWN, PANYU DISTRICT, GUANGDONG CHINA 511431	China
Thémastene	VD-17021-12	7/6/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Alimemazine tartrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Sanofi Chemie -France	82, Avenue Raspail 94250 Gentilly Cedex	France
Augxicine 500mg/62,5mg	VD-17561-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Acid clavulanic (As potassium clavulanat with silicon dioxide 1:1)	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	CKD BiO Corporation -Korea	8, Chungjeong-ro, Seodamun-gu, Seoul Korea	Korea
Augxicine 500mg/62,5mg	VD-17561-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Amoxicillin trihydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Pvt Ltd-India.	Bhai mohan Singh Nagar Toansa, Distr. Nawanshar Punjab 144533, India	India □
Calcium Vitamin C.D.PP	VD-17562-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Vitamin D2 (Ergocalciferol)	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Synthesia A.S - Czech Republic	Synthesia, a.s.Semtin 10353002 Pardubice	Czech Republic

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Calcium Vitamin C.D.PP	VD-17562-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Vitamin PP (Nicotinamide)	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Western Drugs Ltd- India.	F-271 (A), Mewar Industrial Area, Madri, Udaipur- 313 001 (Rajasthan)	India
Calcium Vitamin C.D.PP	VD-17562-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Vitamin C (Acid ascorbic)	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	DSM Jiangshan Pharmaceutical (Jiangsu) Co.,Ltd- China.	(DSM) No; 61 Jiangshan Road, Jingjiang Jiangsu 214500 523 84831013.	China
Calcium Vitamin C.D.PP	VD-17562-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Calcium glucoheptonate □	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	ISALTIS -France.	118, avenue Paul Doumer 92500 Rueil- Malmaison France	france
Effetalvic 150	VD-17563-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Paracetamol	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., LTD	No. 35 Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
Effetalvic 250	VD-17564-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Paracetamol	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., LTD	No. 35 Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
Sorbocalcium	VD-17565-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Sorbitol □	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Roquette □	Corporate Headquarters ROQUETTE FRERES 62080 LESTREM - France □	France

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Sorbocalcium	VD-17565-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Calcium glucoheptonate □	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	ISALTIS -France	118, avenue Paul Doumer 92500 Rueil-Malmaison France	France
Sorbocalcium	VD-17565-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Vitamin B12 (cyanocobalamin)	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Sanofi Chemie	82, Avenue Raspail 94250 Gentilly Cedex- france	france
Tetracyclin 1%	VD-17566-12	24/09/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Tetracycline hydrochloride	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Ningxia Qiyuan Pharmaceutical Co., Ltd-China.	Add: 1 Qiyuan Str, Wangyuan Industrial Area, Yinchuan, Ningxia, China.	China
Acetalvic - codein 30	VD-17975-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Paracetamol	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., LTD	(Anqiu) No. 35 Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China.	China
Augxicine 250mg/31,25mg	VD-17976-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Potassium clavulanat with silicon dioxid 1:1	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	CKD BiO Corporation -Korea	8, Chungjeong-ro, Seodamun-gu, Seoul Korea	Korea

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Augxicine 250mg/31,25mg	VD-17976-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Amoxicillin trihydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Pvt Ltd-India. Anti- Infective India LTD.	Bhai mohan Singh Nagar Toansa, Distr. Nawanshar Punjab 144533	India
Cimetidin 300mg	VD-17977-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Cimetidine	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Jiangsu Baosheng Longcheng Pharmaceutical Co., Ltd.-China	Chemical Industrial Park, Duigougang Town, Guan County, Lianyungang City,Jangsu province, China	China
Cimetidin 300mg	VD-17977-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Cimetidine	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Changzhou Longcheng Pharmaceutical Co., Ltd.	No.98, Dongheyan, Xixiashu, Wujin, Changzhou, Jangsu, China	China
Qamasol	VD-17978-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TỰ VIDIPHA tại Bình Dương	Ambroxol hydrochloride	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Hangzhou Deli Chemical Co., Ltd.	Rm1115, Jingui Mansion, No 387, Gudun Road, Xihu District, hangzhou China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Vialexin 250	VD-17979-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Cephalexin monohydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	DSM Sinochem Pharmaceuticals (zibo Co,Ltd-China.	Gongye Road, High & New Tech. Industrial Development Zone, Zibo Shandong	China
Vialexin 250	VD-17979-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Cephalexin monohydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	NCPC Hebei Huamin Pharmaceutical Co.,Ltd-China	No. 98 Hainan Road, Economic & Technological Development Zone, Shijiazhang City, Hebei Province, China.	China
Vialexin 250	VD-17979-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Cephalexin monohydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Zhejiang Anglikang Pharmaceutical Co.,Ltd-China .	Add: 1000 North Shengzhou Avenue, Shengzhou, Zhejiang- China.	China
Vifamox 250	VD-17980-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Amoxicillin trihydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	DSM Anti- Infective India Limited.	Bhai mohan Singh Nagar Toansa, Distt. Nawanshahr Punjab 144 533, India.	India
Vifamox 250	VD-17980-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Amoxicillin trihydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Henan lvyuan pharmaceutical Co., Ltd-China.	Add: Qiliying Town Industrial Park, Xinxiang County, Henan Province-China.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Vifamox 250	VD-17980-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Amoxicillin trihydrate	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	Sinopharm Weiqida Pharmaceutical Co., Ltd-China	Add: Economy and Technological Development Zone, First Medical Zone, Datong, Shanxi, -China, 037010.	India
Vitamin C 500mg	VD-17981-12	20/12/2017	Chi nhánh CTY CP DP TU' VIDIPHA tại Bình Dương	Acid ascorbic (Vitamin C)	USP 36-39, BP2013- 2018, EP6-9, CP 2013-2018	DSM Jiangshan Pharmaceutical (Jiangsu) Co.,Ltd- China.	No; 61 Jiangshan Road, Jingjiang Jiangsu 214500, P.R - China,	China.
Paracetamol Kabi 450mg/3ml	VD-17109-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Paracetamol	USP 35	Mallinckrodt Inc.- USA	Raleigh Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616 USA	USA
Glucose 5%	VD-17664-12	24/09/2017	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Dextrose monohydrat	USP 32	Roquette Freres - France	La Haute Loge 62136 Lestrem Cedex France	France
Antalgine	VD-18041-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Diclofenac sodium	ĐĐVN IV	Henan Dongtai Pharm Co., Ltd.- China	East Changhong Road, Tangyin, Henan, China	China
Vitamin B12 Kabi 1000mcg	VD-18044-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Cyanocobalamin	USP 32	Wockhardt Limited - India	Wockhardt Towers Bandra Kurla Complex Bandra (East), Mumbai- 400 051 India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Lidocain Kabi 2%	VD-18043-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Lidocain hydroclorid	BP 2005	Mahendra Chemicals - India	B-1, 217 & 218/2, G.I.D.C. Estate, Naroda, Ahmedabad - 382330,Gujarat, India	India
Glucose Kabi 30%	VD-18042-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Dextrose monohydrat	USP 32	Roquette Freres - France	La Haute Loge 62136 Lestrem Cedex France	France
Vitamin C Kabi 500 mg/5 mL	VD-18045-12	20/12/2017	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Acid ascorbic	BP 2005	DSM-UK	Dalry, Ayrshire Scotland KA24 5JJ United Kingdom	UK
SPALAXIN	VD-15894-11	30/12/2017	Công ty CP SPM	Alverin citrate	EP 6,7,8	Yancheng ChemHome Chemical Co.,Ltd.	No.10-1 Jianjundonglu Yancheng, Jiangsu,China.	China
NISITANOL	VD - 17594 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Nefopam HCl	CP2010/ CP2015	Anhui Wanhe Pharmaceutical Co., Ltd.	Yangcun Industry Park, Tianchang, Anhui	China
CLINDACINE 300	VD - 18003 - 12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Clindamycin Phosphate	USP37/ USP38	Zhejiang Hisoar Pharmaceutical Co., Ltd.	No.100 Waisha Branch Road, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang	China
CLINDACINE 600	VD - 18004 - 12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Clindamycin Phosphate	USP37/ USP38	Zhejiang Hisoar Pharmaceutical Co., Ltd.	No.100 Waisha Branch Road, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
VINOPA	VD - 18008 - 12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Drotaverin hydrochloride	NSX	Zhejiang Apelo Kangyu Pharmaceutical Co., Ltd.	333, Jiangnan Road, Hengdian, Dongyang, Zhejiang 322118	China
BUCARVIN	VD- 17042 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Bupivacaine hydrochloride	EP8/ USP38	MOEHS CATALANA, S. L.	Poligono Rubí Sud. Cesar Martinelli Brunet. 12 A- 08191 RUBI (BARCELONA)	Spain
VINROLAC	VD - 17048 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Ketorolac Tromethamine	EP7/ EP8/ USP37/ USP38	Química Sintética S.A	C/ Dulcinea s/n, Alcalá de Henares 28805 (Madrid)	Spain
VINROLAC	VD - 17048 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Ketorolac Tromethamine	EP7/ EP8/ USP37/ USP38	Recordati Industria Chimica E Farmaceutica S.p.A	Via Mediana Cisterna, 404011 Compoverde Di Aprilia	ITALY
VINTOLOX	VD - 18009 - 12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Pantoprazole sodium sesquihydrate	EP7.0/ EP8.0	Lee Pharma Limited	Sy.No 10/G-1, Gaddapotharam Village jinnaram Mandal, Medak District, Telangana	India
VINTOLOX	VD - 18009 - 12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Pantoprazole sodium sesquihydrate	USP37/ USP38/ EP7/ EP8	ISOChem SAS	4 rue Marc Sangnier 45300 Pithiviers	France
CLINDACINE	VD -17043 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Clindamycin Hydrochloride	USP36/ USP37/ USP38	NANYANG PUKANG PHARMACEUTIC AL CO.,LTD	NO.143 GONGYE ROAD NANYANG HENAN PROVINCE	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
CLINDACINE	VD -17043 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Clindamycin Hydrochloride	USP36/ USP37/ USP38	Zhejiang Hisoar Pharmaceutical Co., Ltd.	No.100 Waisha Branch Road, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang	China
SISMYODINE	VD - 17044 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Eperison hydrochloride	JP16/JP17/ USP38/ USP39	Sharon Bio Medicine Ltd	Plot No. L-6, MIDC, Taloja, Dist.Raigad, Maharashtra	India
VINSOLON	VD - 17049 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Methyl prednisolone	USP37/ USP38/ USP39	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No 1 Xianyao Road, Xianju, Taizhou, Zhejiang	China
VIN-HEPA 250	VD - 17045 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	L- Ornithin L- Aspartate	NSX	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd	No.1 Industrial Park, Gedian Economy Development Zone, Hubei	China
VIN-HEPA 250	VD - 17045 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	L- Ornithin L- Aspartate	NSX	Flamma S.p.a	Via Bedeschi, 22-24040 Chignolo d'Isola - BG	Italy
VIN-HEPA 500	VD - 17046 -12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	L- Ornithin L- Aspartate	NSX	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd	No.1 Industrial Park, Gedian Economy Development Zone, Hubei	China
VIN-HEPA 500	VD - 17046 -12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	L- Ornithin L- Aspartate	NSX	Flamma S.p.a	Via Bedeschi, 22-24040 Chignolo d'Isola - BG	Italy
CAMMIC	VD - 17592 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Tranexamic Acid	BP2013/ BP2014/ BP2015	Changzhou Yinsheng Pharmaceutical Co., Ltd	Weitang Chemical Zone, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu Province, 213033, P.R.C	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
VINGEN	VD - 18007 - 12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Paracetamol	USP37/ USP38/ EP6/ EP7/ EP8/ BP2013/ BP2015	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No.368 Jianshe Street Hengshui City Hebei Province	China
VINGEN	VD - 18007 - 12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Paracetamol	USP37/ USP38/ EP6/ EP7/ EP8/ BP2013/ BP2015	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co. Ltd	No. 35, Weixu North Road, Anqui, Shandong, China	China
VINGEN	VD - 18007 - 12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Chlorpheniramin maleate	USP37/ USP38/ EP6/ EP7/ EP8/ BP2013/ BP2015	Supriya Lifescience ltd	A-5/2, Lote Parshuram Industrial Area, MIDC, Taluka-Khed, Dist.Ratnagiri-415722, Maharashtra	India
CAMVINAPHOR	VD - 17593 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Sodium Camphorsulfonate	NSX/BPC49	Nanyang Tianhua Pharmaceutical Co., Ltd	Wangcun,Wolong district, Nanyang, Henan	China
VINPHALAF	VD - 17047 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Betacaroten	NSX	DSM Nutritional Products France SAS	BP 170 F-68 305 Saint- Louis Cedex	France
VINPHALAF	VD - 17047 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Acid ascorbic	USP36/ BP2013/EP7	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co.,Ltd.	61 Jiangshan Road, Jingjiang, Jiangsu Province	China
VINPHALAF	VD - 17047 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	DL- α -Tocopherol	USP37/EP7	DSM Nutrition Products Ltd	Branch Site Sisseln Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
VINPHALAF	VD - 17047 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Thiamin hydrochloride	USP37/EP7	DSM Nutrition Products GmbH	Postfach 1145 D-79 629 Grenzach-Wyhlen	Germany
VINPHALAF	VD - 17047 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	BP2013/ BP2015	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi	China
VINGENTAMIN	VD - 17595 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Retinol palmitat	USP37/EP7	DSM Nutrition Products Ltd	Branch Site Sisseln Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland
VINGENTAMIN	VD - 17595 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Cholecalciferol	EP7	DSM Nutrition Products Ltd	Branch Site Sisseln Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland
VINGENTAMIN	VD - 17595 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	DL- α -Tocopherol	USP37/EP7	DSM Nutrition Products Ltd	Branch Site Sisseln Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland
VINGENTAMIN	VD - 17595 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Thiamin hydrochloride	USP37/EP7	DSM Nutrition Products GmbH	Postfach 1145 D-79 629 Grenzach-Wyhlen	Germany
VINGENTAMIN	VD - 17595 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Riboflavin	USP36	Chifeng Pharmaceutical co., Ltd	84 Yidong Street, Hongshan District, Chifeng, Inner Mongolia 024001	China
VINGENTAMIN	VD - 17595 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	BP2013/ BP2015	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi	China
VINGENTAMIN	VD - 17595 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Ascorbic acid	USP36/ BP2013/EP7	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co., Ltd.	61 Jiangshan Road, Jingjiang, Jiangsu Province	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
VINGENTAMIN	VD - 17595 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Nicotinamide	USP36	Brother enterprises holding Co., Ltd	Zhouwangmiao Haining City, Zhejiang	China
VINGENTAMIN	VD - 17595 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	USP37/ USP38/ USP39	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co., Ltd.	WANGYUAN ECONOMICZONE, YONGNING COUNTY, YINCHUAN, NINGXIA	China
VINGENTAMIN	VD - 17595 - 12	24/09/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Folic acid	USP37/EP9	DSM Nutrition Products Ltd	Branch Site Sisseln Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland
VINPHA A.D	VD - 17051 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Vitamin A palmitat	USP37/EP7	DSM Nutrition Products Ltd	Branch Site Sisseln Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland
VINPHA A.D	VD - 17051 - 12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Cholecalciferol	EP7/EP8	DSM Nutrition Products Ltd	Branch Site Sisseln Hauptstrasse 4, CH- 4334 Sisseln	Switzerland
VINCEZIN	VD - 18006 - 12	20/12/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	CETIRIZIN DIHYDROCHLORI DE	EP7/ EP8/ EP9	Supriya Lifescience ltd	A-5/2, Lote Parshuram Industrial Area, MIDC, Taluka-Khed, Dist.Ratnagiri-415722, Maharashtra	India
VINTACYL	VD- 17050-12	07/06/2017	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Prednisolon	USP38/ EP6/ EP7/ EP8/ BP2013/ BP2015	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No 1 Xianyao Road, Xianju, Taizhou, Zhejiang	China

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Bidiclor 125	VD-16854-12	07/06/2017	Công ty Cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Puriclor (Cefaclor)	USP35 -> USP39	DSM Sinochem Pharmaceuticals (Zibo) Co, Ltd.	West of Baoshan Road, North of Beiling Road, High-tech Zone, Zibo Shandong Province, China	China